

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên Trở Lên số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 06 năm 2022)



NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/SGD...-QĐ do....cấp ngày... tháng...năm...)

**TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

TECHCOMSECURITIES 

BeSpoke

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ: Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (+84-20) 80382 4063 Fax: (+84-20) 80382 4063

Website: <https://masanhightechmaterials.com/subsidiary/nui-phao-mining-company/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Nguyên Hải

Chức vụ: Trưởng phòng Pháp lý của Tổ Chức Niêm Yết

Số điện thoại: (84-24) 3718 2490



CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên Trở Lên số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03 tháng 06 năm 2022)

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên trái phiếu: Trái Phiếu NPMPO2328006

Loại trái phiếu: Các Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản.

Mã trái phiếu: NPM123024

Thời điểm đáo hạn: ngày 27 tháng 7 năm 2028

Lãi suất: kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi (như được định nghĩa dưới đây) đầu tiên: lãi suất cố định 9%/năm (chín phần trăm một năm); và
- Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: Lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 4,1% (bốn phẩy một phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó,

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến ngày đáo hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn). Để tránh nhầm lẫn, Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào ngày liền sau ngày kết thúc Kỳ Tính Lãi liền trước đó.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.

“**Ngày Xác Định Lãi Suất**” có nghĩa là đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

Kỳ trả lãi: Lãi áp dụng cho Trái Phiếu sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến ngày tròn 60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành (“**Ngày Đáo Hạn**”) hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

“**Ngày Phát Hành**” có nghĩa là ngày 27 tháng 7 năm 2023

Mệnh giá: 100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng)/ trái phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) trái phiếu.

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 450.000.000.000 VND (bốn trăm năm mươi tỷ Đồng).

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công Ty TNHH KPMG

- Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: (84-24) 3946 1600
- Website: <https://home.kpmg.com>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368
- Fax: (84-24) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi Ro Về Kinh Tế.....	6
2.	Rủi Ro Về Luật Pháp.....	8
3.	Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết	10
3.1.	Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành	10
3.2.	Rủi ro đặc thù liên quan đến công ty	11
3.3.	Rủi ro đặc thù liên quan đến lĩnh vực hoạt động	14
4.	Rủi Ro Liên Quan Đến Các Trái Phiếu	15
5.	Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đảm Và Tài Sản Bảo Đảm.....	16
6.	Rủi Ro Khác	17
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	18
III.	CÁC KHÁI NIỆM	19
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	22
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	22
1.1.	Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết	22
1.2.	Quá trình hình thành, phát triển	23
1.3.	Quá trình tăng vốn điều lệ	25
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	29
3.	Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Công Ty:	29
3.1.	Hội Đồng Thành Viên	30
3.2.	Tổng Giám Đốc Và Đội Ngũ Quản Lý	31
4.	Danh Sách Thành Viên Hội Đồng Thành Viên Nắm Giữ Từ Trên 10% Vốn Điều Lệ Của Công Ty, Danh Sách Thành Viên Sáng Lập Và Tỷ Lệ Cổ Phần Nắm Giữ, Cơ Cấu Thành Viên	32
4.1.	Danh Sách Thành Viên Sáng Lập Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng.....	32
4.2.	Danh Sách Thành Viên Sở Hữu Từ 10% Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Niêm Yết Trở Lên	32
5.	Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	35
5.1.	Danh sách các công ty con/công ty liên kết mà Tổ Chức Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần/phần vốn góp chi phối	35
5.2.	Công Ty Mẹ Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết Trong 02 Năm Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại	42
6.	Hoạt động kinh doanh	42
6.1.	Đặc Điểm Hoạt Động Kinh Doanh	42
6.2.	Sản Lượng Sản Phẩm/Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm	44
6.3.	Nguyên vật liệu	45
6.4.	Chi phí sản xuất kinh doanh	46
6.5.	Trình độ công nghệ.....	47
6.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (nếu có).....	53
6.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	53
6.8.	Hoạt động Marketing.....	55
6.9.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	56
6.10.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	57
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	57

7.1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	57
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	59
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	61
9.	Chính sách đối với người lao động	63
10.	Chính sách cổ tức hoặc chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của tổ chức đăng ký niêm yết	68
10.1.	Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu	68
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	68
12.	Hội Đồng Thành Viên, Ban Giám Đốc, Kế Toán Trưởng	73
12.1.	Hội Đồng Thành Viên	73
12.2.	Ban Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng	79
13.	Tài sản	81
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	82
14.1.	Kế Hoạch Lợi Nhuận	82
14.2.	Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức Nói Trên.....	82
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	83
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	84
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	86
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	87
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	107
VII.	PHỤ LỤC	107

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Niêm Yết thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Niêm Yết hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết

Hoạt động kinh doanh chính của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính Phủ đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến Tổ Chức Niêm Yết. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Nhà nước có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát bệnh dịch truyền nhiễm xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; việc tăng giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Niêm Yết không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011 đến nay, Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, và duy trì mức lạm phát dưới 5% xuyên suốt từ năm 2014 đến nay. Trong 5 năm gần nhất từ năm 2018 đến năm 2022, lạm phát lần lượt đạt mức 3,54%, 2,79%, 3,23%, 1,84% và 3,15% đều nằm trong giới hạn mục tiêu mà Quốc hội đặt ra tương ứng cho các năm. Bước sang năm 2023, trong bối cảnh lạm phát toàn cầu gia tăng, lạm phát tại Việt Nam vẫn đang được kiểm soát tốt. Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (“GSO”), CPI bình quân quý II tăng 2,41% so với quý II/2022; bình quân 8 tháng năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,57%.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng Chính Phủ sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Chính Phủ kiểm soát.

Diễn biến lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vận hành của Tổ Chức Niêm Yết

Lãi suất luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Các biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn và từ đó tác động chi phí vận hành và kết quả hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả Tổ Chức Niêm Yết.

Mọi biến động đối với lãi suất vay cũng sẽ tác động đến chi phí vận hành và từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Mặc dù từ đầu năm 2023 đến nay, Ngân Hàng Nhà Nước đã nhiều lần hạ mặt bằng lãi suất, đây được xem là động thái của Ngân Hàng Nhà Nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau các ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 cũng như giúp kích thích nền kinh tế hoạt động sôi nổi trở lại. Tổ Chức Niêm Yết không thể cam kết rằng các ngân hàng

hoặc tổ chức tín dụng sẽ không tăng lãi suất cũng như việc Ngân Hàng Nhà Nước sẽ không tăng lãi suất trung tâm trong thời gian tới. Bất kỳ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí vay và do đó ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả của hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Nhà Nước cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến Tổ Chức Niêm Yết và khả năng huy động vốn của Tổ Chức Niêm Yết

Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Niêm Yết, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Niêm Yết.

2. Rủi Ro Về Luật Pháp

Những thay đổi cơ bản đối với các quy định pháp luật của Việt Nam có thể tác động không tích cực đến hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

Các hoạt động kinh doanh chủ chốt của Tổ Chức Niêm Yết bao gồm hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản thuộc lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà Nước.

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản chịu sự điều chỉnh của luật và các quy định bảo vệ môi trường của Việt Nam. Các luật và quy định này nhằm hạn chế ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, kiểm soát tình trạng môi trường xuống cấp, ô nhiễm môi trường và khuyến khích sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm luật và quy định đó sẽ bị phạt tiền và/hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, đối với hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết liên quan đến việc sử dụng nước, bốc dỡ đất đá, xây dựng khu chứa đuôi quặng, lưu trữ lớp đất phủ bề mặt và xả thải từ các nhà máy nghiền và lọc quặng là những hoạt động có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, sức khỏe người lao động và người dân các vùng xung quanh nếu các hoạt động đó không được kiểm soát và quản lý một cách phù hợp, nên bên cạnh các luật và quy định về bảo vệ môi trường, Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết còn phải chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về y tế, an toàn,

lao động, bảo vệ rừng và các quy định khác có liên quan đến hoạt động khai khoáng. Thêm vào đó, các quy định về thuế và thương mại liên quan đến hoạt động khai thác và xuất khẩu khoáng sản cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết.

Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng các luật, quy định và quy chế điều chỉnh hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản sẽ không thay đổi trong tương lai, hoặc các luật, quy định và quy chế nghiêm ngặt hơn điều chỉnh các lĩnh vực đó sẽ được ban hành. Những thay đổi đó có thể yêu cầu các Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết phải sửa đổi cơ chế hoạt động hoặc dẫn đến việc gia tăng chi phí để tuân thủ các thay đổi đó, và do vậy ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào khả năng xin, duy trì và cấp mới hoặc gia hạn các giấy phép và chấp thuận do Cơ quan Nhà nước Việt Nam cấp

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết yêu cầu các giấy phép và chấp thuận khác nhau từ các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, chẳng hạn như giấy phép khai thác khoáng sản và các chấp thuận về môi trường khác do Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam cấp, chấp thuận của Bộ Công Thương Việt Nam về thiết kế nhà máy, cũng như các giấy phép khác cần thiết cho hoạt động khai thác và sản xuất của Tổ Chức Niêm Yết. Các giấy phép và chấp thuận này trong một số trường hợp nhất định sẽ cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn tùy từng trường hợp. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm với các nhà đầu tư tiềm năng rằng cơ quan nhà nước có liên quan sẽ cấp các giấy phép mới, giấy phép sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn đối với các giấy phép hiện có cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà Tổ Chức Niêm Yết dự đoán. Việc không thể sửa đổi, xin cấp mới hoặc gia hạn bất kỳ giấy phép hoặc chấp thuận quan trọng nào cần phải có để thực hiện hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Giấy phép quan trọng nhất phải có đối với hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết là Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam cấp, và các quyền của Tổ Chức Niêm Yết để khai thác và phát triển Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào khả năng của Tổ Chức Niêm Yết trong việc đáp ứng các điều khoản của giấy phép đó, bao gồm việc trả cho Chính Phủ các khoản phí và thuế như quy định trong giấy phép, cũng như việc đáp ứng các điều kiện cấp phép khác liên quan đến yêu cầu về môi trường, y tế, an toàn và lao động. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không có khả năng đáp ứng các điều kiện cấp phép, quyền khai thác khoáng sản đối với Dự Án Núi Pháo có thể bị hạn chế hoặc thay đổi và kết quả là hạn chế hoặc thay đổi này có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Pháp luật thuế Việt Nam có thể thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tổ Chức Niêm Yết hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh

doanh của Tổ Chức Niêm Yết và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Niêm Yết phải chịu.

Đối với các rủi ro về mặt pháp lý, Tổ Chức Niêm Yết luôn đảm bảo việc theo dõi, cập nhật tình trạng của các giấy phép và quy định pháp luật có liên quan đồng thời có phương án xử lý kịp thời để tránh rủi ro nêu trên.

Khuôn khổ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các vấn đề chính trị, tư pháp, quy định và biến đổi khí hậu hoặc các vấn đề về tuân thủ bị cáo buộc tại các quốc gia mà Tổ Chức Niêm Yết hoạt động

Hiện tại, Tổ Chức Niêm Yết tiến hành hoạt động kinh doanh của mình trong một môi trường toàn cầu bao gồm nhiều khu vực pháp lý và các khuôn khổ pháp lý phức tạp. Các quy trình quản trị và tuân thủ của Tổ Chức Niêm Yết (bao gồm việc xem xét các kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính và các kiểm soát nội bộ cụ thể liên quan đến cạnh tranh, bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư, nghĩa vụ bảo mật thông tin, chống hối lộ và tham nhũng...) mặc dù có thể được soạn thảo theo tiêu chuẩn toàn cầu và ở mức độ bao quát cao nhất nhưng cũng không thể đảm bảo việc xác định được các sai sót về tài chính hoặc ngăn chặn được các hành vi vi phạm pháp luật tiềm ẩn. Bộ Quy tắc Ứng xử của Tổ Chức Niêm Yết, cùng với các chính sách của Tổ Chức Niêm Yết, không thể ngăn chặn hoàn toàn các trường hợp hành vi gian lận và không trung thực cũng như đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý hoặc quy định. Điều này có thể dẫn đến tiền phạt theo quy định, mất lợi nhuận, kiện tụng, cáo buộc hoặc điều tra bởi cơ quan quản lý, bị rút giấy phép hoạt động hoặc bị thiệt hại về danh tiếng.

3. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết

3.1. Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành

Rủi ro biến động giá khoáng sản toàn cầu

Giá khoáng sản toàn cầu mang tính chu kỳ và có thể biến động mạnh, do đó nếu giá khoáng sản sụt giảm thì sẽ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Thị trường vonfram, florit, đồng và bismut toàn cầu khá nhạy cảm với những thay đổi trong công suất và sản lượng khai thác khoáng sản. Do nhu cầu về vonfram, florit, đồng và bismut đến từ hầu hết các ứng dụng công nghiệp, giá của các khoáng sản này thường có mối liên hệ với sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, thị trường Trung Quốc là tác nhân thúc đẩy nhu cầu giá và nguyên liệu toàn cầu trong thập kỷ qua, việc tăng trưởng kinh tế dài hạn và nhu cầu của Trung Quốc tiếp tục giảm tốc có thể dẫn đến việc chuyển hướng dòng chảy thương mại, dẫn đến giảm giá sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết và tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh chung.

Theo các hợp đồng bao tiêu và hợp đồng bán sản phẩm của Dự Án Núi Pháo đối với vonfram, fluorit, đồng và bismut, giá của các khoáng sản này nhìn chung sẽ được đàm phán và điều chỉnh định kỳ có tham chiếu giá thị trường hiện hành. Do vậy, sự sụt giảm và biến động đáng kể của giá các khoáng sản đã chế biến này trên thế giới, hoặc giá các thành phẩm đã qua chế biến đều có thể ảnh hưởng và tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Đây là một rủi ro mang tính hệ thống và khó dự báo.

Giá tăng chi phí vận chuyển và việc gián đoạn vận chuyển có thể ảnh hưởng bất lợi đến chi phí sản xuất và khả năng thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực của Tổ Chức Niêm Yết

Chi phí vận chuyển chiếm một phần đáng kể chi phí sản xuất của Tổ Chức Niêm Yết và là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi Tổ Chức Niêm Yết thương lượng giá mua với khách hàng. Việc gia tăng chi phí vận chuyển có thể khiến giá thành sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết đắt hơn và do đó hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết sẽ giảm tính cạnh tranh so với các nhà sản xuất khác. Hơn nữa, bất kỳ gián đoạn nào xảy ra trên hệ thống đường bộ hoặc đường sắt nổi tỉnh Thái Nguyên, nơi mỏ Núi Pháo tọa lạc, với các cảng gần nhất là Hải Phòng và Quảng Ninh, nơi sản phẩm được chuyển đi cho khách hàng, chẳng hạn như vì các vấn đề thời tiết, tranh chấp lao động, bảo trì đường bộ và/hoặc đường sắt, đều có thể tạm thời hạn chế khả năng vận chuyển sản phẩm đến khách hàng đúng hạn của Tổ Chức Niêm Yết.

Ngoài ra, các hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết cũng chịu tác động của sự dịch chuyển của các nguồn lực logistics trên toàn thế giới đã khiến mọi thách thức đối với chuỗi cung ứng trở nên lớn hơn. Các cảng biển lớn trên thế giới tại các thời điểm nhất định đều có thể bị ùn tắc hoặc xáo trộn. Các cảng biển chính cung cấp cho Việt Nam (Trung Quốc và Singapore) nằm trong số các cảng ùn ứ nhất và có những thời điểm tình hình này đã ảnh hưởng xấu đến các tuyến cung ứng trên toàn thế giới của Tổ Chức Niêm Yết. Bộ phận Cung ứng của Tổ Chức Niêm Yết đã phải đối mặt với tình hình khó khăn này và đã thực hiện một số chiến lược đối với hàng tồn kho và giao nhận hàng hóa.

Bất kỳ yếu tố nào kể trên đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Đây là những rủi ro khách quan nằm ngoài khả năng dự đoán của Tổ Chức Niêm Yết, tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa để tính toán và tiết kiệm một cách hợp lý chi phí vận chuyển để tối ưu hóa kết quả kinh doanh.

3.2. Rủi ro đặc thù liên quan đến công ty

Tổ Chức Niêm Yết có một quá trình hoạt động còn giới hạn

Tổ Chức Niêm Yết được thành lập năm 2010 khi Tập Đoàn Masan tiếp quản Dự Án Núi Pháo. Quá trình hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết và Dự Án Núi Pháo còn tương đối ngắn để có thể đánh giá được khả năng của Tổ Chức Niêm Yết và Dự Án Núi Pháo trong tương lai. Mặc dù đội ngũ quản lý và người lao động thuộc Tổ Chức Niêm Yết có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động khai thác mỏ và tài nguyên, chúng tôi vẫn không thể bảo đảm chắc chắn sự tăng trưởng thành công và hoạt động trong tương lai của mình. Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo chắc chắn có thể tạo ra doanh thu lớn hơn chi phí trong tương lai để có lợi nhuận từ hoạt động khai thác khoáng sản, và do đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Rủi ro từ khả năng mất hoặc giảm đáng kể đơn hàng từ các khách hàng lớn

Sản lượng florit và bismut của Dự án Núi Pháo được bán cho Traxys Europe S.A. và Vital Materials Co., Ltd theo các hợp đồng bao tiêu giữa Công Ty với các khách hàng này. Đối với vonfram, phần lớn các sản phẩm sẽ được cung cấp cho Nhóm Công ty H.C. Starck, ngoài ra còn có các đối tác tiêu thụ tại Bắc Mỹ, Nhật Bản và EU.

Nếu Tổ Chức Niêm Yết mất đi bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này mà không có các khách hàng khác thay thế hoặc nếu bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này không thể thực hiện đầy đủ các cam kết bao tiêu của họ với Tổ Chức Niêm Yết, thì tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi và đáng

kê. Tuy nhiên đây là các nhà sản xuất lớn trên thế giới đã hoạt động lâu đời và có uy tín trong ngành, và các sản phẩm khoáng sản khai thác từ Dự Án Núi Pháo là những sản phẩm có tính hữu dụng cao nên Tổ Chức Niêm Yết có cơ sở tin tưởng về tính bền vững trong bao tiêu cũng như tiêu thụ các sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết.

Chi phí hoạt động tại Dự Án Núi Pháo tăng đáng kể có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng sinh lời và lợi ích kinh tế dự tính nhận được từ hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết

Chi phí hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết có thể thay đổi phụ thuộc vào một số yếu tố, chẳng hạn như những điều chỉnh trong kế hoạch khai thác mỏ của Dự Án Núi Pháo dựa trên những thông tin địa kỹ thuật thu được khi mở phát triển và thông tin về giá của hàng hóa đầu vào như nhiên liệu, điện, hoá chất, chất nổ, và sắt thép. Chi phí hàng hóa có thể chịu sự biến động giá thất thường, bao gồm cả việc tăng giá dẫn đến hoạt động kinh doanh ít sinh lời hơn, và phụ thuộc vào những thay đổi của pháp luật, quy chế và quy định ảnh hưởng đến giá cả, quá trình sử dụng và vận chuyển hàng hóa. Chi phí vốn cũng có thể tăng do những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm giá nguyên liệu, nhiên liệu, sắt thép, các hàng hoá khác và chi phí nhân công. Nếu chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo tăng lên đáng kể có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến lợi nhuận và lợi ích kinh tế từ hoạt động khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa để theo dõi các biến động có thể ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo để chủ động có biện pháp kiểm soát.

Tổ Chức Niêm Yết dựa vào các nhà thầu thứ ba trong việc cung cấp dịch vụ khai thác mỏ

Hiện tại, Tổ Chức Niêm Yết đang thuê các nhà thầu để thực hiện hoạt động khai thác mỏ và các hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ như bảo trì và sửa chữa trang thiết bị và bảo trì đường bộ. Do đó, hoạt động của Dự Án Núi Pháo có thể bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dịch vụ của các nhà thầu thứ ba này. Mặc dù Tổ Chức Niêm Yết giám sát công việc của các nhà thầu này để bảo đảm công việc được thực hiện phù hợp với kế hoạch khai thác mỏ, ngân sách và các chỉ dẫn kỹ thuật của Tổ Chức Niêm Yết, Tổ Chức Niêm Yết không thể kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường đối với công việc do các nhà thầu thứ ba thực hiện với mức độ cẩn trọng như đối với công việc do nhân viên của chính Tổ Chức Niêm Yết thực hiện. Nếu bất kỳ nhà thầu thứ ba nào không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường của Tổ Chức Niêm Yết, việc đó có thể ảnh hưởng đến việc Tổ Chức Niêm Yết tuân thủ các quy định có liên quan và cũng có thể dẫn đến trách nhiệm đối với các bên thứ ba, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, danh tiếng, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa sử dụng những nhà thầu thứ ba có uy tín, có kinh nghiệm để đảm bảo vận hành dự án đúng kỹ thuật, an toàn và hiệu quả.

Rủi ro hỏng hóc máy móc, thiết bị chính và mối đe dọa an ninh mạng

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo và các nhà máy trên toàn cầu của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào các bộ phận trọng yếu của nhà máy chế biến, thiết bị và máy móc hiện đại với đặc điểm kỹ thuật-công nghệ phức tạp, đa dạng và có giá trị lớn. Việc bảo trì những máy móc và thiết bị có liên quan hiện được thực hiện bởi các nhân viên của Tổ Chức Niêm Yết hoặc, nếu cần thiết, bởi các nhà thầu thứ ba dưới sự giám sát của Tổ Chức Niêm Yết.

Tổ Chức Niêm Yết sử dụng chiến lược sở hữu và vận hành tài sản có tuổi thọ cao và chi phí thấp, được củng cố bởi khả năng trở nên tích hợp hoàn toàn và tự động hóa cao, từ tài nguyên đến khách

hàng sử dụng cuối và thị trường. Do vậy, quy trình hoạt động và kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc nhiều vào các công nghệ truyền thống và mới nổi để cải thiện độ an toàn, hạ giá thành và mở khóa giá trị. Khi Tổ Chức Niêm Yết tiếp tục hiện thực hóa thành công chiến lược tăng trưởng của mình, thì danh sách toàn cầu nổi bật hơn và sự hiện diện trực tuyến ngày càng tăng có thể sẽ trở thành mục tiêu hấp dẫn hơn cho các cuộc tấn công an ninh mạng. Bất kỳ thiệt hại đáng kể nào kể trên đều có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa trong việc vận hành, bảo dưỡng và kiểm tra máy móc thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất, cũng như nâng cao tinh thần phòng chống tội phạm mạng để đảm bảo cho các máy móc thiết bị được hoạt động tốt nhất, và ngăn chặn bất kỳ sự kiện mạng nào dẫn đến vi phạm đáng kể môi trường công nghệ quan trọng trong kinh doanh hoặc tiết lộ thông tin nhạy cảm với thị trường.

Các số liệu trữ lượng của Dự Án Núi Pháo chỉ là số liệu ước tính trữ lượng tài nguyên khoáng sản thực tế và dựa trên nhiều giả định mâu chốt khác nhau mà có thể thay đổi trong tương lai

Trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh trên cơ sở những phán đoán dựa trên kiến thức, kinh nghiệm và thực tiễn trong nghề và bất kỳ thay đổi nào đối với trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh ước tính đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến các kế hoạch phát triển và hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, từ đó ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của Tổ Chức Niêm Yết. Trữ lượng khoáng sản của Dự Án Núi Pháo được nêu trong Bản Cáo Bạch này chỉ là số liệu ước tính về quy mô các vỉa khoáng sản nằm trong khu vực khai thác của Dự Án Núi Pháo. Tính chất của thân quặng, sự phân bố và phẩm cấp quặng cũng như tính chất của quặng trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản là những yếu tố không bao giờ có thể dự đoán đầy đủ, và các số liệu ước tính về trữ lượng không thể được lập mà không có biến động, vì cần thiết phải dựa vào nhiều giả định khác nhau chẳng hạn như các giả định liên quan đến điều kiện địa chất, lịch sử sản xuất của các mỏ tại vùng lân cận khu vực khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, ảnh hưởng của các yêu cầu luật định và chi phí hoạt động. Những giả định này có thể cần thay đổi, chẳng hạn, dựa trên kinh nghiệm sản xuất thực tế, khi có thông tin mới làm thay đổi những giả định cơ bản hoặc thay đổi trong cách phân loại trữ lượng thành loại “đã chứng minh” hoặc “tiềm năng”. Bên cạnh đó, chất lượng và đặc tính của khoáng sản thực tế khai thác được từ Dự Án Núi Pháo có thể thay đổi đáng kể so với ước tính của Tổ Chức Niêm Yết hoặc có thể không đạt yêu cầu của khách hàng.

Do những số liệu ước tính về khối lượng, phẩm cấp và hàm lượng kim loại tổng thể của một vỉa khoáng sản không phải lúc nào cũng được tính toán chính xác, trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh có thể cần được điều chỉnh và bất kỳ điều chỉnh nào như vậy đều có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển và khai thác mỏ và bất kỳ suy giảm đáng kể nào đối với khối lượng và phẩm cấp của trữ lượng thuộc Dự Án Núi Pháo có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng kinh doanh Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. “Báo cáo các kết quả thăm dò chi tiết mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo” được phê duyệt bởi Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo có thể được coi là đáng tin cậy.

Rủi ro về mặt địa chất đối với Dự Án Núi Pháo

Nhà máy Núi Pháo đi vào hoạt động và thực hiện sản xuất thương mại đối với sản phẩm đầu tiên vào ngày 1 tháng 3 năm 2014. Bất ổn địa kỹ thuật có thể khó dự đoán và thường bị ảnh hưởng bởi những rủi ro và nguy hiểm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết, chẳng hạn như thời tiết khắc nghiệt và mưa lớn, có thể dẫn đến lũ lụt, sạt bùn, lở đất và vách móng không ổn định. Mỗi

một hậu quả tiềm năng này đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, ngoài việc mua bảo hiểm đầy đủ, ban điều hành Dự Án Núi Pháo sẽ luôn đảm bảo vận hành dự án theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng bất lợi (nếu có).

3.3. Rủi ro đặc thù liên quan đến lĩnh vực hoạt động

Rủi ro từ việc gia tăng chi phí và nguồn lực để bảo vệ môi trường từ hoạt động khai thác mỏ và các đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về biến đổi khí hậu

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo và Nhóm Công Ty H.C. Starck, cụ thể là nhà máy chế biến, phát sinh ra những chất thải thông thường và nguy hại mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường nếu các loại chất thải đó không được kiểm soát và quản lý một cách phù hợp. Hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản của Dự Án Núi Pháo và hoạt động chế biến của Nhóm Công Ty H.C. Starck đều phải tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường, y tế và an toàn của Việt Nam và các nước nơi Nhóm Công Ty H.C. Starck đặt nhà máy. Những quy định này điều chỉnh nhiều phương diện khác nhau của hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, chẳng hạn như việc xả thải vào không khí và nguồn nước, việc thu gom, quản lý, lưu trữ, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, vệ sinh công trường, chất lượng nước ngầm, cải tạo và phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác. Chi phí cho việc tuân thủ pháp luật và quy định này được dự kiến là sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động và vị thế cạnh tranh của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài ra, bất kỳ vi phạm nào đối với, bất kỳ trách nhiệm nào theo, hoặc bất kỳ thay đổi nào của pháp luật về môi trường, y tế và an toàn có thể làm phát sinh các chi phí và chế tài đáng kể. Giấy phép và các chấp thuận phải có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản cũng có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi trong trường hợp không đáp ứng các tiêu chuẩn mà pháp luật yêu cầu. Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết sẽ có khả năng tuân thủ hoàn toàn các yêu cầu về môi trường trong hiện tại hoặc tương lai. Bên cạnh đó, các quy định trong tương lai có thể đặt ra nhiều yêu cầu nghiêm ngặt hơn về việc tuân thủ và phục hồi môi trường, từ đó có thể dẫn đến chi phí tuân thủ cao hơn và có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, đây là những chi phí bắt buộc và Tổ Chức Niêm Yết sẽ luôn tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về việc sản xuất kinh doanh đi đôi với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Do tính chất của các hoạt động kinh doanh chính của Tổ Chức Niêm Yết là những hoạt động được điều chỉnh chặt chẽ bởi các luật liên quan đến các tác động đến cộng đồng, sức khỏe, môi trường và an toàn. Các yêu cầu ngày càng tăng liên quan đến các phê duyệt về quy định, cộng đồng, sức khỏe, môi trường và an toàn có thể dẫn đến sự chậm trễ hoặc gián đoạn đáng kể và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tính kinh tế của sự phát triển mới, việc mở rộng các tài sản và hoạt động hiện có cũng như hiệu suất của các tài sản hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết. Khi các tiêu chuẩn quy định và kỳ vọng liên tục phát triển, Tổ Chức Niêm Yết có thể phải chịu chi phí tuân thủ và quy định tăng lên để đáp ứng các tiêu chuẩn báo cáo và vận hành mới, cũng như các chi phí đóng cửa và khôi phục địa điểm khai khoáng không lường trước được. Việc thiếu sự chắc chắn về quy định, sự không nhất quán về chính sách toàn cầu và những thách thức liên quan đến việc quản lý danh mục doanh nghiệp đa dạng trên nhiều các khuôn khổ quy định có khả năng ảnh hưởng xấu đến tài sản và chuỗi cung ứng của Tổ Chức Niêm Yết.

Rủi ro trong quá trình hoạt động do các trở ngại ngoài dự kiến như các thảm họa tự nhiên và hoạt động không mong muốn có thể tác động xấu đến tài sản, chức năng hoặc con người

Hoạt động khai thác khoáng sản có thể phụ thuộc vào các sự kiện và điều kiện vận hành mà các sự kiện và điều kiện vận hành như thiên tai, tai nạn và hỏng hóc đó có thể phá vỡ kế hoạch khai thác, sản xuất, bốc dỡ và vận chuyển vonfram, florit, đồng và bismut của Dự Án Núi Pháo trong một thời gian dài. Công Ty hiện sở hữu các tài sản sản xuất ở một số quốc gia trên toàn cầu như: Đức, Trung Quốc, Canada. Do vậy, quá trình hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết có thể gặp phải các tai nạn vận hành, chẳng hạn như hỏa hoạn, rò rỉ khí đốt, sự cố đường bộ và phương tiện, sự cố cảng và vận chuyển, sự cố máy bay, sự cố thành hồ lộ thiên hoặc hầm chứa, kho chứa chất thải, mất nguồn điện, ô nhiễm môi trường, lỗi thiết bị quan trọng cơ học và các cuộc tấn công bảo mật mạng hoặc thông thường vào cơ sở hạ tầng của Tổ Chức Niêm Yết. Tài sản khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết cũng có thể chịu những thảm họa thiên nhiên bất ngờ như động đất, bão lũ. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết vận hành các văn phòng và hoạt động trên toàn cầu. Nếu xảy ra thiên tai nghiêm trọng (đại dịch), bất ổn dân sự, khủng bố hoặc sự kiện tội phạm ở bất kỳ hoặc tất cả các địa điểm này có thể có tác động đến các dịch vụ được cung cấp cho nhân sự của Tổ Chức Niêm Yết tại đó và cộng đồng địa phương liên quan, hoặc nếu một cuộc khủng hoảng hoạt động xảy ra, việc không cung cấp phản hồi liên lạc đầy đủ cho các bên liên quan bên ngoài có thể dẫn đến thiệt hại về uy tín của toàn Tổ Chức Niêm Yết. Tác động của những sự kiện này có thể dẫn đến gián đoạn sản xuất, tăng chi phí và mất cơ sở vật chất.

Đối với những rủi ro nêu trên, Tổ Chức Niêm Yết luôn cam kết đảm bảo vận hành dự án đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát vận hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật để hạn chế tối đa những sự kiện bất lợi nói trên.

Rủi ro thu xếp chi phí khắc phục tổn thất

Tổ Chức Niêm Yết duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với mỏ, công trình, nhà máy, máy móc và cơ sở hạ tầng hỗ trợ của các cơ sở sản xuất-kinh doanh. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết cũng luôn duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng phạm vi bảo hiểm này sẽ đủ để chi trả tất cả các tổn thất và trách nhiệm có thể phát sinh. Một số trách nhiệm và rủi ro về mặt kinh doanh, hoạt động và tài sản của Tổ Chức Niêm Yết có thể không được bảo hiểm chi trả hoặc chi trả không đầy đủ vì nhiều nguyên nhân như thiệt hại do lỗi thiết kế, vật liệu hoặc tay nghề, khiếm khuyết của hàng hóa, sự giảm dần giá trị, gián đoạn nguồn nước, hệ thống khí đốt, điện hoặc nhiên liệu, hỏng hóc hệ thống xử lý chất thải ra và vào cơ sở, hiện tượng bốc cháy tự phát, xói mòn, sụp lún bờ biển hoặc bờ sông, chuyển dịch ngang nền đất và lở đất, dịch chuyển của trái đất, bắt cóc, nguy cơ đánh bom, nguy cơ dịch bệnh, lừa đảo, tổng tiền nhưng không loại trừ những tổn thất hệ quả, chiến tranh, xâm lược, hành động hoặc kẻ thù ngoại quốc, tình trạng chiến tranh hoặc các hành động hiếu chiến, nội chiến, bạo loạn, bạo động, leo thang quân sự, nổi dậy, nổi loạn, cách mạng, sức mạnh quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, hành động khủng bố, hủy hoại tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan nhà nước nào, vũ khí hạt nhân và bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào. Những trường hợp phát sinh không được bảo hiểm, hoặc ngoài phạm vi được bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

4. Rủi Ro Liên Quan Đến Các Trái Phiếu

Những thay đổi đáng kể về lãi suất của Trái Phiếu

Trái Phiếu có lãi suất thả nổi. Lãi suất thả nổi có thể thay đổi đáng kể phụ thuộc vào mức lãi suất tham chiếu vào ngày xác định lãi suất có liên quan. Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Niêm Yết cũng như nhà đầu tư Trái Phiếu.

Tiền lãi Trái Phiếu có thể bị khấu trừ thuế nếu pháp luật Việt Nam có quy định

Các nhà đầu tư cần biết rằng tiền lãi Trái Phiếu và lợi nhuận thu được từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tổ Chức Niêm Yết và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ, theo quy định của pháp luật khấu trừ thuế (nếu có) đối với các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu.

Quyền đối với Trái Phiếu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Niêm Yết mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Niêm Yết sau khi Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của chủ sở hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Niêm Yết khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đảm Và Tài Sản Bảo Đảm

Tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm có thể không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của Tổ Chức Niêm Yết đối với Các Trái Phiếu

Khả năng của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, nhân danh các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, thu giữ tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm hoặc các sự kiện khác, phụ thuộc vào tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm và thứ tự ưu tiên trong một số trường hợp nhất định theo quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng trường hợp. Mặc dù các thủ tục sẽ được tiến hành để đảm bảo tính hiệu lực và khả năng thi hành các biện pháp bảo đảm, không có gì bảo đảm chắc chắn rằng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện được các quyền đối với tài sản bảo đảm.

Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, giá trị của tài sản bảo đảm được cầm cố/thế chấp sẽ phụ thuộc vào các điều kiện thị trường và các yếu tố khác. Hơn nữa, giá trị tài sản bảo đảm có thể biến động giảm trong tương lai. Vì thế, Tổ Chức Niêm Yết không thể cam kết với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rằng khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm sau khi xảy ra sự kiện vi phạm theo Các Điều Khoản Trái Phiếu sẽ đủ để đáp ứng, hoặc sẽ không ít hơn một cách đáng kể so với, các khoản tiền đến hạn và phải thanh toán của Trái Phiếu này. Nếu khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán tất cả các nghĩa vụ theo Trái Phiếu này thì mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ nhận được khoản thanh toán theo tỷ lệ tương ứng giữa tổng mệnh giá trái phiếu mình đang nắm giữ với tổng giá trị khoản nợ theo Trái Phiếu này.

Khó khăn có thể gặp phải khi xử lý tài sản bảo đảm

Việc xử lý tài sản bảo đảm phụ thuộc vào quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm xử lý. Nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, pháp luật Việt Nam hạn chế việc chuyển nhượng hoặc áp đặt các điều kiện chuyển nhượng đối với tài sản bảo đảm thì Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gặp khó khăn khi xử lý tài sản này. Đồng thời, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải chịu các chi phí có liên quan khi xử lý tài sản bảo đảm.

Ngoài ra, tùy thuộc vào pháp luật quản lý ngoại hối của Việt Nam, tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trước khi được chuyển cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ở nước ngoài để thanh toán cho các nghĩa vụ của Tổ Chức Niêm Yết theo Trái Phiếu phải tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối tại Việt Nam.

Theo quy định tại các hợp đồng bảo đảm, tài sản bảo đảm được định giá định kỳ (tùy theo từng tài sản bảo đảm), nếu giá trị giảm xuống dưới cam kết về tỷ lệ bảo đảm, bên bảo đảm có liên quan và/hoặc Tổ Chức Niêm Yết sẽ phải bổ sung ngay tài sản bảo đảm hiện tại hoặc tài sản khác (theo chấp thuận của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu). Hơn nữa, các biện pháp bảo đảm được tạo lập theo các hợp đồng bảo đảm cũng sẽ được đăng ký với cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có thẩm quyền phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng để hoàn thiện lợi ích bảo đảm của các nhà đầu tư đối với Trái Phiếu.

6. Rủi Ro Khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh...là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Niêm Yết. Mặc dù Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho Dự Án Núi Pháo và các công trình, giao dịch quan trọng, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết và qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết.

Minh chứng cho sự ảnh hưởng của những rủi ro này đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết đó chính là sự bùng phát đại dịch Covid-19 đã và đang diễn ra trên toàn thế giới và bao gồm cả Việt Nam từ cuối năm 2019 cho đến nay. Trong giai đoạn này, hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế đều chịu tác động tiêu cực. Tuy nhiên, hiện tại dịch bệnh đã được kiểm soát chặt chẽ tại Việt Nam và nhiều nơi trên thế giới, vì vậy hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết đã được cải thiện tích cực và trở lại hoạt động bình thường.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Niêm Yết

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Ông: Nguyễn Thiệu Nam	Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên
Ông: Craig Richard Bradshaw	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Bà: Nguyễn Thị Thanh Mai	Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ Chức Tư Vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (“TCBS”)

Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền	Chức vụ: Tổng Giám đốc (văn bản ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thu Hiền thực hiện một số công việc liên quan đến hoạt động của TCBS số 010/2018/UQ-CT ngày 14/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị)
--------------------------------	--

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do TCBS tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn chào bán trái phiếu ra công chúng, bảo lãnh phát hành và tư vấn niêm yết với Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo cung cấp.

[Phần còn lại của trang được chú ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các công ty trong Tập Đoàn Masan và nhóm công ty Masan Resources

<i>“Masan Group”</i> hoặc <i>“Tập Đoàn Masan”</i> hoặc <i>“MSN”</i>	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
<i>“Masan Horizon”</i>	Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan
<i>“MHT”</i>	Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials
<i>“Nhóm Công Ty H.C. Starck”</i> hoặc <i>“HCS”</i>	H.C. Starck Holding (Germany) GmbH và các công ty con/công ty liên kết khác của H.C. Starck Holding (Germany) GmbH
<i>“Nhóm công ty Masan High-Tech Materials”</i>	Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials và các công ty con của Công Ty Cổ Phần Masan High-Tech Materials, bao gồm MRTN, TNTI, Tổ Chức Niêm Yết, MTC và các công ty con/công ty liên kết khác của MTC liên quan đến nền tảng kinh doanh vonfram của Nhóm Công Ty H.C. Starck
<i>“NHTCM”</i>	Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo – H.C. Starck
<i>“MRTN”</i>	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
<i>“MTC”</i> hoặc <i>“Masan Tungsten”</i>	Công Ty TNHH Vonfram Masan
<i>“TNTI”</i>	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên
<i>“Tổ Chức Niêm Yết”</i> hoặc <i>“Tổ Chức Niêm Yết”</i> hoặc <i>“Công Ty”</i>	Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo

Thuật ngữ chuyên môn về hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

<i>“AMEC”</i>	Hiệp Hội Các Công Ty Khai Thác Khoáng Sản (“AMEC”) – Association of Mining and Exploration Companies
<i>“APT”</i>	Ammonium paratungstate, là muối kết tinh màu trắng amoni và vonfram
<i>“BTO”</i>	Oxit vonfram tinh chế thể màu xanh (Blue tungsten oxide)
<i>“CRU”</i>	Công ty tư vấn CRU, Anh Quốc

“Dự Án Núi Pháo”	Dự án mang tên “Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo” được cấp phép theo Giấy Chứng Nhận Đầu Tư số 17121000026 cấp lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2010 bởi Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thái Nguyên và các sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm
“Mã JORC”	Mã Báo Cáo Kết Quả Thăm Dò, Tài Nguyên Khoáng Sản Và Trữ Lượng Quặng của Úc (<i>Australasian Code for Reporting of Exploration Results, Mineral Resources and Ore Reserves</i>) do Ủy Ban Liên Tịch Trữ Lượng Quặng của Viện Khai Khoáng Và Luyện Kim Úc, Viện Các Nhà Nghiên Cứu Địa Chất và Hội Đồng Khoáng Sản Úc (<i>Joint Ore Reserves Committee of the Australasian Institute of Mining and Metallurgy, Australian Institute of Geoscientists and Mineral Council of Australia</i>) ban hành, [Ấn phẩm năm 2012]
“SGS”	Công Ty TNHH SGS Việt Nam
“ST”	Sodium Tungstate – sản phẩm trung gian giữa tinh quặng vonfram và vonfram giá trị gia tăng cao
“YTO”	Oxit vonfram tinh chế thể màu vàng (Yellow tungsten oxide)
<u>Định nghĩa chung</u>	
“Chính Phủ”	Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
“Bản Cáo Bạch”	Bản Cáo Bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Niêm Yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu
“BTNMT”	Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường Việt Nam
“BCT”	Bộ Công Thương Việt Nam
“BCTC”	Báo cáo tài chính
“BKS”	Ban kiểm soát
“CPI”	Chỉ số giá tiêu dùng
“DTT”	Doanh thu thuần
“Điều Lệ”	Điều lệ hợp nhất của Tổ Chức Niêm Yết ngày 24 tháng 05 năm 2021 như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm
“GDP”	Tổng sản phẩm quốc nội – Gross Domestic Products
“HDQT”	Hội đồng quản trị


“HĐTV”	Hội đồng thành viên
“LNST”	Lợi nhuận sau thuế
“MTV”	Một thành viên
“SGDCK”	Sở Giao Dịch Chứng Khoán
“Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành”	TCBS
“Tổ Chức Tư Vấn”	TCBS
“TNHH”	Trách nhiệm hữu hạn
“UBND”	Ủy Ban Nhân Dân
“UBCKNN”	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Tiền tệ, đơn vị và khác

“km”	Ki-lô-mét
“lb”	Pound (đơn vị đo khối lượng, 1 lb bằng khoảng 0,45 ki-lô-gram)
“m³”	Mét khối
“mtu”	Metric Ton Unit, 1 mtu tương đương với 10 ki-lô-gram.
“%”	Phần trăm
“USD”	Đô-la Mỹ
“VND”	Đồng Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này hoặc trong các điều kiện và điều khoản Trái Phiếu đính kèm tại Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

- Tên Tổ Chức : Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo Niêm Yết *(tên đầy đủ)*
- Tên công ty viết tắt bằng tiếng nước ngoài : NUI PHAO MINING COMPANY LTD
- Tên công ty viết tắt : NUIPHAO MINING
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp : Số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 03/06/2022.
- Logo : 
- Trụ sở chính : Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Điện thoại : 024 3718 2490
- Fax : 024 3718 2491
- Website : <https://masanhightechmaterials.com/vi/subsidiary/nui-phao-mining-company/>
- Vốn điều lệ đã đăng ký : 10.792.915.155.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 10.792.915.155.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Thiệu Nam – Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Khai thác quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến vonfram, fluorit, đồng, bismut và vàng);
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất và tài nguyên nước (thăm dò khoáng sản);
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng);
 - Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; và
 - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công Ty kinh doanh (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).
- Sản phẩm chính : vonfram, fluorit, đồng, bismut

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Tổ Chức Niêm Yết được thành lập ngày 5 tháng 7 năm 2010 dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với vốn điều lệ ban đầu là 837.900.000.000 VND. Tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết có vốn điều lệ là 10.792.915.155.000 VND, với hai thành viên góp vốn là MRTN chiếm 80% vốn điều lệ và TNTI chiếm 20% vốn điều lệ. Tổ Chức Niêm Yết trực tiếp vận hành Dự Án Núi Pháo để khai thác và chế biến khoáng sản tại Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết và Dự Án Núi Pháo được trình bày dưới đây:

- | | |
|---------------|--|
| Tháng 2/2004 | Công Ty Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo (Nuiphaovica), một công ty thành lập bởi các nhà đầu tư trước đây của Tổ Chức Niêm Yết, được thành lập theo giấy phép đầu tư số 2377/GP do Bộ Kế Hoạch Và Đầu Tư cấp để thực hiện dự án. |
| Tháng 2/2005 | Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. |
| Tháng 3/2008 | Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án. |
| Tháng 4/2010 | Tập Đoàn Masan ký các thỏa thuận chính thức với các quỹ đầu tư do Dragon Capital sở hữu và quản lý để mua lại quyền kiểm soát trong Nuiphaovica. |
| Tháng 7/2010 | Tổ Chức Niêm Yết được thành lập nhằm mục đích sở hữu và vận hành Dự Án Núi Pháo.

Tổ Chức Niêm Yết được UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư số 17121000026 ngày 21 tháng 7 năm 2010 để thực hiện Dự Án Núi Pháo, theo đó Tổ Chức Niêm Yết sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Nuiphaovica như được quy định trong giấy phép đầu tư số 2377/GP ngày 03 tháng 02 năm 2004. |
| Tháng 9/2010 | Tổ Chức Niêm Yết được Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 1710/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2010.

Tập Đoàn Masan hoàn thành giao dịch mua lại quyền kiểm soát trong Tổ Chức Niêm Yết. |
| Tháng 12/2011 | Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên của Dự Án Núi Pháo. |

Tháng 2/2012	Tổ Chức Niêm Yết nhận được chấp thuận chính thức của Bộ Công Thương Việt Nam đối với thiết kế cơ bản mỏ của Dự Án Núi Pháo.
Tháng 7/2013	Tổ Chức Niêm Yết và H.C. Starck, nhà sản xuất kim loại công nghệ cao hàng đầu thế giới, đã ký kết các hợp đồng liên doanh để thành lập một liên doanh sản xuất hóa chất vonfram giá trị gia tăng tại Việt Nam.
Tháng 1/2014	Liên doanh giữa Tổ Chức Niêm Yết và H.C. Starck nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho nhà máy của liên doanh do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp.
Tháng 3/2014	Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại vonfram và đồng.
Tháng 6/2014	Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại fluorit.
Tháng 9/2014	Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại bismut. Dự Án Núi Pháo đạt kỷ lục về sản lượng khai thác đối với tất cả 4 dòng sản phẩm.
2015	Nhà máy chế biến sâu của Núi Pháo – H.C. Starck (nay là MTC) nghiệm thu vận hành và đi vào hoạt động sản xuất. Núi Pháo – H.C. Starck được trao Chứng nhận Dự án Ứng dụng Công nghệ cao của Bộ Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam.
2016	Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất Bismut Xi măng thương mại từ ngày 1 tháng 7. Triển khai các sáng kiến và đầu tư đổi mới quy trình và công nghệ, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ, và xây dựng các mối liên kết và hợp tác mới. MTC (trước đây là liên doanh Núi Pháo – H.C. Starck) đã đạt sản lượng và doanh thu vượt bậc đối với sản phẩm hóa chất vonfram giá trị gia tăng.
2017	Việc nâng cấp chu trình tuyển trọng lực vonfram giúp tăng tỷ lệ thu hồi vonfram lên 67% và vẫn còn khả năng cải thiện thông qua các biện pháp tối ưu hoá. Giá của tất cả các sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết đều tăng đáng kể cùng với nâng cao hiệu suất sản xuất đã giúp Nhóm công ty Masan High-Tech Materials đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng.
Tháng 8/2018	Tổ Chức Niêm Yết đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C. Starck GmbH trong Công ty TNHH Tinh Luyện Vonfram Núi Pháo – H.C. Starck. Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo – H.C. Starck sau đó được đổi tên thành Công Ty TNHH Vonfram Masan và chính thức trở thành công ty con do Tổ Chức Niêm Yết sở hữu 100% theo ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 9 năm 2018.
2019	Tổ Chức Niêm Yết tăng vốn điều lệ từ 4.789.010.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND.

	Tổ Chức Niêm Yết thông qua công ty con là Công Ty TNHH Vonfram Masan đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck GmbH – nhà sản xuất bột kim loại vonfram và vonfram các-bua công nghệ cao hàng đầu thế giới.
2020	Tổ Chức Niêm Yết thông qua công ty con là Công Ty TNHH Vonfram Masan đã công bố hoàn tất giao dịch mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck GmbH.
2021	Tính trên cơ sở hợp nhất (bao gồm cả nền tảng kinh doanh H.C. Starck GmbH), sản lượng vonfram của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con trong năm 2021 tăng 97% so với năm 2020. Giá của tất cả các sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết đều tăng, cùng với các lợi thế cộng hưởng sau khi mua lại nền tảng kinh doanh của H.C. Starck GmbH đã giúp kết quả kinh doanh hợp nhất của Tổ Chức Niêm Yết năm 2021 tốt hơn đáng kể so với năm 2020.
Tháng 7/2022	H.C. Starck Tungsten Powders, công ty con của MHT đã tiến hành ký kết thỏa thuận đầu tư 45 triệu bảng Anh (tương đương 52 triệu Euro) vào Nyobolt Limited (“Nyobolt”), một công ty chuyên cung cấp giải pháp pin Li-ion sạc nhanh ứng dụng vật liệu Vonfram công nghệ cao của HCS cho lớp phủ cực anode. Thương vụ hợp tác được thực hiện với kỳ vọng sẽ thúc đẩy tầm nhìn của Nhóm Công Ty H.C. Starck trở thành nhà cung ứng vật liệu công nghiệp công nghệ cao, mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng, thông qua việc phát triển các ứng dụng Vonfram mới có ý nghĩa quan trọng cho các phát kiến của tương lai.
2023	Công ty bắt đầu tiến hành các thủ tục xin cấp phép khai thác cho giai đoạn 2 của Dự án Núi Pháo cho phần trữ lượng hầm lò 28.028.000 tấn tại mỏ Núi Pháo theo quy định trong Giấy phép Khai thác số 1710/GP–BTNMT, và xin quy hoạch thăm dò cho khu vực Núi Chiếm với diện tích 11,79 km ² .

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ ngày thành lập đến nay, Tổ Chức Niêm Yết đã thực hiện 6 lần tăng vốn điều lệ từ 837.900.000.000 VND lên 10.792.915.155.000 VND cụ thể như:

- **Vốn góp từ thời điểm thành lập** theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010 là 837.900.000.000 VND.
- **Tăng vốn điều lệ lần 1 từ 837.900.000.000 VND lên 2.227.892.822.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 837.900.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 1.389.992.822.000 VND

- Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐTV Tổ Chức Niêm Yết và Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên
- Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
- Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : Ngày 23 tháng 11 năm 2010
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐTV Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 02/NQ-10 ngày 9 tháng 11 năm 2010
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 1 ngày 23 tháng 11 năm 2010

• **Tăng vốn điều lệ lần 2 từ 2.227.892.822.000 VND lên 4.100.000.000.000 VND**

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
- Số vốn tăng thêm : 1.872.107.178.000 VND
- Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐTV Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên
- Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
- Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ và tăng vốn góp bằng tiền của các thành viên
- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : Ngày 1 tháng 3 năm 2011
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của HĐTV Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 03/QĐ-HĐTV-11 ngày 24/2/2011
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 2 ngày 1 tháng 3 năm 2011

• **Tăng vốn điều lệ lần 3 từ 4.100.000.000.000 VND lên 4.729.010.000.000 VND**

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
- Số vốn tăng thêm : 629.010.000.000 VND
- Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐTV Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên
- Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
- Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02

-
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 15 tháng 7 năm 2013
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 06-2013/QĐ-HĐTV ngày 5 tháng 7 năm 2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 6 ngày 15 tháng 7 năm 2013
- **Tăng vốn điều lệ lần 4 từ 4.729.010.000.000 VND lên 4.789.010.000.000 VND**
- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.789.010.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 60.000.000.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 22 tháng 8 năm 2013
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 07-2013/NQ-HĐTV ngày 6 tháng 8 năm 2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 8 năm 2013
- **Tăng vốn điều lệ lần 5 từ 4.789.010.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND**
- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.789.010.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 8.048.709.226.169 VND
 - Số vốn tăng thêm : 3.259.699.226.169 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Tăng vốn góp của các thành viên hiện hữu của Công Ty
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : Ngày 5 tháng 7 năm 2019
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 09/2019/NQ-HĐTV ngày 24 tháng 6 năm 2019
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 11 ngày 5 tháng 7 năm 2019
-

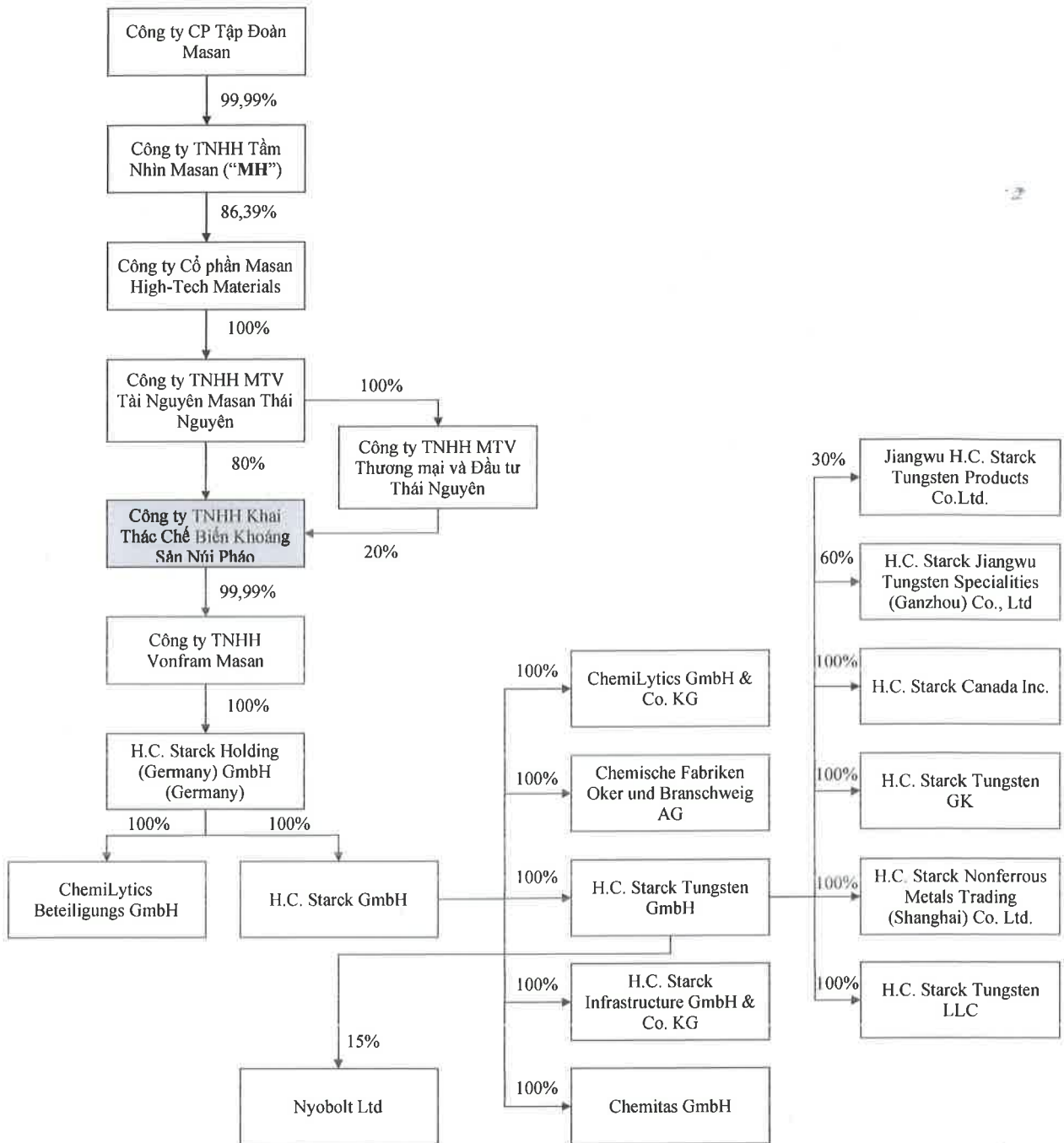
• Tăng vốn điều lệ lần 6 từ 8.048.709.226.169 VND lên 10.792.915.155.000 VND

- Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 8.048.709.226.169 VND
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 10.792.915.155.000 VND
- Số vốn tăng thêm : 2.744.205.928.831 VND
- Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên
- Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
- Phương thức tăng vốn : Tăng vốn góp của các thành viên hiện hữu của Công Ty
- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : Ngày 10 tháng 12 năm 2020
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 15/2020/NQ-HĐTV ngày 7 tháng 12 năm 2020
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 12 năm 2020

*[Nội dung Cơ cấu tổ chức công ty bắt đầu từ trang sau.
Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]*

2. Cơ Cấu Tổ Chức Tổ Chức Niêm Yết

Tính đến ngày lập Bản Báo Bạch này, cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty thuộc Masan Group và Nhóm công ty Masan High-Tech Materials được trình bày trong sơ đồ dưới đây:



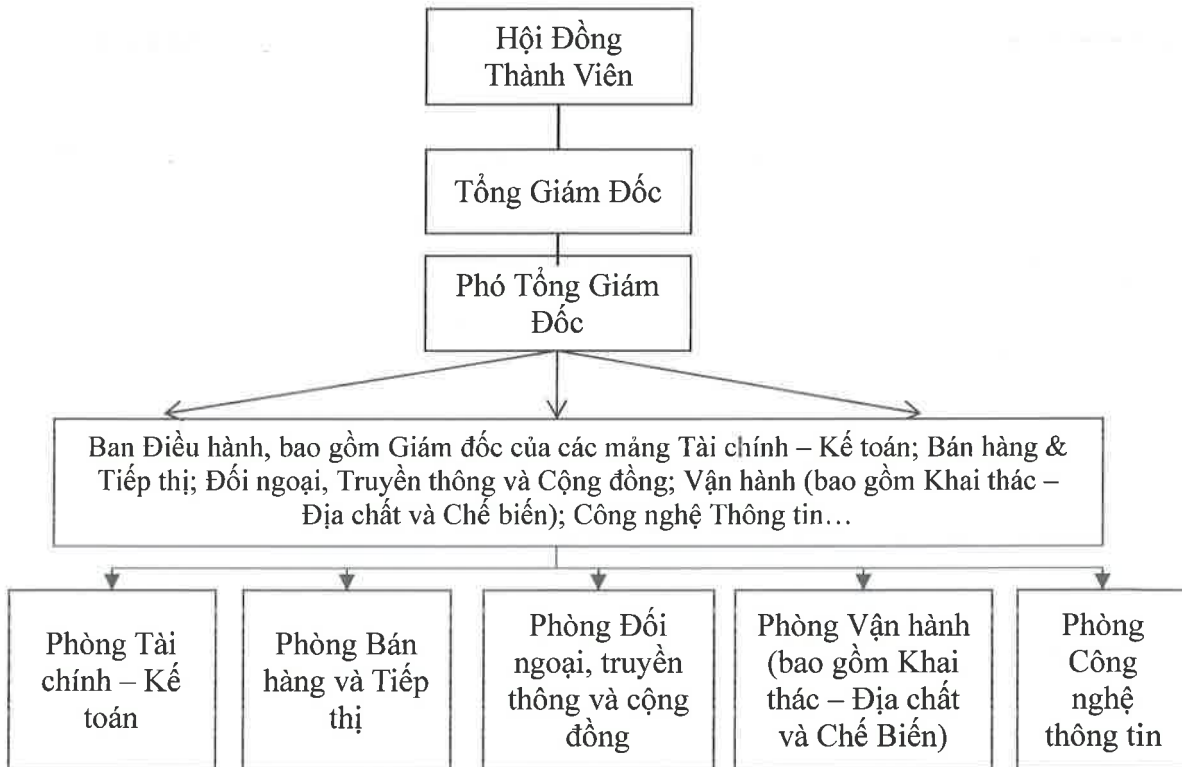
Nguồn: Công ty

3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết:

Tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết căn cứ vào các văn bản pháp lý chính sau đây:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều Lệ; và
- Các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu quản lý của Tổ Chức Niêm Yết như sau:



Quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Niêm Yết được quy định trong Điều Lệ. Theo Điều Lệ, HĐQT là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Tổ Chức Niêm Yết.

3.1. Hội Đồng Thành Viên

HĐTV chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của Tổ Chức Niêm Yết. Chủ Tịch HĐQT do MRTN đề cử và được HĐQT bầu chọn. Nhiệm kỳ của Chủ Tịch HĐQT là 5 năm, và có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐTV có thẩm quyền quyết định những vấn đề sau đây:

- Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty;
- Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn;

- c) Quyết định dự án đầu tư phát triển của Công Ty;
- d) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ, thông qua các hợp đồng vay, cho vay, phát hành trái phiếu, mua, bán tài sản hoặc giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 2% (hai phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất gần nhất của Công ty trên mỗi giao dịch hoặc các chuỗi giao dịch có liên quan;
- e) Thông qua việc Công Ty cấp bảo lãnh; thông qua việc Công ty dùng tài sản để cầm cố, thế chấp, hoặc làm biện pháp bảo đảm khác, để bảo đảm cho nghĩa vụ của Công ty hoặc nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khác;
- f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty;
- g) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công Ty;
- h) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của Công Ty;
- i) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;
- j) Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công Ty;
- k) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty;
- l) Quyết định tổ chức lại Công Ty;
- m) Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công Ty; và
- n) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.

3.2. Tổng Giám Đốc Và Đội Ngũ Quản Lý

Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Niêm Yết được đề cử bởi MRTN và bổ nhiệm bởi HĐQT và có trách nhiệm quản lý hàng ngày và thực hiện các quyết định do HĐQT ban hành.

Tổng Giám Đốc có các quyền hạn, nhiệm vụ và nghĩa vụ cụ thể như sau:

- a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công Ty;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công Ty;
- d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh

thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công Ty;

- f) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh quy định tại điểm (e) trên đây;
- g) Ký kết hợp đồng nhân danh Công Ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT;
- h) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công Ty;
- i) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên HĐQT;
- j) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k) Tuyển dụng lao động; và
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại nghị quyết, quyết định của HĐQT, hợp đồng lao động mà Tổng giám đốc ký với Công Ty.

4. Danh Sách Thành Viên Hội Đồng Thành Viên Nắm Giữ Từ Trên 10% Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Niêm Yết, Danh Sách Thành Viên Sáng Lập Và Tỷ Lệ Cổ Phần Nắm Giữ, Cơ Cấu Thành Viên

4.1. Danh Sách Thành Viên Sáng Lập Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng
Không có.

4.2. Danh Sách Thành Viên Sở Hữu Từ 5% Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Niêm Yết Trở Lên

Danh sách các thành viên sở hữu từ 5% trở lên của Tổ Chức Niêm Yết tại ngày của Bản Cáo Bạch này như sau:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI NGUYÊN MASAN THÁI NGUYÊN

- Tên công ty : Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
- Năm thành lập : 2010
- Địa chỉ : Phòng 802, tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0309960069 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 5 năm 2010, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.
- Vốn điều lệ đăng ký : 12.156.476.389.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 12.156.476.389.000 VND
- Người đại diện theo : Ông Nguyễn Bích Hà Nguyên

- pháp luật
- Chủ tịch công ty của Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Niêm Yết : Ủy quyền theo cá nhân:
 - + Ông Nguyễn Thiệu Nam, Người đại diện theo pháp luật và Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổ Chức Niêm Yết, mang căn cước công dân số 042070007840 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021, đại diện cho số vốn góp 3.453.732.849.600 đồng chiếm 32% vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết.
 - + Ông Danny Le, Thành viên Hội đồng Thành viên Tổ Chức Niêm Yết, mang hộ chiếu số 565709439 cấp ngày 19/9/2017 tại Hoa Kỳ, đại diện cho số vốn góp 2.590.299.637.200 đồng chiếm 24% vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết.
 - + Ông Craig Richard Bradshaw, Thành viên Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc Tổ Chức Niêm Yết, mang hộ chiếu số PE0407775 cấp ngày 12/12/2016 tại Úc, đại diện cho số vốn góp 2.590.299.637.200 đồng chiếm 24% vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết.

 - Giá trị phần vốn góp và tỷ lệ phần vốn góp của Thành viên sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên và những người có liên quan của họ tại Tổ Chức Niêm Yết : 8.634.332.124.000 VND, tương đương với tỷ lệ phần vốn góp là 80% tại Tổ Chức Niêm Yết

 - Giá trị phần vốn góp và tỷ lệ phần vốn góp của người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ tại Tổ Chức Niêm Yết :
 - + Ông Nguyễn Thiệu Nam, đại diện cho số vốn góp 3.453.732.849.600 đồng chiếm 32% vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết. Ông Nguyễn Thiệu Nam và những người có liên quan của mình không có sở hữu vốn trực tiếp tại Tổ Chức Niêm Yết.
 - + Ông Danny Le, đại diện cho số vốn góp 2.590.299.637.200 đồng chiếm 24% vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết. Ông Danny Le và những người có liên quan của mình không có sở hữu vốn trực tiếp tại Tổ Chức Niêm Yết.
 - + Ông Craig Richard Bradshaw, đại diện cho số vốn góp 2.590.299.637.200 đồng chiếm 24% vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết. Ông Craig Richard Bradshaw và những người có liên quan của mình không có sở hữu vốn trực tiếp tại Tổ Chức Niêm Yết.

 - Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Có quyền và nghĩa vụ như các thành viên góp vốn của Công Ty theo quy định của Luật Doanh Nghiệp

Lợi ích khác: Không có

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THÁI NGUYÊN

- Tên công ty : Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại và Đầu Tư Thái Nguyên
- Năm thành lập : 2010
- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0310352925 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 10 năm 2010, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.
- Vốn điều lệ đăng ký : 2.158.702.686.000
- Vốn điều lệ thực góp : 2.158.702.686.000
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Bích Hà Nguyên
Chủ tịch Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại và Đầu Tư Thái Nguyên
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Niêm Yết : Ông Nguyễn Văn Thắng, Phó chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổ Chức Niêm Yết mang căn cước công dân số 019057005737 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/8/2021, đại diện cho số vốn góp 2.158.583.031.000 đồng, chiếm 20% vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết.
- Giá trị phần vốn góp và tỷ lệ phần vốn góp của Thành viên sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên và những người có liên quan của họ tại Tổ Chức Niêm Yết : 2.158.583.031.000 VND, tương đương với tỷ lệ phần vốn góp là 20% tại Tổ Chức Niêm Yết
- Giá trị phần vốn góp và tỷ lệ phần vốn góp của người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ tại Tổ Chức Niêm Yết : Ông Nguyễn Văn Thắng đại diện cho số vốn góp 2.158.583.031.000 VND, tương đương với tỷ lệ phần vốn góp là 20% tại Tổ Chức Niêm Yết.
Ông Nguyễn Văn Thắng và những người có liên quan của mình không có sở hữu vốn trực tiếp tại Tổ Chức Niêm Yết.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Niêm Yết : Có quyền và nghĩa vụ như các thành viên góp vốn của Công Ty theo quy định của Luật Doanh Nghiệp

Lợi ích khác: Không có

4.3. Cơ cấu thành viên góp vốn (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)

Bảng cơ cấu thành viên góp vốn	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng
	Số lượng thành viên góp vốn	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng thành viên góp vốn	Tỷ lệ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Tổ Chức	2	100%	0	0%	100%
Cá Nhân	0	0%	0	0%	0%
Tổng cộng	2	100%	0	0%	100%

Nguồn: Công Ty

5. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

5.1. Danh sách các công ty con/công ty liên kết mà Tổ Chức Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần/phần vốn góp chi phối

ST T	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết		
					31/12 /2021	31/12 /2022	30/06 /2023
CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP							
1	Công ty TNHH Vonfram Masan	15/01/2014	4601163 743	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	99,999 %	100%	100%
CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP							
1	H.C. Starck Holding (Germany) GmbH	23/4/2007	HRB 200744	Tư vấn quản lý	99,999 %	100%	100%
2	ChemiLytics Beteiligungs GmbH	27/12/2018	HRB 207566	Tư vấn quản lý	99,999 %	100%	100%
3	H.C. Starck GmbH	20/4/2007	HRB 200743	Tư vấn quản lý	99,999 %	100%	100%
4	Chemische Fabriken Oker und Branschweig AG	14/2/2006	HRB 110008	Sản xuất hóa chất dùng trong sản xuất giấy và phụ gia cho ngành vật liệu hấp thụ	99,999 %	100%	100%
5	H.C. Starck Infrastructure GmbH & Co. KG	26/11/2015	HRA104 613	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	99,999 %	100%	100%

ST T	Tên Công Ty	Ngày thành lập	Mã số doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết		
					31/12 /2021	31/12 /2022	30/06 /2023
6	ChemiLytics GmbH & Co. KG	10/10/2018	HRB 202206	Phân tích hoá học và dữ liệu đo lường vật lý	99,999 %	100%	100%
7	H.C. Starck Tungsten GmbH	26/11/2015	HRB 222201	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	99,999 %	100%	100%
8	H.C. Starck Nonferrous Metals Trading (Shanghai) Co. Ltd.	14/11/2018	1200000 2201811 140011	Kinh doanh và phân phối	99,999 %	100%	100%
9	H.C. Starck Canada Inc.	18/5/2006	4358201	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	99,999 %	100%	100%
10	H.C. Starck Tungsten GK	26/3/2018	0100-03- 027237	Kinh doanh và phân phối	99,999 %	100%	100%
11	H.C. Starck Tungsten LLC	19/9/2019	7609450	Kinh doanh và phân phối	99,999 %	100%	100%
12	H.C. Starck Jiangwu Tungsten Specialities (Ganzhou) Co., Ltd	31/7/2012	3607005 2001168 5	Chế biến sâu kim loại màu và kim loại quý hiếm (Vonfram)	59,999 %	60%	60%

CÔNG TY TNHH VONFRAM MASAN (MTC)

- Tên công ty : Công Ty TNHH Vonfram Masan
- Địa chỉ : Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận
đăng ký doanh
nghiệp : Số 4601163743 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu
ngày 15 tháng 1 năm 2014, như được sửa đổi, bổ sung tùy
từng thời điểm.
- Vốn điều lệ đăng
ký : 3.238.491.280.000 VND
- Vốn điều lệ thực
góp : 3.238.491.280.000 VND
- Phần vốn thực góp
của Tổ Chức Niêm
Yết : 3.238.489.000.000 VND

BẢN CÁO BẠCH

- Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất kim loại màu và kim loại quý hiếm (chế biến vonfram để xuất khẩu hoặc bán trong nước; sản xuất các loại hợp kim có chứa vonfram, bột kim loại vonfram)

H.C. STARCK HOLDING (GERMANY) GmbH

- Tên công ty : H.C. STARCK HOLDING (GERMANY) GmbH
- Địa chỉ : Im Schleeke 78-91, 38642 Goslar, Đức
- Số đăng ký : HRB 200744, thành lập ngày 23 tháng 4 năm 2007
- Vốn điều lệ đăng ký : 25.000 EUR
- Vốn điều lệ thực góp : 25.000 EUR
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ (nắm giữ gián tiếp thông qua MTC)
- Ngành nghề kinh doanh chính : Công ty mẹ, không có hoạt động kinh doanh

H.C. STARCK GmbH

- Tên công ty : H.C. STARCK GmbH
- Địa chỉ : Im Schleeke 78-91, 38642 Goslar, Đức
- Số đăng ký : HRB 200743, thành lập ngày 20 tháng 4 năm 2007
- Vốn điều lệ đăng ký : 10.000.000 EUR
- Vốn điều lệ thực góp : 10.000.000 EUR
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính : Công ty mẹ, không có hoạt động kinh doanh

H.C. STARCK TUNGSTEN GmbH

- Tên công ty : H.C. STARCK TUNGSTEN GmbH
- Địa chỉ : Đường Landsberger, 98, 80339 Munich, Đức
- Số đăng ký : HRB 222201, thành lập ngày 26 tháng 11 năm 2015
- Vốn điều lệ đăng ký : 26.000.000 EUR
- Vốn điều lệ thực góp : 26.000.000 EUR
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính : Chế biến vật liệu Vonfram (bao gồm cả tái chế) và sản xuất hóa chất Vonfram, kim loại Vonfram, Vonfram Cacbua, bột Vonfram.

H.C. STARCK INFRASTRUCTURE GmbH& Co. KG

- Tên công ty : H.C. STARCK INFRASTRUCTURE GmbH& Co. KG
- Địa chỉ : Đường Landsberger, 98, 80339 Munich, Đức
- Số đăng ký : HRA104613, thành lập ngày 26 tháng 11 năm 2015
- Vốn điều lệ đăng ký : 26.000.000 EUR
- Vốn điều lệ thực góp : 26.000.000 EUR
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính : Chủ sở hữu đất tại Goslar, cho thuê tòa nhà tại khu vực nhà máy, chủ sở hữu thương hiệu H.C. Starck, đơn vị cấp phép.

H.C. STARCK JIANGWU TUNGSTEN SPECIALITIES (GANZHOU)

- Tên công ty : H.C. STARCK JIANGWU TUNGSTEN SPECIALITIES (GANZHOU)
- Địa chỉ : Cơ sở công nghiệp luyện kim màu Shuixi, huyện Zhanggong, Cám Châu, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc

BẢN CÁO BẠCH



- Số đăng ký : 360700520011685, thành lập ngày 31 tháng 07 năm 2012
- Vốn điều lệ đăng ký : 149.625.000 Nhân dân tệ
- Vốn điều lệ thực góp : 149.625.000 Nhân dân tệ
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 60% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Sản xuất bột kim loại vonfram và bột vonfram cacbua
 - Bán bột kim loại vonfram và bột vonfram cacbua
 - Nghiên cứu và phát triển bột kim loại vonfram và bột vonfram cacbua
 - Xuất nhập khẩu các sản phẩm do công ty kinh doanh, và
 - Dịch vụ giá trị gia tăng khác cho khách hàng

H.C. STARCK NONFERROUS METALS TRADING (SHANGHAI) CO., LTD

- Tên công ty : H.C. STARCK NONFERROUS METALS TRADING (SHANGHAI) CO., LTD
- Địa chỉ : Phòng 301, 69 Đường Yonghong, Quận Minhhang, Thượng Hải, Trung Quốc
- Số đăng ký : 12000002201811140011, thành lập ngày 14 tháng 11 năm 2018
- Vốn điều lệ đăng ký : 4.000.000.000 Nhân dân tệ
- Vốn điều lệ thực góp : 4.000.000.000 Nhân dân tệ
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Bán hàng, dịch vụ khách hàng, hỗ trợ ứng dụng, tiếp thị tư vấn, tư vấn tài chính và quản lý
 - Hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác, không được đề cập ở trên

H.C. STARCK CANADA INC. (CANADA)

- Tên công ty : H.C. STARCK CANADA INC. (CANADA)
- Địa chỉ : 933 Vidal Street South, P.O. Box 3098, Sarnia, Ontario, N7T 8H8, Canada
- Số đăng ký : 4358201, thành lập ngày 18 tháng 5 năm 2006

- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính : - Sản xuất hóa chất
- Sản xuất bột kim loại vonfram, Bột vonfram cacbua và đúc bột vonfram cacbua

H.C. STARCK TUNGSTEN GK

- Tên công ty : H.C. STARCK TUNGSTEN GK
- Địa chỉ : 2-20, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo Nhật Bản
- Số đăng ký : 0100-03-027237, thành lập ngày 26 tháng 3 năm 2018
- Vốn điều lệ : 650.000 JPY
- Vốn thực góp : 650.000 JPY
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh : - Nhập khẩu, xuất khẩu và kinh doanh kim loại hiếm và hóa chất các hợp chất như vonfram, coban; và
- Bất kỳ công việc kinh doanh nào khác ngẫu nhiên hoặc liên quan đến các lĩnh vực như đã nêu trên chẳng hạn như thu hồi phế liệu của cacbua xi măng, kim loại nặng.

H.C. STARCK TUNGSTEN LLC

- Tên công ty : H.C. STARCK TUNGSTEN LLC
- Địa chỉ : 45 Industrial Place, Newton, MA 02461, Hoa Kỳ
- Số đăng ký : 7609450, thành lập ngày 19 tháng 9 năm 2019
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh : - Bán kim loại và quặng kim loại;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm của Công ty

CHEMISCHE FABRIKEN OKER UND BRAUNSCHWEIG AKTIENGESELLSCHAFT

- Tên công ty : CHEMISCHE FABRIKEN OKER UND BRAUNSCHWEIG AKTIENGESELLSCHAFT
- Địa chỉ : Im Schleeke 78 - 91, 38642 Goslar, Đức

BẢN CÁO BẠCH



- Số đăng ký : HRB 110008, thành lập ngày 14 tháng 2 năm 2006
- Vốn điều lệ : 205.000 EUR
- Vốn thực góp : 205.000 EUR
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh : - Chủ sở hữu đất tại Goslar, cho thuê một số tòa nhà tại khu vực nhà máy

CHEMILYTICS BETEILIGUNGS GmbH

- Tên công ty : CHEMILYTICS BETEILIGUNGS GmbH
- Địa chỉ : Im Schleeke 78 - 91, 38642 Goslar, Đức
- Số đăng ký : HRB 207566, thành lập ngày 27 tháng 12 năm 2018
- Vốn điều lệ : 25.000 EUR
- Vốn thực góp : 25.000 EUR
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh : Công ty mẹ, không hoạt động kinh doanh

CHEMILYTICS GmbH & Co. KG

- Tên công ty : CHEMILYTICS GmbH & Co. KG
- Địa chỉ : Im Schleeke 78 - 91, 38642 Goslar, Đức
- Số đăng ký : HRB 202206, thành lập ngày 10 tháng 10 năm 2018
- Vốn điều lệ : 10.000 EUR
- Vốn thực góp : 10.000 EUR
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổ Chức Niêm Yết : 100% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh : - Phòng thí nghiệm thông lượng cao hàng đầu trong ngành với chuyên môn sâu rộng về tất cả các ngành có liên quan, ví dụ: kim loại, hóa học, gốm sứ và pin
- Phòng thí nghiệm cho đầy đủ các phân tích nguyên tố vô cơ và loại bột đặc trưng

- Các mẫu điển hình bao gồm quặng vonfram, quặng Ta & Nb, tất cả các loại vật liệu chịu lửa bột và phế liệu, Si3N4, nước thải, v.v...
- Tư vấn phân tích các vấn đề của khách hàng

5.2. Công Ty Mẹ Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết Trong 02 Năm Liên Tục Liên Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Và Đến Thời Điểm Hiện Tại

- Tên công ty : Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
- Địa chỉ : Phòng 802, tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0309960069 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 5 năm 2010, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.
- Điện thoại : 84-28 6256 3862
- Fax : 84-28 3827 4115
- Vốn điều lệ đăng ký : 12.156.476.389.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 12.156.476.389.000 VND
- Tỷ lệ góp vốn tại Tổ Chức Niêm Yết : 80% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (cụ thể: nghiên cứu thị trường); và
 - Hoạt động tư vấn quản lý (cụ thể: dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính, kế toán).

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Đặc Điểm Hoạt Động Kinh Doanh

6.1.1. Giới Thiệu Các Sản Phẩm Của Tổ Chức Niêm Yết

Ngành nghề kinh doanh chính của Tổ Chức Niêm Yết là khai thác và chế biến khoáng sản với các sản phẩm chính bao gồm vonfram, fluorit, đồng và bismut. Đây là các kim loại được giao dịch trên toàn cầu và được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp.

Vonfram

Vonfram là một kim loại rất cứng có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và nặng gần như bằng vàng. Vonfram cứng hơn gấp ba lần crom, cobalt và titanium và cứng hơn gấp năm lần nickel, sắt và platinum. Hợp kim vonfram có thể hàn tốt với các kim loại khác, và có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các hợp kim các-bua cứng hoặc các kim loại cứng, được dùng làm vật liệu chống mài mòn sử dụng trong các ngành công nghiệp gia công kim loại, khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng. Vonfram là kim loại hầu như không thể thay thế trong một loạt các ứng dụng công nghiệp như sản xuất máy công cụ hiệu suất cao và các hợp kim thép, được sử dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, năng lượng, xây dựng, hàng không vũ trụ... Vonfram cũng được sử dụng trong các ứng dụng đa dạng về quân sự và sản xuất điện.

Mỏ Núi Pháo là mỏ đa kim có trữ lượng vonfram lớn nhất thế giới đang hoạt động bên ngoài Trung Quốc, và Tổ Chức Niêm Yết cũng là nhà sản xuất fluorit và bismut hàng đầu thế giới. Quặng vonfram từ mỏ Núi Pháo được trực tiếp khai thác và chế biến thành oxit vonfram có hàm lượng vonfram trên 50% bởi Tổ Chức Niêm Yết. Oxit vonfram tiếp tục được tinh luyện thành các sản phẩm vonfram giá trị cao như APT/YTO/BTO/ST tại nhà máy tinh luyện của MTC, công ty con do Tổ Chức Niêm Yết sở hữu 99,99%. MTC trực tiếp phân phối thành phẩm ra thị trường quốc tế. Hiện nay, MTC đang xuất khẩu vonfram sang các thị trường Đức, Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Ấn Độ. Ngoài ra trong năm 2020, MTC đã hoàn tất giao dịch mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C. Starck GmbH, giúp Nhóm công ty Masan High-Tech Materials mở rộng quy mô thị trường đầu ra từ 1,3 tỷ Đô la Mỹ lên 4,6 tỷ Đô la Mỹ với mức giá bán cao hơn so với các sản phẩm APT hiện tại.

Fluorit (CaF₂)

Florit được sản xuất thành 2 loại chính:

- Acidspar, chứa ít nhất 97% CaF₂. Sản phẩm chất lượng cao này được dùng để sản xuất axit flohydric (HF), được sử dụng trong sản xuất nhôm và chất bán dẫn. HF cũng được sử dụng trong sản xuất chất làm lạnh. Mỏ Núi Pháo đang sản xuất acidspar; và
- Metspar, chứa ít nhất 60% CaF₂ và được sử dụng chủ yếu trong sản xuất thép để nâng cao chất lượng thép.

Bismut (Bi)

Bismut là nguyên tố không phóng xạ tự nhiên nặng nhất. Đây là một kim loại cơ bản trên Trái Đất với trữ lượng trên thế giới tương tự như với trữ lượng của bạc, và hầu như không bao giờ xuất hiện ở dạng tinh khiết. Bismut gần như hoàn toàn được sản xuất như một sản phẩm phụ trong quy trình chế biến chì, kẽm, đồng và vonfram. Bismut được sử dụng nhiều trong các ngành công nghiệp nhuộm, dược phẩm và mỹ phẩm. Kim loại này được sử dụng như sản phẩm thay thế cho chì trong các ứng dụng hàn, chống thấm và bom. Gần đây, bismut đang dần thay thế chì trong nhiều ứng dụng sản phẩm.

Trung Quốc chiếm 50% sản lượng bismut trên toàn cầu. Trong trường hợp không có thêm nhà cung cấp bismut nào đi vào hoạt động trên toàn cầu, thì sự thâm hụt cung cầu dự kiến sẽ ngày càng

gia tăng, điều này sẽ là tác nhân tích cực cho biến động tăng giá. Hiện nay, Tổ Chức Niêm Yết xuất khẩu Bismut sang thị trường Hong Kong (Trung Quốc).

Đồng (Cu)

Đồng là kim loại quan trọng với rất nhiều ứng dụng, được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp và trong sản xuất hàng hoá tiêu dùng. Trung Quốc là nước tiêu thụ đồng lớn nhất. Đồng cũng rất quan trọng trong các ứng dụng không dùng điện như hàn, tấm lợp, và khi kết hợp với kẽm, dùng để sản xuất đồng thau cho các ứng dụng công nghiệp và tiêu dùng. Hoạt động xây dựng, sản xuất thiết bị điện và điện tử, và các thiết bị giao thông vận tải chiếm hơn 80% nhu cầu thị trường.

Nhu cầu đối với đồng được ước tính sẽ tiếp tục tăng. Trung Quốc là nước đã có ảnh hưởng lớn nhất đến việc tăng nhu cầu này. Các lĩnh vực chính liên quan đến việc tăng nhu cầu này là hạ tầng, các phương tiện dùng điện và ngành năng lượng tái tạo. Hiện nay, Tổ Chức Niêm Yết bán sản phẩm đồng cho thị trường trong nước và là một đối tác chiến lược của Tổng công ty Khoáng sản – TKV (VIMICO).

6.1.2. Giá Trị Sản Xuất

Bảng dưới đây thể hiện khối lượng quặng được khai thác và chế biến, sản lượng của mỗi loại sản phẩm cho các giai đoạn được thể hiện:

<i>(đơn vị được nêu tại các dòng)</i>	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022
Quặng được chế biến (đơn vị: theo nghìn tấn)	3.737	3.794
Sản lượng vonfram (đơn vị: quy về tấn kim loại)	19.997	19.517
Sản lượng fluorit (đơn vị: quy về tấn khô)	215.027	217.975
Sản lượng đồng (đơn vị: quy về tấn kim loại)	9.208	6.953
Sản lượng bismut (đơn vị: quy về tấn kim loại)	2.067	1.938

(Nguồn: Công Ty trên cơ sở hợp nhất)

6.2. Sản Lượng Sản Phẩm/Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm

Bảng dưới đây thể hiện chi tiết doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đối với mỗi loại sản phẩm trong các giai đoạn được thể hiện:

Sản phẩm	Năm 2021		Năm 2022		% tăng/ (giảm)	6 tháng đầu năm 2023	
	Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT	Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT		Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT
Vonfram	11.912.310	87,8%	13.465.667	86,6%	13%	5.911.247	81%
Fluorit	1.347.940	10%	1.758.591	11,3%	30%	820.577	11%
Đồng	56.404	0,4%	48.416	0,3%	-14%	484.509	7%
Bismut ¹	247.635	1,8%	276.873	1,8%	12%	98.977	1%
Tổng cộng	13.564.290	100%	15.549.548	100%	15%	7.315.311	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2022 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

6.3. Nguyên vật liệu

6.3.1. Nguồn nguyên liệu thô

Nguyên liệu thô cần thiết cho hoạt động sản xuất của Dự Án Núi Pháo bao gồm nguyên liệu thô cơ bản và hóa chất chuyên dùng trong hoạt động chế biến. Tổ Chức Niêm Yết đang mở rộng nguồn cung cấp, không chỉ mua nguyên liệu thô cơ bản mà còn mua một phần các hóa chất từ các nhà cung cấp trong nước, đảm bảo giá mua hợp lý và chất lượng phù hợp. Các hóa chất chuyên dùng còn lại được nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài có quan hệ lâu dài, giá cả cạnh tranh và chất lượng được đảm bảo.

Bảng dưới đây thể hiện danh sách các nguyên liệu thô, các hóa chất và các nhà cung cấp chính của Tổ Chức Niêm Yết tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2022:

Nguyên liệu thô	Nhà cung cấp trong nước	Nhà cung cấp nước ngoài
Sodium Carbonate	X	
Đá vôi	X	
Sodium Hydroxide	X	
Bi nghiền quặng	X	X
PAX		X
Sodium Sulphite		X
Copper Sulphate	X	X
Chất tập hợp	X	X
Sodium Cyanide	X	
Chất tạo váng/bọt		X
Sodium Chloride	X	
Chất tăng xúc tác		X
Hydrogen Peroxide	X	
Bột sắt		X
Axit Sunphuric	X	

¹ Bao gồm bismut và các sản phẩm phụ của bismut.

Nguyên liệu thô	Nhà cung cấp trong nước	Nhà cung cấp nước ngoài
Thanh nghiên		X
Acid phosphoric	X	
Hydrogen peroxide 50%	X	
Chất đông tụ polyeste nhôm clorua	X	

(Nguồn: Công Ty)

6.3.2. Tính ổn định của các nguồn cung cấp

Nguyên liệu thô và một phần các hóa chất mà Tổ Chức Niêm Yết mua từ các nhà cung cấp trong nước (như sodium carbonate, đá vôi) nhìn chung là những nguyên liệu có sẵn mà các nhà cung cấp và thương nhân khác có thể thay thế nguồn cung cấp. Tổ Chức Niêm Yết tin rằng điều này làm giảm các rủi ro trong chuỗi cung ứng trong trường hợp có bất kỳ gián đoạn nào trong việc cung cấp hoặc bất kỳ biến động nào về chất lượng các nguyên liệu. Nguyên liệu mà Tổ Chức Niêm Yết lấy từ các nhà cung cấp nước ngoài (như sodium hydroxide, PAX...) nhìn chung là những hóa chất chuyên dùng được sản xuất bởi các nhà sản xuất công nghiệp danh tiếng trên thị trường quốc tế.

Tổ Chức Niêm Yết đã ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với các nhà cung cấp trong nước và quốc tế để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô dự kiến phù hợp với tiến độ giao hàng như đã thỏa thuận. Để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu thô, Tổ Chức Niêm Yết thường xuyên xem xét các nhà cung cấp thay thế tiềm năng khác mà có thể đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và giao nhận cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Nguyên liệu dự trữ được duy trì để đảm bảo đủ cho nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, có tính đến thời gian hoàn thành việc sản xuất, giao hàng, thanh toán, thông quan nội địa bao gồm cả các thủ tục hải quan và vận chuyển đến khu vực dự án. Đối với các nhà cung cấp địa phương, Tổ Chức Niêm Yết chú trọng duy trì mức dự trữ nguyên liệu hợp lý. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết cũng duy trì danh sách các nhà cung cấp thay thế để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu.

6.3.3. Ảnh hưởng của giá nguyên liệu đối với doanh thu và lợi nhuận

Giá cả nguyên vật liệu không ảnh hưởng trọng yếu tới doanh thu và lợi nhuận của Tổ Chức Niêm Yết do chi phí nguyên vật liệu chỉ chiếm khoảng 10% tổng chi phí và Tổ Chức Niêm Yết đã duy trì ổn định được nguồn cung cấp nên chỉ bị ảnh hưởng rất nhỏ bởi biến động giá cả nguyên vật liệu.

Để giảm thiểu tác động của biến động giá nguyên liệu đối với kết quả hoạt động kinh doanh, Tổ Chức Niêm Yết ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với mức giá cố định. Trước khi các hợp đồng này hết hạn, Tổ Chức Niêm Yết tiến hành quy trình đấu thầu để có được giá tốt nhất trên thị trường trong khi vẫn bảo đảm được các yêu cầu về chất lượng do Tổ Chức Niêm Yết đưa ra, và hoàn thiện các hợp đồng mới trên cơ sở đó. Đối với bất kỳ nguyên liệu nào không có hợp đồng dài hạn, đấu thầu cạnh tranh sẽ được thực hiện và dựa trên chi phí, chất lượng và thời gian giao hàng, các đơn hàng giao ngay sẽ được áp dụng với giá thị trường để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Tổ Chức Niêm Yết.

6.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng dưới đây thể hiện cơ cấu chi phí cho hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết trên cơ sở hợp nhất:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		% tăng/ (giảm)	6 tháng năm 2023	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
Chi phí giá vốn hàng bán	11.172.649	82%	13.041.427	84%	17%	6.495.235	89%
Chi phí tài chính	1.443.627	11%	1.991.930	13%	38%	1.156.842	16%
Chi phí bán hàng	445.622	3%	452.975	3%	2%	186.018	3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	629.304	5%	579.865	4%	-8%	239.951	3%
Tổng cộng	13.691.202	101%	16.066.198	103%	17%	8.078.045	110%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

Chi phí giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ lệ trọng yếu trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Tổ Chức Niêm Yết, chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên liệu thô, công cụ dụng cụ, nhà thầu và khấu hao, ngoài ra còn bao gồm các chi phí nhân công, dịch vụ và các chi phí khác. Trong năm 2021 và 2022, tỷ lệ chi phí giá vốn hàng bán về mức tỷ trọng lần lượt là 82% và 84%, và 6 tháng năm 2023, cơ cấu chi phí này là 89%.

Trong năm 2021, chi phí giá vốn hàng bán chiếm 82% tổng doanh thu, nguyên nhân do công ty đã sản xuất và tích trữ hàng tồn kho với chi phí thấp và đồng thời giá bán các sản phẩm tăng trưởng mạnh. Chi phí tài chính chiếm 11% tổng doanh thu, đồng thời, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giữ ổn định ở mức 3% và 5% so với tổng doanh thu.

Đến năm 2022, mặc dù chi phí sản xuất và nguyên liệu đầu vào vẫn đang tăng do các yếu tố lạm phát đang diễn ra trên toàn thế giới, tổng chi phí chỉ tăng 17% so với năm 2021 nhờ vào ban điều hành Tổ Chức Niêm Yết đã luôn nỗ lực kiểm soát chi phí, áp dụng các sáng kiến khác nhau về tiết kiệm chi phí và cải thiện hiệu suất nhà máy nhằm giảm thiểu tác động của chi phí đầu vào ngày càng tăng, đáng biệt là chi phí năng lượng, gas và hóa chất, cụ thể là chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 8% so với năm 2022, và các chi phí khác được giữ ở mức hợp lý.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng các chi phí cho hoạt động kinh doanh là 8.078 tỷ, tương đương 110% doanh thu thuần. Trong đó, tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán chiếm 89% trên tổng doanh thu thuần, vì sản lượng sản xuất thấp hơn do dịch vụ nổ mìn bị gián đoạn (do đối tác hiện tại tăng giá bất hợp lý) và hiệu suất sử dụng nhà máy thấp do nhu cầu ngắn hạn ở thị trường quốc tế thấp hơn. Chi phí tài chính chiếm 16% trên tổng doanh thu, tỷ trọng các chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được duy trì tương tự trong năm 2011-2022, trong khoảng từ 3-5% cơ cấu trên tổng doanh thu thuần.

6.5. Trình độ công nghệ

Nhà máy chế biến khoáng sản

Nhà máy chế biến khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết được thiết kế để chế biến 3,5 triệu tấn quặng nguyên khai một năm, được lắp đặt công nghệ tiên tiến nhất hiện có trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản từ các khâu nghiền thô, nghiền tinh, tuyển nổi sunfua (để sản xuất đồng) và tuyển nổi ôxít (để sản xuất fluorspar cấp axit), tuyển trọng lực (để sản xuất tinh quặng vonfram), lọc và đông cứng clorua (để sản xuất bismut). Các quy trình sản xuất này được tích hợp và vận hành trong một chuỗi nối tiếp kéo dài 24 giờ mỗi ngày và 365 ngày mỗi năm. Chi tiết các giai đoạn vận hành như sau:

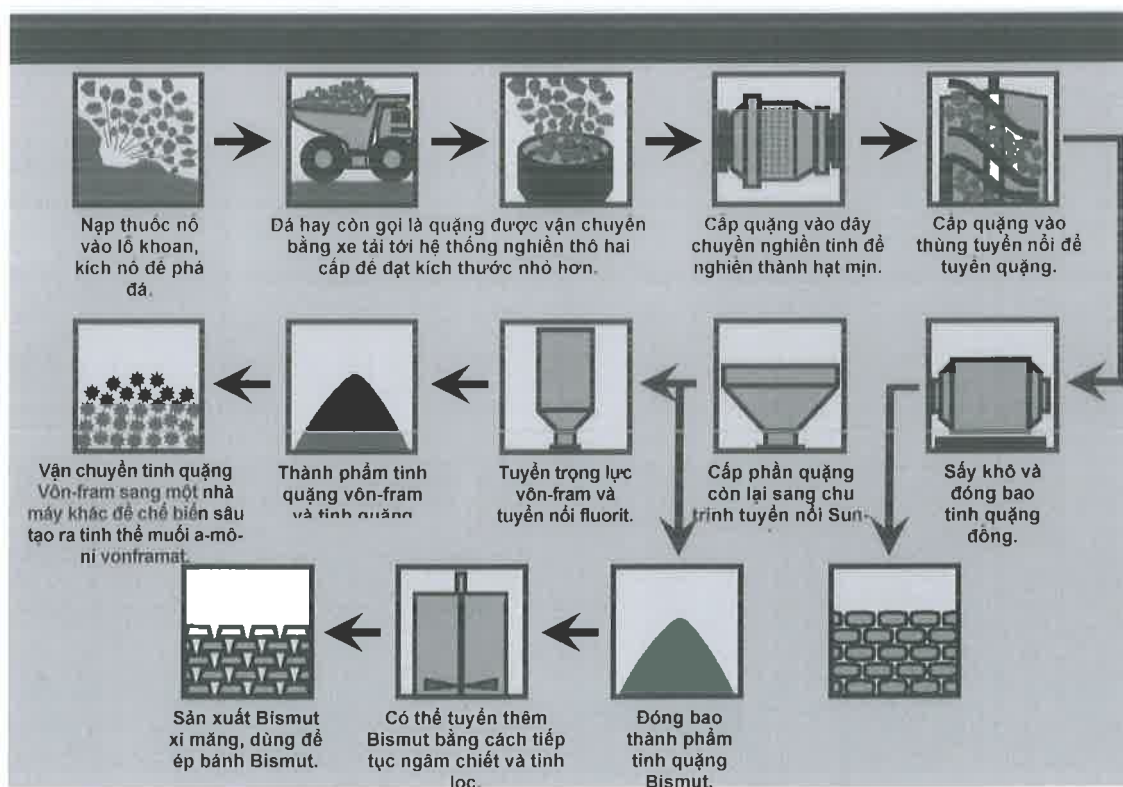
1. Chu trình nghiền thô hai giai đoạn: Chu trình nghiền thô biến quặng mỏ thành quặng nhỏ thông qua một quá trình nghiền hai giai đoạn;
2. Kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ: Quặng mịn từ chu trình nghiền thô được đưa vào một kho dự trữ hình nón mở. Quặng nhỏ được thu hồi từ kho dự trữ thông qua ba băng chuyền, đưa vào băng tải nghiền và chuyển quặng đến chu trình nghiền tinh;
3. Chu trình nghiền tinh bằng thanh nghiền hai giai đoạn: Chu trình nghiền tinh được thiết kế để xử lý 444 tấn/giờ từ quặng khô thành sản phẩm được nghiền mịn;
4. Chu trình tuyển nổi, khử nước cho tinh quặng và đóng gói đồng: Chu trình tuyển nổi đồng được thiết kế để tách đồng sunfua từ sản phẩm được nghiền mịn. Tinh quặng đồng cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực đầu ra của tinh quặng. Sau đó, tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Sản phẩm sau khi lọc được đóng gói vào bao lớn tại trạm băng chuyền và đóng gói;
5. Chu trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn: Quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn (BSF) được thiết kế để tách khoáng chất sunfua, có chứa bismut và sắt, từ oxit vonfram và khoáng chất florit;
6. Chu trình tuyển trọng lực, làm giàu tinh quặng, sấy và đóng gói vonfram: quy trình tuyển trọng lực được thiết kế để thu hồi các khoáng chất vonfram, chủ yếu là khoáng Scheelite, từ dòng sản phẩm đầu ra của quy trình tuyển nổi sunfua. Sau quy trình làm giàu tinh quặng, tinh quặng vonfram đã tách nước được đưa vào máy sấy chạy bằng dầu diesel để loại bỏ hơi ẩm còn lại. Sau khi làm mát, thành phẩm tinh quặng vonfram được đóng gói vào bao lớn tại trạm đóng gói. Thành phẩm này là sản phẩm công nghiệp với tên giao dịch là ôxít vonfram thương phẩm;
7. Hóa chất vonfram: Tinh quặng vonfram từ chu trình tuyển trọng lực vonfram được tiếp tục chế biến sâu thành hóa chất vonfram có giá trị gia tăng tại nhà máy của công ty liên doanh nằm ngay cạnh mỏ. Tinh quặng vonfram được sản xuất thành sản phẩm APT (muối Ammonium paratungstate) với hàm lượng cao qua quá trình chiết tách bằng hóa chất, tiếp đó là quá trình tinh chế vật lý và hóa học, và cuối cùng là bước kết tinh. APT sau đó được đóng bao để xuất bán hoặc tiếp tục được xử lý tại lò nung để sản xuất ra BTO và YTO;
8. Chu trình tuyển nổi, lọc, luyện, và đóng gói bismut ximăng: quy trình tuyển nổi bismut được thiết kế để tách các khoáng chất giàu bismut từ tinh quặng BSF và đuôi quặng đồng được làm sạch. Tinh quặng bismut cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực xử lý tinh quặng. Tinh quặng cô đặc được tách nước bằng

cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Bánh lọc sau đó được chuyển bằng băng chuyền xoắn ốc đa chiều đến giai đoạn lọc. Tinh quặng bismut tuyển nổi được lọc và làm sạch bằng phương pháp sử dụng muối (NaCl) và axit sulphuric (H_2SO_4) trong quy trình lọc hai giai đoạn. Chất thải từ quy trình luyện bismut ximăng có chứa H_2SO_4 và NaCl còn lại được tái sử dụng để lọc bismut. Quy trình luyện bismut ximăng được tiến hành trên cơ sở hàng loạt trong một lò phản ứng dao động đơn. Sản phẩm bismut ximăng được lọc và rửa trong một bộ lọc áp lực nhỏ trước khi cân và đóng gói để giao hàng;

9. Quy trình xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut: xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut được yêu cầu để trung hòa axit và kết tủa kim loại nặng chứa trong chất thải trước khi thải ra ngoài;
10. Chu trình tuyển nổi fluorit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ: chu trình tuyển nổi fluorit được thiết kế để thu hồi calcium fluoride (CaF_2) phẩm cấp cao cuối quy trình tuyển trọng lực vonfram. Sau khi chế biến, calcium fluoride cuối cùng được bơm vào một bể lắng tại khu vực đầu ra của dây chuyền chế biến. Thành phần fluorit cuối cùng được tách nước bằng quy trình lọc và lắng cặn tiêu chuẩn, sau đó được thu hồi từ kho dự trữ bằng máy xúc gàu ngược và được vận chuyển đến cảng bằng đường bộ và xà lan; và
11. Quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ: Các thuốc thử quan trọng được nhận và lưu trữ trong khu vực dự án. Các thiết bị trộn, lưu trữ và định lượng chuyên dụng được cung cấp cho mỗi thuốc thử.

Quá trình sản xuất các sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết được trình bày trong các biểu đồ dưới đây:

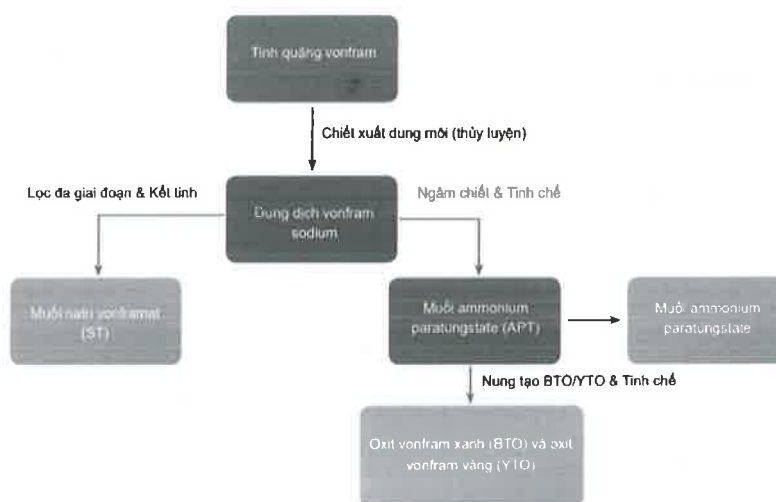
Nhà máy chế biến sâu tinh luyện Vonfram tại các công ty con



Nhà máy sản xuất các sản phẩm APT và các sản phẩm oxit vonfram BTO và YTO đã được xây

dụng theo công nghệ của CHLB Đức do H.C.Starck GmbH chuyển giao. Thiết bị mới được nhập khẩu đồng bộ từ khâu thiết kế đến thi công và lắp đặt. Các hệ thống công nghệ được đầu tư mới từ khâu đầu vào vonfram cho đến khâu đóng gói sản phẩm. Công nghệ sản xuất của Nhà máy được thể hiện tại sơ đồ dưới đây.

Sơ đồ công nghệ sản xuất các sản phẩm APT/BTO/YTO
 [Phần còn lại của trang chủ ý để trống]



Quy trình sản xuất các sản phẩm APT/BTO/YTO/ST được mô tả chi tiết dưới đây:

Giai đoạn 1: Sản xuất Dung dịch Natri Vonfram

1. *Nghiên cứu nguyên liệu ôxít vonfram:* Mục tiêu của công đoạn này là nghiền và trộn đồng nhất nguyên liệu đầu vào là ôxít vonfram thành kích thước hạt theo yêu cầu và để các hạt rắn này tiếp xúc với xút và nhiều hóa chất khử tạp chất khác nhau. Công tác nghiền được thực hiện theo từng mẻ trong chuỗi 6 khoang nghiền song song.
2. *Phân hóa bằng dung dịch kiềm:* Giai đoạn này nhằm chiết xuất vonfram từ pha rắn trong hỗn hợp đậm đặc và chuyển thành Natri Vonfram được hòa tan. Hỗn hợp đậm đặc này được bơm vào các bể khuấy phản ứng. Phản ứng này trước đây được thực hiện ở nhiệt độ và áp suất cao. Để cải thiện sự an toàn và giảm thiểu chi phí bảo trì, quy trình chiết xuất này hiện nay đang được tiến hành trong điều kiện khí quyển ở nhiệt độ nhất định. Sự thay đổi này trong những điều kiện chiết xuất không gây hại cho việc thu hồi WO_3 . Sau phản ứng, hỗn hợp đậm đặc này chuyển tới một bể pha loãng để trộn với dung dịch tuần hoàn từ bước lọc thứ nhất để làm mát trước khi bơm sang những máy lọc sơ cấp. Có 3 bể chứa được trang bị bộ khuấy trộn và vách ngăn để thực hiện chức năng của một bể chứa cấp liệu cho máy lọc, lưu trữ dung dịch từ các bể pha loãng. Điều này sẽ làm giảm sự trì hoãn giữa các lò phản ứng và các máy lọc sơ cấp và tăng công suất nhà máy.
3. *Quy trình lọc và phân tách dung dịch:* Mục tiêu của công đoạn này chủ yếu là để loại bỏ các bã lọc khỏi các dung dịch giàu vonfram bằng một máy lọc ép đứng. Quy trình lọc được thực hiện theo ba bước. Quy trình được thiết kế nhằm giảm thiểu xút vì phần lớn lượng xút

(dung dịch kiềm) còn sót lại có thể được tái chế trở lại các bể trộn trước khi xút bổ sung được thêm vào để tăng cường hàm lượng.

Sản phẩm thu được từ Giai đoạn này là Dung dịch Natri Vonframmat đậm đặc. Sau khi lọc dung dịch kiềm Natri Vonframmat đậm đặc được đưa vào bể trộn để tiếp tục chế biến Muối Ammonium Paratungstate.

Giai đoạn 2: Chế biến Ammonium Paratungstate (“APT”)

1. *Làm sạch giai đoạn 1:* Giai đoạn này nhằm mục đích làm giảm nồng độ tạp chất không mong muốn trong dung dịch kiềm Natri Vonframmat đậm đặc. Đây là một quá trình liên tục và quan trọng đối với chất lượng của sản phẩm cuối cùng. Trước khi làm sạch, dung dịch kiềm Natri Vonframmat được trộn với dung dịch tuần hoàn từ quá trình xử lý bã lọc trong năm bể trộn để trộn đều dung dịch và đảm bảo rằng dung dịch cần có nồng độ ổn định khi tiến hành giai đoạn tinh lọc. Quá trình làm sạch xảy ra trong bốn bể khuấy dựa trên phản ứng kết tủa. Chất kết tủa hình thành trong suốt quá trình tinh lọc được lọc qua máy lọc ép dạng tấm đứng.
2. *Làm sạch giai đoạn 2:* Mục đích của giai đoạn này là làm giảm nồng độ các tạp chất còn lại trong dung dịch Natri Vonframmat kiềm trước khi chuyển sang giai đoạn chiết xuất. Quá trình làm sạch được thực hiện thông qua kết tủa hóa học trong một loạt 5 bể phản ứng khép kín có khuấy trộn. Bùn tạo ra trong suốt quá trình kết tủa được lọc bằng máy lọc ép dạng tấm đứng và được tái chế. Dung dịch sau lọc được chuyển đến công đoạn chiết xuất bằng dung môi để chế biến tiếp.
3. *Chiết xuất bằng dung môi:* Chiết xuất bằng dung môi là một công nghệ hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường và mang lại chất lượng sản phẩm cao hơn so với các công nghệ khác. Mục đích của giai đoạn này là chiết xuất vonfram từ Natri Vonframmat để tạo ra dung dịch amoni vonframmat.
4. *Lắng cặn:* Mục tiêu của công đoạn này nhằm phân tách các chất kết tủa và phần dung môi hữu cơ còn lại bằng cách sử dụng một hệ thống các bể tách và lọc tinh. Phần chất hữu cơ này được thu gom và đưa vào bể xử lý bùn trước khi tái sử dụng.
5. *Kết tinh và sấy khô:* Mục tiêu của công đoạn này là làm bay hơi lượng nước dư và amoniac trong dung dịch ammonium tungstate để quá trình kết tinh APT được diễn ra dễ dàng. Công đoạn kết tinh đầu tiên được thiết kế để tạo ra APT tinh khiết nhất có thể, công đoạn kết tinh thứ hai là để đảm bảo đạt chất lượng APT theo yêu cầu.

Sản phẩm APT khô từ máy sấy được thu gom vào phễu trước khi được lưu trữ trong các thùng chứa nhỏ. Các thùng chứa này sẽ được chuyển đến khu vực đóng gói APT hoặc lò nung để sản xuất BTO hoặc YTO.

Sản phẩm hoàn thành của Giai đoạn này là Muối Ammonium Paratungstate (APT) chứa vonfram hàm lượng $WO_3 \geq 88,5\%$. Đây là chất trung gian để điều chế các sản phẩm cao cấp hơn là BTO, YTO, Axít vonfram và Metatungstate amoni.

Giai đoạn 3: Pha trộn và đóng gói APT ($WO_3 \geq 88,5\%$)

APT có kích thước đạt yêu cầu được chứa trong các thùng chứa nhỏ được chở thủ công từ khu Kết tinh sang khu đóng gói. Tùy theo yêu cầu khách hàng, việc phân loại kích cỡ được thực hiện nhờ một loạt các máng cấp và sàng để chia thành hai cỡ khác nhau. Tại khu đóng gói, các mẻ APT được pha trộn đồng nhất và đóng gói riêng biệt trong các bao tiêu chuẩn. Các túi hoặc thùng sản phẩm được cân và dán nhãn để vận chuyển. Đóng gói APT được thực hiện riêng so với đóng gói BTO/YTO để tránh các sản phẩm này bị lẫn vào nhau.

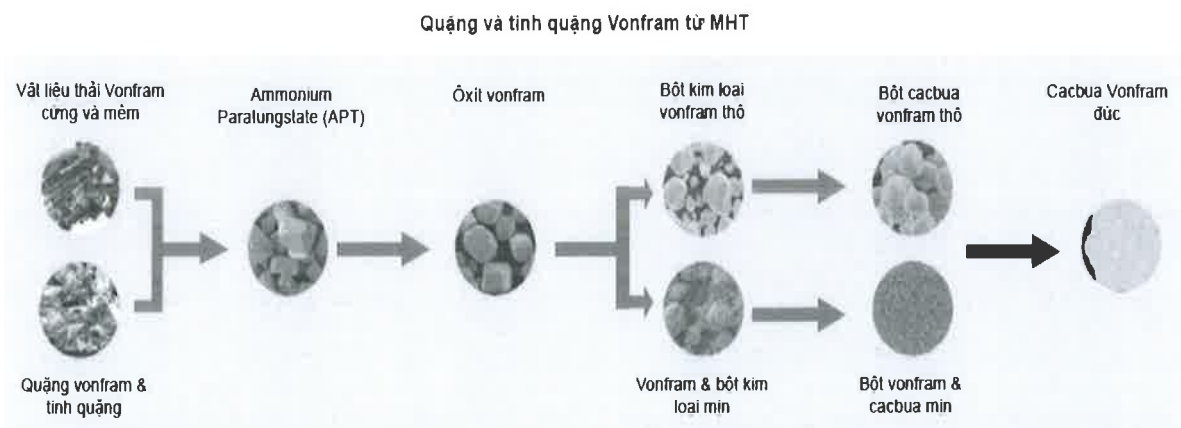
Giai đoạn 4: Tinh chế BTO/YTO (hàm lượng WO₃ ≥ 99,62%)

1. *Nung*: Mục đích của công đoạn này là chuyển hóa APT thành BTO hoặc YTO bằng cách nung APT trong ba lò nung để loại bỏ amoniac. APT được chuyển trong các thùng chứa nhỏ đến các phễu cấp liệu cho lò nung. Từ đó, APT được cấp vào các lò nung thông qua các bộ phận cấp liệu trực vít. Để sản xuất BTO, khí nitơ (được bơm từ bộ phận chứa nitơ) được thổi liên tục vào lò để tránh quá trình oxy hóa BTO thành YTO. Đối với sản xuất YTO, không khí được hút liên tục vào lò để làm oxy hóa APT thành YTO. Việc sản xuất BTO và YTO có thể hoán đổi từ lò này sang lò khác.
2. *Pha trộn và đóng gói BTO, và YTO*: Mục tiêu của công đoạn này nhằm pha trộn và đóng gói riêng biệt các sản phẩm (BTO, và YTO) trước khi chuyển đi cho khách hàng. Công đoạn đóng gói này được thực hiện riêng biệt để tránh các sản phẩm này bị lẫn vào nhau. Các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn được gom lại và tái chế. Sản phẩm đã phân loại theo yêu cầu được chuyển theo từng mẻ tới máy trộn BTO/YTO. Tại đây, các mẻ BTO/YTO được đồng nhất trước khi đổ vào túi hoặc thùng chứa bằng trọng lực. Các túi hoặc thùng được cân và dán nhãn để vận chuyển.

Tóm tắt công nghệ sản xuất Vonfram tinh luyện sâu ở các nhà máy của Nhóm công ty H.C. Starck

H.C. Starck Tungsten sản xuất các sản phẩm Vonfram chủ yếu từ nguyên liệu chính là APT (Ammonia Paratungstate).

Dựa trên APT, các tuyến sản xuất khác nhau có thể được sử dụng để tạo ra các sản phẩm đa dạng như hóa chất vonfram (bao gồm Axit Vonfram, AMT (Ammonium Metatungstate)); bột Vonfram kim loại với nhiều loại kích thước hạt được xác định rõ và Cacbua Vonfram.



Các hóa chất Vonfram được sử dụng trong thị trường hóa chất cuối chuỗi sản xuất, ví dụ: làm chất xúc tác trong tinh chế dầu thô hoặc trong công nghiệp bột màu. Bột kim loại Vonfram được sử dụng trong hàng không, công nghiệp điện tử, điện và y tế và các ứng dụng cho thăm dò khí đốt và dầu mỏ.

Cacbua Vonfram là hợp chất Vonfram quan trọng nhất về khối lượng. Tùy thuộc vào đặc điểm kỹ thuật của khách hàng, H.C. Starck Tungsten cung cấp một loạt sản phẩm bao gồm bột nano siêu mịn đến bột thô. Cacbua Vonfram có độ cứng cao là vật liệu được lựa chọn để sản xuất các công cụ chính xác.

Bên cạnh đó, H.C. Starck Tungsten cũng sở hữu công nghệ tiên tiến để tái chế chất thải công nghiệp, xỉ chế biến và phế liệu, thu hồi các thành phần kim loại hữu ích (vonfram, niken, coban...) và chuyển hóa chúng thành kim loại công nghệ chất lượng cao và hiệu suất cao.

6.6. Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới

Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con có kế hoạch tái đầu tư một phần doanh thu hàng năm cho hoạt động nghiên cứu phát triển, với chiến lược trở thành nhà sản xuất hóa chất công nghiệp vonfram tích hợp lớn trên thế giới, chế biến các sản phẩm cacbua vonfram, bột kim loại vonfram, xỉ mangan cacbua, sản phẩm máy phay và hóa chất công nghiệp.

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Tổ Chức Niêm Yết cũng quan tâm nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất bằng cách khảo sát công nghệ tốt nhất trong hệ thống công ty con, với định hướng tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua tiết kiệm năng lượng và tiết kiệm hoá chất – điển hình như quy trình thu hồi bùn APT từ công đoạn chiết xuất, khảo sát đa dạng hoá nguồn tinh quặng đầu vào được lên kế hoạch từ năm 2021-2022, nâng cao khả năng xử lý và công suất của quy trình sản xuất.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng Hiện Tại

Nhà máy chế biến phục vụ hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết bao gồm các tổ vận hành đang được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản để thu hồi các sản phẩm đồng, bismut, vonfram và fluorit phẩm cấp cao. Việc sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất là một trong những ưu tiên hàng đầu của Tổ Chức Niêm Yết. Để đảm bảo đạt được mục tiêu này, một số chương trình và chiến lược đang được thực hiện đối với toàn bộ nhà máy chế biến như:

- Để đảm bảo rằng nhà máy chế biến được tối ưu hóa, các quy trình hoạt động chi tiết từ vận hành thiết bị cho đến chuẩn bị mẫu thử đều được tuân thủ theo các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn. Quy trình đảm bảo chất lượng này cũng được lồng ghép vào;
- Lấy mẫu thử thường xuyên trong suốt quy trình từ quặng đến thành phẩm;
- Sử dụng công nghệ phân tích quang phổ Mobile XRF để giám sát việc phân tích các quy trình chế biến quan trọng trong thời gian thực tế. Điều này cho phép phát hiện sớm bất kỳ bất thường nào trong quá trình chế biến;

- Thường xuyên tiến hành phân tích toàn diện quy trình chế biến đối với toàn bộ nhà máy chế biến trên cơ sở mỗi 4 giờ, trong đó việc phân tích được hoàn thành tại các phòng thí nghiệm độc lập được công nhận được vận hành bởi Công Ty SGS Việt Nam TNHH (“SGS”) mà các phòng thí nghiệm này được đặt trong khu vực dự án của Núi Pháo;
- Từ năm 2013 đến 30/6/2023, hơn 69.443 mẫu nước đã được lấy để phân tích và giám sát chất lượng môi trường;
- Phòng kiểm soát quy trình – luôn có người điều khiển, tất cả các quy trình đều được giám sát và mọi hoạt động được ghi lại trong Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB;
- Toàn bộ nhà máy chế biến được kiểm soát và giám sát từ một phòng điều khiển trung tâm sử dụng một Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB 800XA tích hợp. Phòng điều khiển luôn có người điều khiển tại mọi thời điểm để đảm bảo rằng thiết bị đang hoạt động phù hợp với các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn;
- Các thông số thời gian thực và thay đổi quy trình được thực hiện bằng cách sử dụng Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán được lưu trữ và dễ dàng được cung cấp để phân tích bằng cách sử dụng phần mềm thu thập dữ liệu Quản Lý Tri Thức ABB;
- Nhân sự vận hành có kinh nghiệm chuyên môn được bố trí khắp nhà máy để tăng cường giám sát quy trình và liên lạc bằng vô tuyến với phòng điều khiển trung tâm. Các nhân sự này cũng hoàn thành việc kiểm tra định kỳ và lập sổ ghi chép đối với tất cả các thiết bị và các thông số quan trọng của quá trình;
- Quản lý/giám sát có mặt trong nhà máy 24/7; và
- Sử dụng các chuyên gia của bên thứ ba để kiểm tra thường xuyên quá trình và quy trình được sử dụng bởi Tổ Chức Niêm Yết.

Bộ Phận Kiểm Soát Chất Lượng

Việc phân tích các mẫu thử được thực hiện bằng cách sử dụng phòng thí nghiệm tại chỗ của SGS, là một công ty cung cấp dịch vụ phân tích và chứng nhận độc lập. SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO17025 về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm do tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa ISO ban hành và do đó có chương trình giám sát và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt riêng của họ tại chỗ. Hơn nữa SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn phòng thí nghiệm VILAS bởi Văn Phòng Công Nhận Chất Lượng của Bộ Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam và được chứng nhận kiểm soát chất lượng đối với tất cả các sản phẩm mà Tổ Chức Niêm Yết sản xuất. Ngoài ra, SGS cung cấp trên cơ sở hàng quý các chứng nhận đối với sản phẩm được Tổ Chức Niêm Yết sản xuất.

Nhà máy chế biến của Tổ Chức Niêm Yết được vận hành bởi một đội ngũ quản lý quốc tế là các chuyên gia công nghiệp với nhiều năm kinh nghiệm chế biến khoáng sản. Yếu tố này kết hợp với thiết kế nhà máy tinh vi và trình độ giám sát trực tuyến và tự động hóa quy trình chế biến cao cũng như chương trình đào tạo quan trọng cho nhân viên vận hành đảm bảo nhà máy chế biến luôn được vận hành phù hợp với quy trình đã được thống nhất để luôn sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất như khách hàng của Tổ Chức Niêm Yết yêu cầu.

Nếu có bất kỳ xáo trộn quy trình nào xảy ra, nguyên nhân gốc rễ được xác định và giải quyết nhanh chóng trong khi bất kỳ thành phẩm nào mà có thể bị ảnh hưởng sẽ được cách ly để lấy mẫu thử bổ sung. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về chất lượng của thành phẩm, thành phẩm đó sẽ được lưu trữ riêng biệt và xử lý phù hợp có tham vấn với bộ phận bán hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý chuỗi cung ứng để giao thành phẩm cho khách hàng của Tổ Chức Niêm Yết theo các loại hợp đồng miễn trách nhiệm trên boong tàu nơi đi (FOB) và hợp đồng giá thành, bảo hiểm và cước phí vận chuyển (CIF), và các phương thức bán hàng nội địa mà thông thường được bán trên cơ sở giá xuất xưởng (EXW) tại địa điểm của Dự Án Núi Pháo. Như là một phần của chương trình bảo đảm chất lượng, các công ty giám định độc lập, ví dụ như A.H. Knight, được thuê thực hiện giám định lại các kết quả phân tích để giao nhận và vận chuyển hàng hóa. Tất cả dữ liệu về chất lượng sản phẩm và sản lượng đều được quản lý bằng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp của Tổ Chức Niêm Yết để đảm bảo tính toàn vẹn và minh bạch của dữ liệu.

6.8. Hoạt động Marketing

Hiện nay, các sản phẩm đồng của Tổ Chức Niêm Yết được tiêu thụ trong thị trường Việt Nam. Vonfram, Fluorit và Bismut được xuất khẩu cho các khách hàng ở Châu Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông. Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Tổ Chức Niêm Yết được đặt tại Hà Nội. Tổ Chức Niêm Yết đã tạo dựng và duy trì mối quan hệ với mạng lưới các khách hàng quan trọng trong Việt Nam và trên toàn cầu. Nhu cầu đối với các sản phẩm của Dự Án Núi Pháo bắt nguồn từ chính chất lượng sản phẩm. Vonfram, fluorit, đồng và bismut là các nguyên liệu thiết yếu được sử dụng cho nhiều sản phẩm tiêu dùng hiện đại.

Sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết được bán cho các khách hàng thuộc nhiều phân khúc công nghiệp khác nhau (như công nghiệp chế tạo máy, hóa chất, chế tạo hợp kim...) và thường là các khách hàng truyền thống theo các hợp đồng cung cấp dài hạn đã ký. Trong mọi trường hợp, giá quốc tế được coi như là mức định giá cơ sở trong các công thức tính giá của hợp đồng bao gồm các khoản phí bảo đảm chất lượng sản phẩm cũng như các điều khoản thanh toán và giao hàng.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của Tổ Chức Niêm Yết là tiếp cận đối tác dài hạn, theo đó Tổ Chức Niêm Yết nỗ lực làm việc với nhân sự chủ chốt tại tất cả các cấp trong cơ cấu tổ chức của từng khách hàng, từ đó cho phép Tổ Chức Niêm Yết đưa ra giải pháp tốt nhất cho tất cả các bên. Như một phần trong chiến lược của Công Ty, Công Ty khuyến khích việc trao đổi phi độc quyền với các khách hàng để chia sẻ thông tin về phát triển sản phẩm, công nghệ chế biến và các yêu cầu chi tiết của khách hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Tổ Chức Niêm Yết làm việc chặt chẽ với bộ phận tài chính để thường xuyên xem xét hạn mức tín dụng cho tất cả các bên đối tác. Trong một số trường hợp, Công Ty yêu cầu phải thanh toán trước hoặc có thu tín dụng; tuy nhiên, các điều khoản thanh toán thường không quá 45 ngày kể từ ngày lập hóa đơn, để đảm bảo dòng tiền kịp thời.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo là mở rộng quan hệ với khách hàng trọng yếu để phát triển thêm nữa mạng lưới khách hàng tin cậy và đa dạng hoá khách hàng. Tổ Chức Niêm Yết khuyến khích trao đổi kỹ thuật với khách hàng nhằm chia sẻ thông tin quan trọng, bao gồm các kỹ thuật phân tích và phát triển sản phẩm. Hơn nữa, các lãnh đạo cấp cao trong Công Ty đóng một vai trò tích cực trong việc phát triển mối quan hệ cấp cao với các khách hàng lớn, đặc biệt trong các ngành công nghiệp fluorit, bismut và vonfram.

6.9. Hoạt động marketing và các hoạt động trách nhiệm xã hội

Trong lĩnh vực môi trường, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về phân loại rác thải và bảo vệ môi trường cho cộng đồng. Chương trình tuyên truyền được tổ chức nhân ngày Môi trường Thế giới, với 4 buổi tuyên truyền cho hơn 20 hội viên phụ nữ ở 4 xã lân cận, kèm theo việc hỗ trợ xe thu gom rác, thùng đựng rác và trồng cây xanh tại khuôn viên nhà văn hóa, tổng trị giá lên đến 39.7 triệu đồng. Đồng thời, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Công ty cũng đã hỗ trợ Trung tâm Y tế huyện Đại Từ với 40 máy đo nồng độ oxy trong máu và 1.000 bộ kit test Covid-19 cho các xã lân cận.

Trong lĩnh vực giáo dục, Công ty đã hỗ trợ học sinh tham gia kỳ thi THPT Quốc gia năm 2022 bằng cách cung cấp nước uống, thực phẩm và tổ chức nấu ăn miễn phí. Ngoài ra, Công ty đã ủng hộ cho trường Đại học Mở - Địa chất với số tiền 30 triệu đồng để nâng cấp trang thiết bị nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Công ty cũng đã tiến hành nhiều hoạt động hỗ trợ cộng đồng nhằm cải thiện hạ tầng và đời sống xã hội. Từ việc cung cấp thiết bị thể thao ngoài trời, hệ thống camera an ninh, ánh sáng đường phố cho các khu tái định cư và xã, thị trấn, đến việc xây dựng kênh mương phục vụ tưới tiêu, Công ty đã hỗ trợ vượt qua con số 200 triệu đồng.

Ngoài ra, Công ty cũng tham gia tích cực trong các hoạt động văn hóa xã hội của địa phương, như hỗ trợ người nghèo trong Tuần cao điểm Tết và tham gia các sự kiện kỷ niệm và tổng kết công tác tại các xã. Tổng cộng, giá trị các hoạt động hỗ trợ xã hội này đã vượt qua con số 500 triệu đồng.

6.10. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, Nhóm công ty Masan High-Tech Materials đã và đang đăng ký bảo hộ cho các nhãn hiệu sau:



Nhãn hiệu “Nuiphao Mining” và hình theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 170797 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011, như được sửa đổi, bổ sung, gia hạn tùy từng thời điểm; và



Nhãn hiệu “Masan High-Tech Materials” và hình theo Đơn Đăng Ký Nhãn Hiệu số 4-2020-38785 nộp tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam ngày 22 tháng 09 năm 2020.



Nhãn hiệu “Masan Tungsten” và hình theo Đơn Đăng Ký Nhãn Hiệu số 4-2018-42236 nộp tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam ngày 30 tháng 11 năm 2018.



Nhãn hiệu “H.C. Starck” và hình theo Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu số 955512 cấp ngày 11/07/2007 tại CHLB Đức. Phạm vi bảo hộ toàn cầu trong 20 năm tại trên 120 quốc gia theo quy định của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO).

Masan High-Tech Materials, Tổ Chức Niêm Yết, MTC không có sáng chế hoặc bản quyền nào được đăng ký.

H.C. Starck Tungsten sở hữu 105 bằng sáng chế (đã được cấp và đang đăng ký) và sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm vonfram hàng đầu như hợp chất vonfram có cấu trúc siêu mịn (ultrafine).

6.11. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Sản lượng	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện	Điều khoản quan trọng
1.	CMC Comets, đã chuyển quyền lợi và nghĩa vụ cho Traxys Comets Europe S.à.r.l.	Fluorit	Tối thiểu 200.000 tấn khô / năm	Thời hạn đầu là 6 năm tính từ ngày đạt công suất đầy đủ 12.000 mt/tháng trong 3 tháng liên tiếp (Từ ngày 1 tháng 3 năm 2015). Tự động gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2027	Theo thỏa thuận 2 bên	Từ năm 2012	Khối lượng bán một năm tối thiểu là 200.000 tấn khô và hàm lượng không thấp hơn 97% CaF2.
2.	Công Ty TNHH Vonfram Masan	Vonfram	~100% sản lượng vonfram hàng năm	Tổ Chức Niêm Yết và H.C. Starck đã thành lập liên doanh để cùng khai thác và bao tiêu 100% sản phẩm, hiện nay liên doanh đã trở thành công ty con của Tổ Chức Niêm Yết	Theo thỏa thuận 2 bên	Từ năm 2013	Hợp đồng bao tiêu ký ngày 1/7/2014 và có hiệu lực đến khi hết thời hạn khai thác của dự án Núi Pháo.

Nguồn: Công Ty

Ghi chú:

- Đối với các hợp đồng bao tiêu Florit, Vonfram: các hợp đồng được ký kết là các hợp đồng khung mang tính nguyên tắc. Tùy từng thời kỳ khi giá khoáng sản trên thế giới thay đổi, đơn giá các loại khoáng sản này sẽ được các bên thống nhất và sẽ áp dụng với từng lô hàng được bàn giao tại từng thời điểm.
- Đối với sản phẩm đồng theo công suất thiết kế của nhà máy, lượng đồng khai thác được trong năm sẽ được Tổ Chức Niêm Yết chủ động bán cho các đối tác trong nước theo giá cả tại từng thời điểm do hai bên thống nhất. Khách hàng mua Đồng lớn nhất của Tổ Chức Niêm Yết hiện nay là Tổng Công ty Khoáng sản TKV – Vimico với hợp đồng tiêu thụ dài hạn đến hết năm 2024.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Hợp Nhất

Đơn vị: triệu VND

BẢN CÁO BẠCH

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	6 tháng năm 2023
Tổng giá trị tài sản	35.907.420	38.181.161	6%	38.094.036
Vốn chủ sở hữu	11.381.950	12.396.412	9%	11.969.322
Doanh thu thuần	13.564.290	15.549.548	15%	7.315.311
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	219.828	33.049	-85%	(511.525)
Lợi nhuận khác	57.759	74.772	29%	4.727
Lợi nhuận trước thuế	277.586	107.821	-61%	(506.798)
Lợi nhuận sau thuế	360.365	213.354	-41%	(447.742)
Tỷ lệ lợi nhuận để phân chia lợi nhuận (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	3,2%	1,8%	-1,4%	-3,7%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Công Ty Mẹ (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	6 tháng năm 2023
Tổng giá trị tài sản	24.859.885	25.947.861	4%	25.065.752
Vốn chủ sở hữu	10.689.902	10.710.747	0%	10.349.900
Doanh thu thuần	3.840.512	4.370.319	14%	1.936.028
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(295.288)	(3.132)	N/A	(366.656)
Lợi nhuận khác	86.863	53.005	-39%	11.049
Lợi nhuận trước thuế	(208.426)	49.873	N/A	(355.607)
Lợi nhuận sau thuế	(242.336)	20.845	N/A	(360.847)
Tỷ lệ lợi nhuận để phân chia lợi nhuận (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	-2,3%	0,2%	2,5%	-3,5%

(Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 của Tổ Chức Niêm Yết:

Năm 2021 đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ trở lại của Tổ Chức Niêm Yết, mặc dù nửa đầu năm 2021 Tổ Chức Niêm Yết bị ảnh hưởng trong hoạt động kinh doanh bởi dịch bệnh COVID-19. Sự tăng trưởng về các kết quả kinh doanh trong năm 2021 là nhờ vào giá các sản phẩm tăng trở lại trong quý 3 và quý 4 năm 2021 sau khi các nền kinh tế lớn mở cửa và khôi phục các hoạt động kinh

tế, đồng thời, sự hiệu quả của nền tảng kinh doanh H.C.Starck GmbH trên toàn cầu, đặc biệt là nhà máy tại Trung Quốc đạt doanh thu và sản lượng kỷ lục, đã góp phần tạo đà phát triển vững chắc cho Tổ Chức Niêm Yết.

Năm 2022, sản xuất toàn cầu bị ảnh hưởng bởi căng thẳng chính trị và chính sách “Không Covid” của Trung Quốc. Tuy nhiên, Trung Quốc mở cửa lại nền kinh tế vào cuối Q4 2022, đưa ra tín hiệu phục hồi tích cực trong năm 2023. Doanh thu thuần của Tổ Chức Niêm Yết tăng 15% so với năm 2021 nhờ giá hàng hóa và sản lượng bán hàng tăng. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần giảm 85% do chi phí năng lượng và nguyên liệu thô tăng cao. Lợi nhuận sau thuế giảm 41% do lạm phát và chi phí vốn cao hơn.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, nhu cầu của các nước trên thế giới về các sản phẩm vonfram của Tổ Chức Niêm Yết giảm tạm thời vì các khách hàng lớn quốc tế giảm hàng tồn kho, áp lực về giá năng lượng và chi phí sản xuất đầu vào cao. Ngoài ra, do gián đoạn về dịch vụ nổ mìn, việc khai thác và chế biến quặng nguyên khai của Tổ Chức Niêm Yết bị hạn chế trong suốt Quý II năm 2023, dẫn đến giảm đáng kể sản lượng sản xuất của tất cả các sản phẩm, điều này khiến chi phí đơn vị sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết tăng đáng kể và tác động tiêu cực đến khả năng sinh lời. Tuy nhiên, điểm tích cực là doanh thu Đồng đạt 485 tỷ đồng do Tổ Chức Niêm Yết tiếp tục bán Đồng cho khách hàng trong nước trong 6 tháng đầu năm 2023 và kỳ vọng tiếp tục có thêm doanh thu từ bán đồng trong suốt năm tài chính 2023 (so với cùng kỳ năm trước thì không ghi nhận doanh thu từ Đồng).

Ban điều hành của Tổ Chức Niêm Yết tiếp tục tin tưởng vào tiềm năng tăng trưởng và nhu cầu thị trường trên toàn cầu sẽ sớm phục hồi trở lại, cùng với đó, Tổ Chức Niêm Yết đã tìm được các giải pháp cho vấn đề liên quan đến dịch vụ nổ mìn, các chi phí đầu vào cũng có dấu hiệu chững lại và giảm, cùng với các biện pháp về sáng kiến tiết kiệm, nâng hiệu suất hoạt động sản xuất, sẽ giúp Tổ Chức Niêm Yết sớm đạt được doanh thu và biên lợi nhuận như trước đây.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Những thuận lợi về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Mỏ Núi Pháo và các khu vực lân cận có trữ lượng quặng lớn để hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng trong tương lai. Mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh là 66 triệu tấn. Về bản chất, mỏ Núi Pháo là một mỏ lộ thiên nơi có thể tìm thấy các vỉa khoáng sản hoặc đá có giá trị thương mại gần bề mặt, do đó chi phí khai thác thấp hơn so với chi phí khai thác mỏ dưới lòng đất. Thời hạn khai thác của Dự Án Núi Pháo được dự kiến kéo dài hơn 16 năm.

Tổ Chức Niêm Yết đã phát triển mạng lưới khách hàng lớn ổn định trên phạm vi toàn cầu và bán phần lớn các sản phẩm của mình cho các khách hàng theo các hợp đồng bao tiêu dài hạn. Tổ Chức Niêm Yết đã tập trung đặc biệt vào thiết kế và xây dựng Dự Án Núi Pháo để đảm bảo rằng thiết kế và xây dựng được tiến hành theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhà máy Núi Pháo được xây dựng có tuổi thọ và khối lượng chế biến tương xứng với thời hạn của Dự Án Núi Pháo và sức tăng trưởng và khả năng sản xuất dự kiến. Hơn nữa, Tổ Chức Niêm Yết tin rằng sự kết hợp các nhà máy chế biến của mình, cụ thể là nhà máy chế biến hiện tại, nhà máy chế biến sâu tích hợp và nhà máy tinh luyện APT công nghệ cao của MTC, sẽ tăng hiệu quả của các nhà máy này và vì vậy mang lại chi phí sản xuất thấp hơn.

Ngoài ra, xu hướng toàn cầu đang được đánh giá cần nguồn cung vật liệu và khoáng sản tiên tiến ổn định để đáp ứng các xu thế lớn về năng lượng tái tạo, xe điện, tái chế, đô thị hóa và phát triển bền vững. Tổ Chức Niêm Yết cũng như Nhóm Công Ty Masan High-Tech Materials không chỉ sẵn sàng tham gia mà còn nhắm tới vị thế dẫn dắt sự phát triển công nghệ trong những lĩnh vực này. Điều quan trọng là nhu cầu nguồn nguyên liệu toàn cầu được đáp ứng một cách bền vững và ở vị thế vững vàng để đạt được điều này thông qua thành tích ấn tượng về công tác môi trường, năng lực tái chế, nguồn cung ứng có trách nhiệm, tạo ra giá trị cho xã hội, phát huy phẩm chất và năng lực con người.

Từ năm 2022, Tổ Chức Niêm Yết tiếp tục phát triển trên cơ sở hợp nhất nền tảng kinh doanh của H.C. Starck. Chúng tôi đang thúc đẩy quá trình cải tiến hiệu suất thông qua việc rà soát, đánh giá quản lý quy trình nghiệp vụ để chuẩn hóa và tối ưu hóa mô hình hoạt động kinh doanh toàn cầu. Việc này sẽ mất thời gian để thực hiện nhưng được kỳ vọng sẽ đem lại hiệu suất hoạt động kinh doanh đáng kể và cải thiện khả năng sinh lời trong hai năm tới.

Khó Khăn

- Các ảnh hưởng sau đại dịch Covid-19 và tình hình chính trị của các quốc gia trên thế giới ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất toàn cầu và giá các sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết

Năm 2021, với nỗ lực của các quốc gia trong việc mở rộng tiêm chủng, các chính sách giãn cách phù hợp và kế hoạch mở cửa nền kinh tế thích nghi với đại dịch đã mang đến kết quả nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng dự kiến đạt 5,9%, theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Sự phục hồi toàn cầu tiếp tục diễn ra, GDP ở hầu hết các quốc gia hiện đã gần đến con đường trước đại dịch. Hỗ trợ tài chính và tiền tệ khổng lồ cho các hộ gia đình và doanh nghiệp ngay từ đầu cuộc khủng hoảng, sự phát triển tương đối nhanh chóng của vaccine đã giúp chúng ta đạt được kết quả này. Nhờ nhu cầu ngày càng tăng cao đối với các sản phẩm vonfram và các sản phẩm khác của Tổ Chức Niêm Yết, giá các sản phẩm này cũng theo xu hướng tăng liên tục trong cuối năm 2021.

Năm 2022 được xem là một năm khó khăn vì nhiều biến động trên thế giới, trong đó số lượng đơn hàng trên thế giới chững lại trong nửa cuối năm 2022 do những lo ngại về tình hình kinh tế toàn cầu và chính sách “Không Covid” của Trung Quốc. Đồng thời cuộc xung đột tại Ukraina gây tác động đến sức ép ngày càng tăng về giá năng lượng và các chi phí sản xuất đầu vào khác, cùng với đó là các chính sách kiểm soát vĩ mô tài chính thắt chặt của các nền kinh tế lớn để kiểm soát lạm phát cũng là yếu tố trọng yếu ảnh hưởng đến chi phí đầu vào tăng. Tuy nhiên, đến tháng 12 năm 2022, thị trường dần cải thiện hơn với việc Trung Quốc bắt đầu tái mở cửa biên giới và các nền kinh tế công bố các số liệu về việc kiểm soát dần lạm phát là những tín hiệu tích cực cho sự tăng trưởng vào các năm tiếp theo.

Bước sang năm 2023, gần một năm trôi qua kể từ xung đột Nga-Ukraine đã làm gia tăng bất ổn đối với nền kinh tế toàn cầu còn đang gượng dậy sau do đại dịch Covid-19 gây ra - sự kiện kéo theo sự gia tăng kỷ lục của nợ công, một cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt do lạm phát leo thang, và tình trạng khan hiếm lao động trong nhiều ngành nghề quan trọng. Tiếp đó, các biện pháp kinh tế mà phương Tây trút xuống nước Nga trở thành một rào cản mới đối với thương mại thế giới, giữa lúc những trở ngại khác đã xuất hiện từ trước và ngày càng tăng lên sau hàng thập kỷ quá trình toàn cầu hoá diễn ra nhanh chóng. Cú sốc chiến tranh đối với nhu cầu và giá cả đã lan rộng khắp nền kinh tế toàn cầu, cùng với đại dịch và các quyết sách khác, đã tạo ra những cơn gió nghịch đối với tăng trưởng kinh tế. Trước bối cảnh nền kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, Tổ Chức Niêm Yết đã chủ

động xây dựng tệp khách hàng tiềm năng và thực hiện các hoạt động tối ưu hóa chi phí vận hành và thu mua, đồng thời tìm kiếm các giải pháp chiến lược để giảm đòn bẩy tài chính.

- Chính sách liên quan đến thị trường tài chính trong nước

Do đặc thù ngành chủ yếu của Tổ Chức Niêm Yết là khai thác, chế biến khoáng sản và hóa chất công nghiệp, đây là ngành có nhu cầu về vốn rất lớn và thời gian thu hồi vốn dài. Do đó, để thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh và đầu tư, Tổ Chức Niêm Yết phải phụ thuộc khá lớn vào nguồn vốn tự có và nguồn vay của các ngân hàng. Chính vì vậy, các chính sách về cho vay của ngân hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đầu tư và hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết.

Trong năm 2019-2021, dưới chính sách siết chặt nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, Tổ Chức Niêm Yết đã gặp một số khó khăn nhất định trong công tác huy động vốn nhằm phục vụ đầu tư. Tuy nhiên, nhờ sự phát triển mạnh của thị trường trái phiếu cũng như uy tín và hiệu quả kinh doanh khả quan, Tổ Chức Niêm Yết hứa hẹn sẽ tập trung nguồn lực lớn trong huy động vốn từ thị trường trái phiếu nhằm giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng trong thời gian tới.

Trong nửa cuối năm 2022, tình hình kinh tế thế giới và các diễn biến phức tạp của thị trường tài chính trong nước đã ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Tổ Chức Niêm Yết tại Việt Nam tăng cao, tác động đến lợi nhuận của Tổ Chức Niêm Yết.

Trong năm 2023, với các tín hiệu tích cực từ lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà Nước được điều chỉnh giảm nhiều lần đã giúp lãi suất huy động thấp hơn, hỗ trợ dòng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, sẽ tác động tích cực đến các chi phí tài chính và nguồn vốn với chi phí hợp lý cho Tổ Chức Niêm Yết.

8. Vị Thế Của Tổ Chức Niêm Yết So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

8.1. Vị Thế Của Tổ Chức Niêm Yết Trong Ngành

Tổ Chức Niêm Yết, trong vai trò là đơn vị khai thác mỏ Núi Pháo, là mỏ đầu tiên của Việt Nam vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế và có lượng vonfram lớn nhất thế giới ngoài Trung Quốc, có phạm vi hoạt động toàn cầu với vị thế đáng kể trong thị trường. Nhiều đối thủ cạnh tranh của Tổ Chức Niêm Yết đến từ Trung Quốc, với tư cách là một trong những nhà sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm vonfram lớn nhất thế giới với nhiều quy mô và mức độ sở hữu/hỗ trợ khác nhau của chính phủ. Tổ Chức Niêm Yết có lợi thế là một nhà sản xuất hóa chất ổn định và tin cậy với các sản phẩm vonfram có độ tinh khiết cao, có sức cạnh tranh trên toàn cầu và đồng thời được vận hành tại Việt Nam, điều này khiến Công Ty trở thành một trong số ít nhà cung cấp vonfram ngoài Trung Quốc trực tiếp sản xuất ra sản phẩm tại nguồn. Với việc mua lại H.C. Starck, Tổ Chức Niêm Yết đang thâm nhập sâu hơn vào chuỗi giá trị vonfram bằng cách sản xuất các sản phẩm vonfram theo đặt hàng riêng và phức tạp hơn, có chất lượng cao hơn và cạnh tranh ít hơn về giá.

Về lợi thế cạnh tranh, với đội ngũ chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu và chuyên nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D), kỹ thuật ứng dụng, cùng với công nghệ sản xuất tự động hiện đại để đảm bảo cung cấp cho khách hàng các sản phẩm có chất lượng vượt trội và ổn định. Tổ Chức Niêm Yết cũng sở hữu tài sản trí tuệ áp dụng trong sản xuất các sản phẩm tiên tiến như hợp chất Vonfram có cấu trúc siêu mịn. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết còn vận hành một nền tảng công nghệ thu hồi vonfram chất lượng cao qua quá trình tái chế phức tạp nhưng vẫn thân thiện với môi trường, nhờ các bí kíp công nghệ mà Tổ Chức Niêm Yết sở hữu. Sự hợp nhất này là bước đi chiến lược

trong quá trình thực hiện tầm nhìn của Tổ Chức Niêm Yết, là trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt ở tầm cỡ thế giới. Nguồn cung APT sơ cấp ổn định với giá thành thấp kết hợp với năng lực tái chế vonfram tại các cơ sở sản xuất của Tổ Chức Niêm Yết ở châu Âu sẽ mang lại cho Tổ Chức Niêm Yết năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Nhà máy sản xuất của MTC có những lợi thế về cơ sở sản xuất hiện đại có khả năng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cụ thể của khách hàng nhờ các lợi thế cạnh tranh như: chi phí chuyển đổi thấp và được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế; uy tín tốt trên thị trường nhờ sự hỗ trợ về công nghệ và kỹ thuật từ H.C. Starck với gần 100 năm kinh nghiệm hoạt động và là nhà cung cấp sản phẩm kim loại công nghệ cao ưu việt hàng đầu thế giới; chuyển giao công nghệ từ H.C. Starck (Đức) và cơ hội để tiếp tục phát triển các nguồn phế liệu vonfram trong nước thành các sản phẩm công nghệ cao đặc thù. Tổ Chức Niêm Yết sẽ trở thành nhà cung cấp các sản phẩm Vonfram hàng đầu cho nhiều ngành công nghiệp quan trọng như cơ khí chế tạo máy và công cụ, khai mỏ, động cơ cơ giới và năng lượng, hàng không và công nghiệp hóa chất. Việc trở thành nhà sản xuất các sản phẩm Vonfram chế biến cận sâu sẽ làm gia tăng đáng kể giá trị công ty, do các sản phẩm Vonfram công nghệ cao có giá bán cao hơn 30-50% so với các sản phẩm APT hiện tại. Cùng với chiến lược gia tăng giá trị cho các sản phẩm, trong năm 2022, Nhóm Công Ty H.C. Starck đã tiến hành ký kết thỏa thuận đầu tư 45 triệu bảng Anh (tương đương 52 triệu Euro) vào Nyobolt Limited, một công ty chuyên cung cấp giải pháp pin Li-ion sạc nhanh để phát triển và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, tăng cường cơ hội hợp tác sản xuất và thúc đẩy quá trình thương mại hóa để đưa các sản phẩm pin nằm trong chiến lược vào các ứng dụng vonfram giá trị gia tăng cao hơn.

Điều này đã tạo ra một công ty vật liệu công nghiệp công nghệ cao của Việt Nam với quy mô toàn cầu hàng đầu. Quan trọng hơn nữa, vị thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường vonfram toàn cầu sẽ có được nền tảng nghiên cứu phát triển và sản xuất hàng đầu thế giới. Đây là cơ hội để đào tạo và phát triển các chuyên gia kỹ thuật trong ngành vật liệu công nghệ cao của Việt Nam, như một phần trong quá trình toàn cầu hóa nền tảng kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành khai thác và chế biến khoáng sản

Nhờ tính ứng dụng cao của các nguyên liệu chính như vonfram, đồng, bismuth, fluorit nên nhu cầu tiêu thụ kim loại kỳ vọng sẽ được gia tăng song hành cùng với sự phát triển kinh tế thế giới. Tuy nhiên, nguồn cung vonfram đang tăng trưởng với tốc độ chậm hơn cầu, thị trường sẽ trở lại cân bằng và giá vonfram sẽ phục hồi do Trung Quốc đang nỗ lực kiểm soát trữ lượng, tập trung đáp ứng nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu thông qua các biện pháp kiểm soát buôn lậu và áp đặt các tiêu chuẩn về môi trường, công suất cho các nhà máy vonfram. Giá vonfram thấp trong những năm trước khiến nhiều mỏ có chi phí hoạt động cao ngừng sản xuất và nếu muốn hoạt động lại, các mỏ này cũng mất thời gian ít nhất là một năm sau khi giá vonfram phục hồi. Mỏ Núi Pháo sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư cơ bản sẽ bước vào giai đoạn bền vững và có cơ hội trở thành nhà cung cấp lớn cho các nước ngoài Trung Quốc khi nhu cầu vonfram đang được các chuyên gia kinh tế dự báo tăng trưởng cùng với nền kinh tế toàn cầu.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng dưới đây thể hiện một số thông tin so sánh quy mô và vị thế giữa Tổ Chức Niêm Yết và một số công ty khác hoạt động trong cùng ngành, trong đó, Tổ Chức Niêm Yết có quy mô doanh thu thuần, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu lớn so với các công ty còn lại trong ngành. Do hạn chế về các

thông tin được công bố của các công ty nên Tổ Chức Niêm Yết không thể tổng hợp thông tin liên quan đến thị phần của các công ty trong ngành.

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu năm 2022	NPM	KSV	MVB
Doanh thu thuần	15.549.547	12.250.906	4.926.878
Lợi nhuận sau thuế	213.353	202.063	338.664
Tổng tài sản	38.181.161	10.695.438	3.677.973
Vốn chủ sở hữu	12.396.411	3.102.454	1.993.719

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2022 của Tổ Chức Niêm Yết, Tổng Công ty Khoáng sản TKV (“KSV”) và Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV (“MVB”))

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Thế giới cần nguồn cung vật liệu và khoáng sản tiên tiến ổn định để đáp ứng các xu thế lớn trên toàn cầu về năng lượng tái tạo, xe điện, tái chế, đô thị hóa và phát triển bền vững. Tổ Chức Niêm Yết với các sản phẩm của mình không chỉ sẵn sàng tham gia mà còn ở vị thế dẫn dắt sự phát triển công nghệ trong những lĩnh vực này. Điều quan trọng là nhu cầu nguồn nguyên liệu toàn cầu được đáp ứng một cách bền vững và Tổ Chức Niêm Yết ở vị thế vững vàng để đạt được điều này thông qua thành tích ấn tượng về công tác môi trường, năng lực tái chế hàng đầu, nguồn cung ứng có trách nhiệm, tạo ra giá trị cho xã hội, phát huy phẩm chất và năng lực con người.

Với sự thuận lợi Mỏ Núi Pháo là mỏ lộ thiên, kết hợp cùng với việc liên tục cải tiến công nghệ, đặc biệt là sau khi hợp nhất nền tảng kinh doanh với H.C.Starck – đơn vị sản xuất hàng đầu trên thế giới, bên cạnh chế biến từ các nguyên liệu thô, Tổ Chức Niêm Yết và Nhóm Công Ty H.C.Starck còn đẩy mạnh các sản phẩm vonfram cận sâu, đồng thời phát triển công nghệ để tái chế các phế liệu cứng và mềm thành các sản phẩm kim loại có giá trị cao, đóng góp vào việc phát triển bền vững. Ngoài ra, nhu cầu mạnh mẽ trên thế giới về xe điện là xu hướng của tương lai, Nhóm Công Ty H.C.Starck còn đầu tư vào Nyobolt công ty chuyên cung cấp giải pháp pin sạc nhanh có công suất và độ bền cao ứng dụng từ vật liệu vonfram của Tổ Chức Niêm Yết, đã giúp Công Ty hiện thực hóa tầm nhìn trở thành chế biến vật liệu công nghệ cao, mang lại giá trị gia tăng và phát triển nền kinh tế tuần hoàn cho vonfram và vật liệu pin. Đây được xem là các chính sách phát triển đúng đắn, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

Tính đến 30/06/2023, Tổ Chức Niêm Yết đã có 1.242 lao động. Bảng dưới đây thể hiện tổng số lao động (không bao gồm lao động công nhật) và thu nhập bình quân tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Tổ Chức Niêm Yết:

Năm	2021	2022	30/6/2023
Tổng số nhân viên, trong đó:	1.133	1.219	1.242
- Nhân sự người Việt Nam	1.073	1.160	1.183
- Nhân sự người nước ngoài	60	59	59
Thu nhập bình quân /tháng (triệu đồng) của người Việt Nam	11,9	12,3	12,6

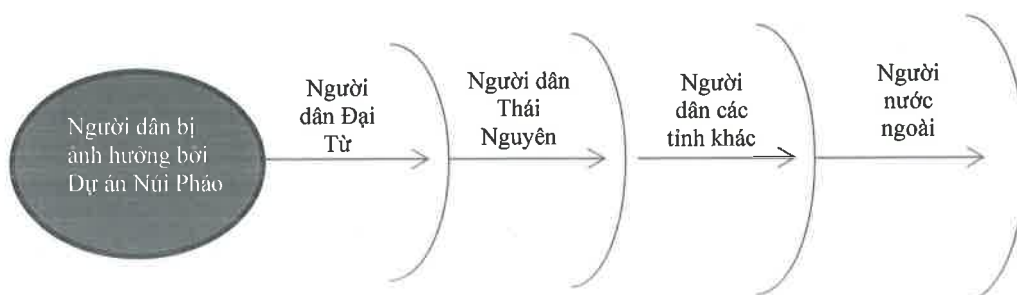
Nguồn: Công Ty

9.1 Tình hình sử dụng lao động

9.1.1 Công tác tuyển dụng và đào tạo lao động

- Công tác tuyển dụng

Với mục đích tuyển dụng những lao động có chất lượng cho mỗi vị trí, tiết kiệm chi phí nhân công và trách nhiệm xã hội của tại địa phương, chính sách tuyển dụng được lập dựa vào tỷ lệ khan hiếm của thị trường lao động, theo thứ tự ưu tiên, với điều kiện phẩm chất của ứng viên phải đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu đòi hỏi đề ra đối với công việc tuyển dụng.



Trọng tâm và cam kết của Tổ Chức Niêm Yết là tuyển dụng và đào tạo lực lượng lao động tại địa phương. Chính điều đó đảm bảo Tổ Chức Niêm Yết có những nhân sự phù hợp với các kỹ năng tương ứng, đồng thời tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương, nguồn lao động có sự gắn kết cao với doanh nghiệp.

Với chính sách minh bạch và công bằng, tất cả các vị trí tuyển dụng của Tổ Chức Niêm Yết đều không phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào: màu da, dân tộc, tôn giáo, giới tính, ngôn ngữ, quan điểm chính trị, quốc tịch, tuổi tác...

Đứng trước những thách thức trong thời gian tới cũng như đáp ứng các yêu cầu về chiến lược phát triển dài hạn, Tổ Chức Niêm Yết tiếp tục tập trung nâng cao năng lực chuyên môn của Người lao động, cắt giảm chi phí tuyển dụng bằng cách tối ưu hóa các kênh tuyển dụng không tính phí; xây dựng nguồn tuyển dụng đa dạng cho nhiều cấp bậc và ngành nghề; phát triển mạng lưới quan hệ đối ngoại với các nhóm ứng viên tiềm năng; thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo nghề, trung tâm hướng nghiệp và phát triển việc làm thông qua công tác đối ngoại; duy trì tích cực giao lưu tham gia chương trình ngày hội việc làm...

- Công tác đào tạo lao động

Chúng tôi hiểu rằng để đáp ứng được các mục tiêu dài hạn của tổ chức, con người được coi là nguồn lực quan trọng cần được đầu tư và tái đầu tư phát triển. Nhất quán trong chính sách đào tạo và phát triển Người lao động, chúng tôi nỗ lực xây dựng văn hóa học tập không ngừng, lấy Người lao động làm trung tâm. Song song với các chương trình đào tạo đảm bảo môi trường làm việc an toàn và hiệu quả, Tổ Chức Niêm Yết chú trọng định hướng phát triển lộ trình nghề nghiệp cho mỗi cá nhân, xây dựng đội ngũ kế cận, quản lý nhân tài. Từ quý 2/2022 sau hơn 2 năm gián đoạn do dịch, bao gồm chương trình trực tiếp và ngoại vi, đã ghi nhận 43,423 giờ học và 24,250 học viên từ Tổ Chức

Niên Yết, Công Ty MTC và nhà thầu. Và đặc biệt, Tổ Chức Niên Yết chú trọng hoạt động thu hút sinh viên tài năng, tạo nguồn nhân sự, phát triển các kỹ sư tài năng cho các vị trí cốt cán trong tổ chức, mỗi năm Tổ Chức Niên Yết nhận 35 em sinh viên đến từ 9 trường Đại học tại Thái Nguyên và Hà Nội như trường Đại học kỹ thuật Công Nghiệp Thái Nguyên, trường Đại học Mỏ địa chất, Đại Học Công Đoàn, Đại học Ngoại Thương,... tới thực tập tại Tổ Chức Niên Yết, và thành công tuyển dụng 02 em làm việc chính thức cho Tổ Chức Niên Yết. Đây cũng là kênh giúp quảng bá hình ảnh doanh nghiệp tới thị trường lao động trẻ, tiềm năng.

Bên cạnh đó, Tổ Chức Niên Yết tiếp tục tận dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng đào tạo trực tuyến để thiết kế các tài liệu học tập, quản lý lớp học, đào tạo cho nhiều khóa học nội bộ mang lại nhiều trải nghiệm mới cho người tham dự như: Khóa học nhận thức về Nội quy lao động (đặc biệt nhấn mạnh về kỷ luật lao động, chống quấy rối tình dục), Thỏa ước lao động tập thể, Chiến dịch đào tạo nâng cao nhận thức về An toàn thông tin, Bộ quy tắc ứng xử...

Mô hình học tập mọi lúc, mọi nơi, với không gian online và offline, tự học đa dạng, trao cho nhân viên cơ hội lựa chọn, trải nghiệm và thấu hiểu nghề nghiệp. Các buổi tham quan mỏ, các buổi định hướng, chia sẻ kinh nghiệm thực tế đáng giá đến từ các nhân viên tiêu biểu đã giúp cho Người lao động có thêm động lực phát triển trong tổ chức.

Cam kết tuân thủ việc thực hiện pháp luật lao động về tuyển dụng, đào tạo và ký kết hợp đồng lao động, giải quyết chế độ, chính sách đối với Người lao động bị mất việc làm, chấm dứt hợp đồng lao động là một trong những cam kết hàng đầu của Tổ Chức Niên Yết trong quá trình hoạt động.

9.2 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

9.2.1. Tiền lương, thu nhập đối với Người lao động

Với mục đích đảm bảo sự công bằng nội bộ và tạo động lực cho nhân viên cũng như thu hút, giữ chân nhân tài. Tổ Chức Niên Yết áp dụng nguyên tắc và triết lý chi trả như sau:

Nguyên tắc:

- Dựa trên việc so sánh với thị trường lao động.
- Dựa trên cân nhắc về xu hướng suy thoái và biến động khó lường của nền kinh tế tác động đến khả năng tài chính của doanh nghiệp và đến tình hình tài chính cá nhân và động lực làm việc của Người lao động.
- Dựa trên mục tiêu thu hút và giữ chân nhân tài đến từ nhiều quốc gia trên thế giới và mọi vùng miền trên đất nước Việt Nam, liên kết rõ ràng giữa thành tích và chi trả.
- Dựa trên sự khác biệt về mức sống tại các điểm tuyển dụng khác nhau và khác biệt mức sống tại các địa bàn làm việc khác nhau.

Triết lý chi trả:

- Việc chi trả dựa trên giá trị công việc và mặt bằng lương trên thị trường (Lương cơ bản)
- Chi trả dựa trên năng lực nhân viên và độ khan hiếm trên thị trường (Lương cơ bản + phụ cấp cố định)
- Chi trả dựa trên thành tích cá nhân và hiệu quả kinh doanh (Lương cơ bản + phụ cấp cố định + thưởng ngắn hạn)
- Chi trả dựa trên thành tích cá nhân và hiệu quả kinh doanh trong dài hạn và tổng các phúc lợi (Lương cơ bản + phụ cấp cố định + thưởng ngắn hạn + thưởng dài hạn + phúc lợi)

Theo Thỏa ước lao động tập thể, Tổ Chức Niêm Yết cam kết khoảng cách lương tối thiểu của Tổ Chức Niêm Yết luôn bảo đảm cao hơn mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định ít nhất là 15%. Mức hiện tại đang áp dụng là 4.800.000 VND/tháng.

Ngoài nhập từ tiền lương, Người lao động còn được chi trả một số loại phụ cấp khác như: Phụ cấp tiền ăn (Mức tiền ăn ca:45.000đ/người/bữa), bồi dưỡng hiện vật chế độ nặng nhọc độc hại, phụ cấp thu hút, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp khu vực (theo yêu cầu của công việc)...

Bảo hiểm y tế và tai nạn: Tổ Chức Niêm Yết mua bảo hiểm y tế 24/24 cho người lao động và người phụ thuộc.

9.2.2. Thưởng:

Thưởng mang tính chất tri ân dựa trên tình hình tài chính và chính sách lương thưởng của Tổ Chức Niêm Yết. Hai (02) hình thức thưởng dành cho nhân viên bao gồm:

- Thưởng Tết chỉ áp dụng đối với người lao động trong nước
- Thưởng theo kết quả công việc hàng năm chỉ được xem xét khi và chỉ khi:
 - Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết được đánh giá từ mức hiệu quả trở lên;
 - Kết quả thực hiện kế hoạch của phòng được đánh giá từ mức hiệu quả trở lên; và
 - Kết quả thực hiện công việc của cá nhân được đánh giá từ mức hiệu quả trở lên
- Giải thưởng ngôi sao hàng tháng: Ghi nhận kịp thời những cá nhân, tập thể có sáng kiến, cải tiến nhằm duy trì hiệu quả công việc cao, góp phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng môi trường làm việc vui vẻ, tích cực, an toàn và tiết kiệm, không ngừng củng cố những giá trị cốt lõi, nguyên tắc thành công của Tổ Chức Niêm Yết là **TÔN TRỌNG – ĐỔI MỚI - KẾT QUẢ**. Người được tuyên dương có những thành tích liên quan đến Cộng đồng, Sức khỏe, Môi trường, An toàn và An ninh nhưng không giới hạn trong các hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết như:
 - + Có sáng kiến hoặc ý tưởng thiết thực giúp mang lại hiệu quả cao cho công việc, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí đáng kể cho Tổ Chức Niêm Yết;
 - + Có những đề xuất cải tiến công nghệ hoặc giải pháp kỹ thuật đột phá nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm, hợp lý hóa các quy trình, công đoạn/dây chuyền sản xuất;
 - + Đưa ra những hành động nâng cao sản xuất hiện tại hoặc tỉ lệ thu hồi thấp;
 - + Nhận diện, phát hiện mối nguy cao theo Ma trận rủi ro, đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm loại bỏ, kiểm soát mối nguy đó;
 - + Là tấm gương trong việc tuân thủ, có đóng góp tích cực, khuyến khích đồng nghiệp nghiêm túc thực hiện quy định của Tổ Chức Niêm Yết;
 - + Có hành động kịp thời, quyết liệt trong công tác bảo vệ tài sản hoặc cảnh báo tới những người có trách nhiệm nhằm ngăn chặn, khắc phục thiệt hại, tài sản của Tổ Chức Niêm Yết;
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khó khăn, quan trọng trong thời gian ngắn; Có những sáng kiến quan trọng ngoài phạm vi công việc thông thường được chấp thuận và được thực hiện;
 - + Có đóng góp đáng kể trong việc tạo dựng hình ảnh, danh tiếng Tổ Chức Niêm Yết.
 - + Góp phần xây dựng và phát triển môi trường làm việc gắn kết và an toàn

Phần thưởng của giải thưởng sẽ do Hội đồng đề xuất và Tổng giám đốc quyết định phụ thuộc vào sự đóng góp, độ phức tạp và số lượng người tham gia. Giải thưởng có thể có nhiều hình thức khác nhau, ví dụ như bằng hàng hóa, bằng phiếu mua hàng hoặc bằng tiền được thanh toán qua bảng lương. Tổng giải thưởng phụ thuộc vào giá trị đóng góp (Số tiết kiệm được, số hiệu quả,...) hoặc 2,000,000 VNĐ/giải

9.2.3. Đối thoại, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể

Đối thoại nơi làm việc

- Xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở:

Với mục tiêu xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, không có tình trạng tranh chấp lao động hoặc đình công xảy ra, Tổ Chức Niêm Yết và Công đoàn Tổ Chức Niêm Yết luôn chú trọng việc thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc.

Hàng năm, Tổ Chức Niêm Yết và Công đoàn phối hợp tổ chức Hội nghị Người lao động và đối thoại lao động định kỳ. Ngoài ra, còn tổ chức các buổi họp bất thường/đột xuất khi NLĐ có ý kiến/đề xuất.

Quy chế dân chủ cơ sở của Tổ Chức Niêm Yết được xây dựng từ năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật, và được thực hiện nghiêm túc, bài bản. Hiện tại Tổ Chức Niêm Yết và Công đoàn đang phối hợp xây dựng lại bản Quy chế dân chủ cơ sở mới, dự kiến sẽ ban hành vào tháng 9/2023.

- Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc thực hiện theo quy định pháp luật: Tổ Chức Niêm Yết và Công đoàn tổ chức nhiều buổi đối thoại lao động định kỳ và ghi nhận các ý kiến từ người lao động.
- Đặc biệt, nhằm góp phần xây dựng một môi trường làm việc trung thực, minh bạch và công bằng; Tổ Chức Niêm Yết cho ra mắt Cổng tiếp nhận phản ánh thông tin “Your voice matters”, là nơi sẵn sàng lắng nghe ý kiến của Người lao động và cam kết phản hồi. Người lao động có thể chọn nêu ý kiến ẩn danh hoặc định danh, tùy vào mong muốn cá nhân của Người lao động.
- Những nội dung đối thoại chủ yếu:
 - + Tình hình sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết
 - + Tình hình sử dụng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động
 - + Điều kiện làm việc: An toàn, sức khỏe, phương tiện, bảo hộ...
 - + Các chế độ đãi ngộ dành cho Người lao động: lương, thưởng, phụ cấp...

Thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể

- Tình hình thương lượng tập thể ở Tổ Chức Niêm Yết: Thương lượng tập thể được coi là “chìa khóa” giúp giảm thiểu và giải quyết mâu thuẫn, bất đồng tại các doanh nghiệp. Ở Tổ Chức Niêm Yết, thương lượng tập thể là quá trình trao đổi, đàm phán giữa NLĐ và người sử dụng lao động về các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của các bên và đi đến ký kết Thỏa ước lao động tập thể. Quy trình thương lượng tập thể được Tổ Chức Niêm Yết thực hiện theo đúng quy định của pháp luật: tổ chức họp thương lượng tập thể, tổ chức lấy ý kiến tập thể lao động về nội dung của Thỏa ước lao động tập thể, tổ chức họp tham gia góp ý kiến thông quan Thỏa ước lao động tập thể, Ký kết Thỏa ước lao động tập thể.
- Thỏa ước lao động tập thể của Tổ Chức Niêm Yết được ký kết và có hiệu lực thi hành kể từ tháng 1/2023 gồm 03 Chương, 15 Điều. Các nội dung của Thỏa ước bao gồm:

- + Nguyên tắc tuyển dụng
- + Điều phối và chuyển NLĐ làm công việc khác so với HĐLĐ
- + Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi
- + Tiền lương và chi trả lương
- + Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm
- + Thời gian và điều kiện nâng lương
- + Các khoản hỗ trợ và Phụ cấp
- + Phúc lợi cho NLĐ
- + Thưởng
- + Kỷ luật lao động
- + Giải quyết tranh chấp lao động, vi phạm HĐLĐ
- + Phối hợp hoạt động cùng Công đoàn cơ sở

Chính sách chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Niêm Yết

9.1. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu

Trên cơ sở nhu cầu vốn cho các mục đích phù hợp với các quy định của pháp luật và trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn, Tổ Chức Niêm Yết có thể sẽ cân huy động thêm vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

9.2. Thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết

Tổ Chức Niêm Yết đã và sẽ phát hành nhiều trái phiếu bao gồm trái phiếu có tài sản đảm bảo và/hoặc không có tài sản bảo đảm, được bảo lãnh thanh toán bởi bên thứ ba (tùy trường hợp áp dụng). Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang bằng mà không Trái Phiếu nào sẽ có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào. Nếu sau khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm mà nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Niêm Yết theo Trái Phiếu còn tồn đọng do số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm không đủ thì phần nghĩa vụ còn tồn đọng (nếu có) sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ khác không được bảo đảm ở thời điểm hiện tại hoặc tương lai của Tổ Chức Niêm Yết (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

Khi thanh lý tài sản của Tổ Chức Niêm Yết nhằm mục đích giải thể hay phá sản Tổ Chức Niêm Yết, Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán sau các nghĩa vụ nợ đối với người lao động và Nhà nước nhưng trước so với các khoản phân chia cho cổ đông của Công Ty. Đối với những trái phiếu có tài sản đảm bảo, tài sản đảm bảo sẽ được xử lý để thanh toán cho nghĩa vụ trái phiếu cụ thể đó. Trong trường hợp giá trị tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty, các đối tượng sẽ có cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ. Đối với những trái phiếu không có tài sản đảm bảo, nghĩa vụ chưa thanh toán sẽ được xếp ngang hàng với các nghĩa vụ nợ khác không được bảo đảm của Tổ Chức Niêm Yết.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)**10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định**

Máy móc, thiết bị liên quan trực tiếp đến hoạt động chế biến khoáng sản

Máy móc, thiết bị liên quan trực tiếp đến hoạt động chế biến khoáng sản được khấu hao theo phương pháp khối lượng sản phẩm. Theo phương pháp này, căn cứ khấu hao được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã được chứng minh và tương đối chắc chắn sẽ thu được; trữ lượng khoáng sản này là ước tính về khối lượng quặng (tính bằng tấn) có thể được khai thác hợp pháp và có hiệu quả kinh tế từ các tài sản khai thác khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết và một phần tài nguyên dự kiến sẽ được chuyển thành trữ lượng khoáng sản. Cụ thể, căn cứ khấu hao đối với các tài sản liên quan đến khai thác mỏ được tính theo:

- (a) trữ lượng khoáng sản và tài nguyên khoáng sản dự kiến sẽ được chuyển thành trữ lượng khoáng sản theo kết quả đánh giá kỹ thuật của chuyên gia khai mỏ trong khu vực Dự án Núi Pháo; và
- (b) phần tài nguyên khoáng sản có thể được tái chế từ hồ chứa đuôi quặng oxit (“OTC”) của Tổ Chức Niêm Yết.

<i>Căn cứ khấu hao cho từng loại tài sản khai thác khoáng sản được áp dụng như sau:</i>	<i>Căn cứ khấu hao</i>
Máy móc, thiết bị chỉ liên quan đến hoạt động chế biến khoáng sản	(a)
Máy móc, thiết bị liên quan đến hoạt động chế biến khoáng sản và được sử dụng cho hoạt động tái chế quặng thải tại hồ chứa đuôi quặng oxit OTC	(a) và (b)

Các tài sản khác

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính như sau:

- nhà cửa và vật kiến trúc: 5 – 40 năm
- máy móc và thiết bị: 3 – 22 năm
- dụng cụ văn phòng: 3 – 10 năm
- phương tiện vận chuyển: 3 – 25 năm
- các tài sản khai thác khoáng sản khác: 26 năm

10.1.2. Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên người Việt Nam của Tổ Chức Niêm Yết tại thời điểm 31 tháng 12 tháng 2022 là 12.3 triệu VND /người/tháng, và tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2023 là 12.6 triệu VND/người/tháng, nằm ở mức cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực.

10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Tổ Chức Niêm Yết đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, và các khoản phải trả và phải nộp khác đã được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Các loại thuế, phí, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Tổ Chức Niêm Yết thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định tại ngày 31/12/2022 và 30/6/2023 chi tiết như sau:

	1/1/2022 (triệu VND)	Số phải nộp trong năm (triệu VND)	Số đã nộp/bù trừ trong năm (triệu VND)	Chênh lệch chuyển đổi tỷ giá (triệu VND)	31/12 /2022 (triệu VND)	30/6 /2023 (triệu VND)
Thuế phải nộp tại Việt Nam	14.814	1.362.384	-1.345.845	-	31.353	12.421
Thuế giá trị gia tăng	-	474.599	-474.599	-	-	0
Thuế xuất nhập khẩu	-	221.906	-221.906	-	-	1.259
Thuế thu nhập doanh nghiệp	909	21.697	-1.053	-	21.553	1.599
Thuế thu nhập cá nhân	9.157	136.285	-136.421	-	9.021	8.685
Thuế bảo vệ môi trường	-	20.868	-20.868	-	-	0
Thuế tài nguyên	-	459.286	-459.286	-	-	0
Các loại thuế khác	4.748	27.743	-31.712	-	779	878
Thuế phải nộp tại nước ngoài	151.946	337.406	-357.383	-3.319	128.650	113.784
Thuế thu nhập doanh nghiệp	82.427	23.387	-45.928	-2.014	57.872	35.366
Thuế khác	69.519	314.019	-311.455	-1.305	70.778	78.418
Tổng cộng	166.761	1.699.790	-1.703.228	-3.319	160.004	126.205

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Trong năm 2021, 2022 và 6 tháng năm 2023, Tổ Chức Niêm Yết trên cơ sở riêng lẻ không thực hiện trích các quỹ nhằm ưu tiên nguồn lợi nhuận để lại vào việc đầu tư vào các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Việc trích lập các quỹ sẽ được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng Thành viên của Tổ Chức Niêm Yết, phù hợp với Điều lệ Tổ Chức Niêm Yết và luật định.

10.1.6. Tổng dư nợ vay

Tổng dư nợ vay:

Đơn vị: triệu VND

BẢN CÁO BẠCH

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	6 tháng năm 2023
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.800.093	11.607.475	10.567.267
Vay ngắn hạn	3.801.630	5.818.241	6.771.567
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	998.463	5.789.234	3.698.992
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	96.708
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.261.141	1.490.595	3.592.621
Phát hành trái phiếu dài hạn	7.259.604	7.279.829	7.388.321
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	-998.463	-5.789.234	-3.795.700
Vay dài hạn	-	-	-
Tổng	11.061.234	13.098.070	14.159.888

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

Tại ngày của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết không có các khoản nợ quá hạn, không có vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh, dù là ngắn hạn, trung hạn hay dài hạn.

10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay**(i) Các khoản phải thu:**

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Đơn vị: triệu VND
			6 tháng năm 2023
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.706.513	2.982.434	2.907.909
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.988.261	2.170.552	1.855.214
Trả trước cho người bán ngắn hạn	243.333	371.154	323.771
Phải thu về cho vay ngắn hạn	21.200	21.200	26.200
Phải thu ngắn hạn khác	453.719	434.403	717.597
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-14.875	-14.873
Các khoản phải thu dài hạn	1.334.575	1.403.254	1.413.136
Phải thu dài hạn khác	1.334.575	1.403.254	1.413.136
Tổng các khoản phải thu	4.041.088	4.385.688	4.321.045

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

(ii) Các khoản phải trả:

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Đơn vị: triệu VND
			6 tháng năm 2023
Các khoản phải trả ngắn hạn	7.899.659	16.661.285	13.887.354
Phải trả người bán ngắn hạn	1.505.351	1.566.468	1.517.823
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	34.709	489.804	505.001

BẢN CÁO BẠCH

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	166.761	160.004	126.205
Phải trả người lao động	4.778	14.842	4.489
Chi phí phải trả ngắn hạn	950.999	763.179	844.384
Phải trả ngắn hạn khác	417.867	2.049.516	313.593
Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn	4.800.093	11.607.475	10.567.268
Dự phòng phải trả ngắn hạn	19.101	9.997	8.591
Các khoản trả dài hạn	16.625.808	9.123.463	12.237.360
Phải trả dài hạn khác	3.000.000	2.000.000	3.000.000
Vay và trái phiếu phát hành dài hạn	6.261.142	1.490.595	3.592.621
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.013.941	1.010.086	998.325
Dự phòng phải trả dài hạn	6.350.725	4.622.782	4.646.414
Tổng các khoản phải trả	24.525.467	25.784.749	26.124.714

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

10.1.8. Chỉ tiêu khác: Không áp dụng

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính dựa theo báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	2021	2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,34	0,73
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,59	0,32
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	30,80%	34,31%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	97,18%	105,66%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,09	2,06
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,37	0,42
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,66%	1,37%
Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	3,22%	1,79%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	1,00%	0,58%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,62%	0,21%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của Công Ty)

Các chỉ tiêu tài chính dựa theo báo cáo của Công Ty mẹ (riêng lẻ)

Chỉ tiêu	2021	2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		

BẢN CÁO BẠCH

Chỉ tiêu	2021	2022
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,90	0,51
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,48	0,26
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	38,92%	38,33%
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	90,51%	92,86%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	1,44	1,35
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,15	0,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-6,31%	0,48%
Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	-2,24%	0,19%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	-0,97%	0,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-7,69%	-0,07%

(Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2022 đã kiểm toán của Công Ty)

- Các chỉ tiêu khác: không áp dụng

11. Hội Đồng Thành Viên, Ban Giám Đốc, Kế Toán Trưởng

11.1. Hội Đồng Thành Viên

Tên	Năm sinh	Số CMND/CCCD/Số Hộ Chiếu	Chức vụ
Ông Nguyễn Thiệu Nam	1970	042070007840	Chủ tịch Người đại diện theo pháp luật
Ông Nguyễn Văn Thắng	1957	090470619	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Craig Richard Bradshaw	1971	PE0407775	Thành viên
Ông Danny Le	1984	565709439	Thành viên

Dưới đây là chi tiết về các thành viên HĐQT của Tổ Chức Niêm Yết:

- Ông Nguyễn Thiệu Nam** – Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 11/12/1970
 - Số Căn cước công dân: 042070007840 cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế, Đại Học Thương Mại Việt Nam
 - Quá trình công tác:

1993 – 1997: Giám đốc Công ty CP Đa My
1997 – 2002: Tổng Giám Đốc Công ty CP Việt Tiến
2002 – 2008: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Thương Mại Masan
2003 – 2005: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty Đầu Tư Masan
2005 - 2008: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ Phần Đầu Tư Masan
2010- 2019: Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
2013 – 2021: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials
2009 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
2014 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Masan
2011 – nay: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương
2011 – nay: Giám đốc – Công ty TNHH MTVH Xây dựng Hoa Hướng Dương
2011 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan
2015 – nay: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG; Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY; Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution
2016 – nay: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Masan Master Brewer
2017 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty TNHH MTV Masan Consumer Holdings; Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Masan Brewery
2017 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Masan
2018 – nay: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Masan Brewery MB
2019 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Vonfram Masan
2019 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
2020 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần The CrownX
2021 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
2021 – nay: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT – Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

- 2021 – nay: Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco
 - 2021 – nay: Chủ tịch HĐQT và Giám đốc – Công Ty TNHH Nông Nghiệp Đồng Nai – Wineco; Chủ tịch HĐQT và Giám đốc – Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Và Phát Triển Nông Nghiệp WinEco – Tam Đảo
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết:
- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT
 - Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Masan
 - Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT - Masan High-Tech Materials
 - Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 - Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Masan Brewery
 - Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Vonfram Masan
 - Chủ Tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây Dựng Hoa Hướng Dương
 - Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH Masan Master Brewer
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery MB
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
 - Thành viên HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Baltic Titan
 - Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco
 - Chủ tịch HĐQT và Giám Đốc - Công ty TNHH Nông Nghiệp Đồng Nai – WinEco
 - Chủ tịch HĐQT và Giám đốc – Công ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất và Phát Triển Nông Nghiệp WinEco – Tam Đảo
 - Thành viên HĐQT của Công ty Cổ Phần The CrownX
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân : Không có

- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của những người liên quan : Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

2. Ông **Nguyễn Văn Thắng** – Phó Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/9/1957
- Số Chứng minh nhân dân: 090470619
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Tổng hợp
- Quá trình công tác:
 - 1993 – 2004: Giám đốc Chi nhánh Geleximco Thái Nguyên và Chi nhánh Geleximco Tuyên Quang - Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco)
 - 2005 – 2010: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Liên doanh Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (Nuiphaovica)
 - 2006 – 2010: Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACORP)
 - 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACO - LTD)
 - 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh
 - 2007 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan
 - 2010 – 2016: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Khoáng sản An Khánh
 - 2010 – 2016: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp An Khánh
 - Tháng 4/2016 – 2021: Thành viên HĐQT – Masan High-Tech Materials
 - 3/2013 – nay: Phó chủ tịch thứ nhất Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
 - 2014 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổ Chức Niêm Yết
 - 2014 – nay: Chủ tịch HĐQT – MTC
 - 2015 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng An Khánh

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT – MTC
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACO - LTD)
 - Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng An Khánh
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh
 - Phó chủ tịch thứ nhất Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân : Không có
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của những người liên quan : Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

3. Ông Craig Richard Bradshaw – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/9/1971
- Số Hộ chiếu: PE0407775
- Quốc tịch: Australia
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh doanh, Đại học Southern Queensland, Úc
- Quá trình công tác:
 - Từ 8/2017 – nay : Tổng Giám Đốc – Tổ Chức Niêm Yết
 - Tháng 5/2015 – nay: Tổng Giám Đốc - Tổ Chức Niêm Yết; 2011 – 2015: Giám Đốc Vận Hành - Tổ Chức Niêm Yết
 - Trước 2011: Tổng Giám đốc Toàn quốc - Toll tại Thái Lan; Giám Đốc Thương Mại Cao Cấp - Lane Xang Minerals Ltd.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Tổng Giám Đốc - MHT
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc - Công Ty TNHH Vonfram Masan
 - Giám đốc Điều hành - H.C. Starck Holding (Germany) GmbH
 - Giám đốc Điều hành - H.C. Starck GmbH

- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân : Không có
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của những người liên quan : Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

4. Ông **Danny Le** – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/7/1984
- Số hộ chiếu: 565709439
- Quốc tịch: Mỹ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Xã hội học và Kinh tế, Cao Đẳng Bowdoin
- Quá trình công tác:
 - 2006 – 2010: Morgan Stanley - Chuyên viên phân tích, Bộ phận Ngân hàng Đầu tư
 - 2010 – 2020: Giám đốc Chiến Lược và Phát Triển (Head of Strategy & Development) - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
 - 2015 – 2019: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế
 - 2016 – 2018: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Masan MEATLife
 - 2018 – 2020: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
 - 2020 – 05/2022: Thành viên HĐQT – Công ty TNHH The Sherpa
 - 2020 – nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
 - 2016 – nay: Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 - Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH Masan Brewery
 - 2018 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Masan MEATLife
 - 2019 – nay: Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Chủ tịch HĐQT - Masan High-Tech Materials
 - 2020 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần The CrownX
 - 2020 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
 - 05/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH The Sherpa

2021 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Mobicast; Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Masan MEATLife
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
 - Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH The Sherpa
 - Thành viên HĐQT - Công Ty Cổ Phần The CrownX
 - Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 - Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Masan Brewery
 - Chủ tịch HĐQT – Masan High-Tech Materials
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ Phần Mobicast
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ Phần Phúc Long Heritage
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân : Không có
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của những người liên quan : Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

11.2. Ban Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng

Tên	Năm sinh	Số CMND/CCCD/ Hộ Chiếu	Chức vụ
Ông Craig Richard Bradshaw	1971	PE0407775	Tổng Giám Đốc
Bà Đinh Lệ Hằng	1972	001172020418	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	1974	001174022785	Kế toán trưởng

Dưới đây là chi tiết về các thành viên trong Ban Giám Đốc và Kế Toán Trưởng của Tổ Chức Niêm Yết:

1. Ông Craig Richard Bradshaw – Tổng Giám Đốc

Vui lòng xem chi tiết tại phần giới thiệu các thành viên HĐQT.

2. Bà **Đinh Lệ Hằng** – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 03/05/1972
- Số Chứng minh nhân dân : 001172020418
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – ĐH Hà Nội, Thạc sĩ Kế toán Quốc tế - ĐH Công nghệ Swinburne, Úc.
Chứng chỉ CPA – Bộ Tài chính,
Chứng chỉ CPA Australia
- Quá trình công tác : 2/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Tổ Chức Niêm Yết
10/2018 – 3/2019: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính – Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất Vinsmart
2/2013 – 7/2016: Chuyên viên tài chính cao cấp – Ensign Group (Australia)
11/2011 – 01/2013: Kiểm soát tài chính – Ngân hàng Standard Chartered.
10/2010 – 11/2011: Kiểm soát tài chính – Công ty cổ phần quản lý quỹ VinaCapital.
11/2008-3/2010 : Trưởng phòng tư vấn tài chính – Ngân hàng HSBC Việt Nam.
8/1997-11/2007 : Quản lý cấp cao – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
1995-1997 : Kế toán tổng hợp – Trung tâm công nghệ quốc tế Hà Nội.
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân : Không có
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của những người liên quan : Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

3. Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** – Kế Toán Trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 21/01/1974
- Số Chứng minh nhân dân : 001174022785
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – ĐH Kinh tế Quốc Dân
Chứng chỉ Kiểm toán viên – Bộ Tài chính

- Quá trình công tác : 6/2018 – nay: Kế Toán Trưởng – Tổ Chức Niêm Yết
6/2018 – nay: Kế Toán Trưởng – MHT
6/2018 – nay: Kế Toán Trưởng – MRTN; 11/2005 – 4/2018: Kế Toán Trưởng – Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc
9/1995 – 10/2005: Kiểm toán viên, Trưởng nhóm, Giám sát kiểm toán, Phó Giám đốc Kiểm toán – Công ty TNHH Arthur Andersen Việt Nam và Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết : Kế Toán Trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế Toán Trưởng tại MHT, MTC và MRTN
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của bản thân : Không có
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Niêm Yết của những người liên quan : Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết : Không có

12. Tài sản

Nguyên giá của Tài sản

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Tài sản cố định hữu hình	24.497.975	24.564.313	24.617.866
Nhà cửa và vật kiến trúc	6.780.904	6.912.013	6.928.925
Máy móc và thiết bị	17.562.140	17.497.369	17.538.829
Dụng cụ văn phòng	43.104	43.104	43.103
Phương tiện vận chuyển	22.706	22.706	17.887
Các tài sản khai khoáng khác	89.121	89.121	89.122
Tài sản cố định vô hình	4.501.881	4.420.728	4.479.449
Đất	31.680	30.896	31.425
Phần mềm máy vi tính	402.749	396.245	401.783
Quyền khai thác khoáng sản	792.655	792.655	792.655
Chi phí triển khai	622.125	608.152	618.338
Tên thương hiệu	1.016.397	993.569	1.010.211
Quan hệ với khách hàng	208.741	204.053	207.471

BẢN CÁO BẠCH

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/06/2023
Công nghệ	1.402.017	1.370.529	1.393.485
Tài sản cố định vô hình khác	25.516	24.629	24.081

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

Giá trị còn lại của Tài sản

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/6/2023
Tài sản cố định hữu hình	14.491.203	13.580.855	13.174.406
Nhà cửa và vật kiến trúc	4.770.958	4.599.132	4.472.916
Máy móc và thiết bị	9.640.660	8.908.629	8.631.269
Dụng cụ văn phòng	1.978	1.262	971
Phương tiện vận chuyển	5.996	4.024	3.095
Các tài sản khai khoáng khác	71.611	67.808	66.155
Tài sản cố định vô hình	3.590.769	3.321.408	3.274.273
Đất	31.680	30.896	31.425
Phần mềm máy vi tính	25.261	13.062	9.979
Quyền khai thác khoáng sản	556.921	509.857	490.973
Chi phí triển khai	500.728	454.720	445.211
Tên thương hiệu	962.306	907.360	905.752
Quan hệ với khách hàng	199.435	189.222	189.500
Công nghệ	1.293.838	1.198.114	1.184.570
Tài sản cố định vô hình khác	20.600	18.177	16.863

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất soát xét giữa niên độ năm 2023 của Công Ty)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo**13.1. Kế Hoạch Lợi Nhuận**

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2023 (tỷ đồng)	2022	% TĂNG GIẢM
1.	Doanh thu thuần	16.500 - 18.200	15.563	6% - 17%
2.	Lợi nhuận sau thuế	đến 300	213	đến 41%
3.	Vốn chủ sở hữu	12.396	12.396	-
4.	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	đến 1,6%	1,4%	đến 14%
5.	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	đến 2,4%	1,8%	đến 33%

6. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận

Cấp Có Thẩm Quyền Thông Qua Kế Hoạch nêu trên: Hội đồng Thành viên đã thông qua nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐTV ngày 08 tháng 06 năm 2023.

13.2. Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Phân Chia Lợi Nhuận Nói Trên**13.2.1. Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh**

Sau khi các quốc gia trên thế giới đã kiểm soát được đại dịch Covid-19 và mở cửa nền kinh tế, đặc biệt Trung Quốc đã bãi bỏ hoàn toàn các biện pháp hạn chế để phòng chống dịch bệnh, các yếu tố về lạm phát trên thế giới đang được kiểm soát, Tổ Chức Niêm Yết dự đoán giá và nhu cầu thị trường Vonfram và các sản phẩm khác của Tổ Chức Niêm Yết đang kinh doanh nói chung sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, cùng với việc Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất và hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết sẽ là các cơ sở để thực hiện kế hoạch trong năm 2023. Đồng thời, chúng tôi tin tưởng là cơ hội ghi nhận doanh thu từ việc bán đồng trong bối cảnh giá đồng đang tăng cao và công ty đã tích lũy tồn kho đồng trong nhiều năm, cùng với sự vận hành hiệu quả của nền tảng kinh doanh Vonfram của HCS trên toàn cầu sẽ giúp Công ty vượt đạt được các kế hoạch trên.

13.2.2. Kế hoạch đầu tư

Trong năm 2023, Tổ Chức Niêm Yết có kế hoạch đầu tư nâng cấp, thay thế, mua mới các tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và một số hoạt động nâng cao hiệu suất nhà máy, mở rộng hoạt động khai thác với tổng giá trị khoảng 20 triệu USD. Hoạt động đầu tư này góp phần thúc đẩy sản xuất để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng.

13.2.3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tại thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết chưa có kế hoạch về việc tăng vốn điều lệ. Việc tăng vốn điều lệ sẽ được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Niêm Yết quyết định, tùy vào tình hình thực tế của thị trường và hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết để đáp ứng nhu cầu vốn tại từng thời điểm.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**14.1. Về kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết**

Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm gần đây, cũng như tiềm năng trong các hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy tình hình tài chính của Tổ Chức Niêm Yết trong tương lai gần vẫn sẽ được tiếp tục giữ ở mức ổn định, và có nhiều triển vọng để phát triển.

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Niêm Yết được đưa ra trên cơ sở các dự báo kinh tế nói chung, các rủi ro được dự liệu cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2023 như đã nêu ở mục trên của Tổ Chức Niêm Yết là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng hoặc các trở ngại khách quan.

14.2. Về khả năng cân đối thanh toán trả nợ gốc và lãi của Trái Phiếu

Về khả năng thanh toán lãi Trái Phiếu, Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.

Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, nguồn thu từ hoạt động tài chính, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Niêm Yết và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

Với triển vọng về giá và nhu cầu của các sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết sẽ ổn định và tăng trưởng do tình hình thế giới dần được ổn định trong các năm tới, lạm phát đang được các quốc gia kiểm soát, cùng với các động thái tích cực từ Nhà Nước để hỗ trợ nền hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất liên ngân hàng cũng liên tục được điều chỉnh giảm tác động đến mặt bằng lãi suất và chi phí tài chính giảm về mức hợp lý, đồng thời việc tích hợp nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C.Starck Group GmbH cho phép Tổ Chức Niêm Yết mở rộng danh mục sản phẩm, mạng lưới khách hàng và vươn ra các thị trường toàn cầu; và gia tăng sản lượng kinh doanh đồng trong tương lai dự kiến sẽ mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổ Chức Niêm Yết. Tổ Chức Niêm Yết cũng tích cực tập trung vào tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu suất, và tiếp tục làm việc với các đối tác chiến lược để phân phối các sản phẩm sẽ giúp cải thiện biên lợi nhuận. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Tổ Chức Tư Vấn xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Niêm Yết có 14 trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán bao gồm chi tiết như bên dưới:

ST T	Các trái phiếu	Tên trái phiếu	Kỳ Hạn	Ngày Phát Hành	Dư nợ tại thời điểm của Bản cáo bạch (tỷ VND)	Lãi suất	Năm đáo hạn	Các điều khoản quan trọng
TỔNG CỘNG					7.300			
1	Trái phiếu có đảm bảo	NPM052024 (mã niêm yết NPM11911)	5 năm	27/5 /2019	500	+ 12 tháng đầu: 10,2% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 3,3%	2024	Không có
2	Trái phiếu có đảm bảo	NPMCH2227 001	5 năm	25/5 /2022	500	+ 12 tháng đầu: 9,3% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12	2027	Không có

						tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,24%		
3	Trái phiếu có đảm bảo	NPMCB2227 002	5 năm	22/9 /2022	290	+ 12 tháng đầu: 10% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,4%	2027	Không có
4	Trái phiếu có đảm bảo	NPMCB2227 003	5 năm	26/10 /2022	210	+ 12 tháng đầu: 11% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,6%	2027	Không có
5	Trái phiếu có đảm bảo	NPMCB2328 001	5 năm	25/5/2 023	640	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%	2028	Không có
6	Trái phiếu có đảm bảo	NPMCB2328 002	5 năm	25/5/2 023	720	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%	2028	Không có
7	Trái phiếu có đảm bảo	NPMCB2328 003	5 năm	25/5/2 023	630	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%	2028	Không có
8	Trái phiếu có đảm bảo	NPMCB2328 004	5 năm	25/5/2 023	610	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%	2028	Không có
9	Trái phiếu có đảm bảo	NPMCB2328 005	5 năm	5/7/20 23	500	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%	2028	Không có
10	Trái phiếu có đảm bảo	NPMCB2328 006	5 năm	5/7/20 23	500	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%	2028	Không có
11	Trái phiếu có bảo đảm	NPMPO2328 003	5 năm	27/7/2 023	700	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%	2028	Không có
12	Trái phiếu có bảo đảm	NPMPO2328 004	5 năm	27/7/2 023	500	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12	2028	Không có

						tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%		
13	Trái phiếu có bảo đảm	NPMPO2328 005	5 năm	27/7/2023	550	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%	2028	Không có
14	Trái phiếu có bảo đảm	NPMPO2328 006	5 năm	27/7/2023	450	+ 12 tháng đầu: 9% + Các kỳ sau: lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của các ngân hàng tham chiếu + biên độ 4,1%	2028	Không có
Nguồn: Công Ty								

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Tên trái phiếu và Mã trái phiếu:**

Tên trái phiếu công bố thông tin: **NPMPO2328006**

Mã trái phiếu: **NPM123024**

2. Loại trái phiếu

Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản

3. Mệnh giá

Mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng).

4. Tổng số trái phiếu niêm yết:

Tổng số trái phiếu đã phát hành: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) trái phiếu.

Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) trái phiếu (chiếm 100% tổng số Trái Phiếu đã phát hành).

5. Tổng giá trị theo mệnh giá: 450.000.000.000 VND (bốn trăm năm mươi tỷ Đồng)**6. Ngày phát hành: 27/07/2023 (“Ngày Phát Hành”)****7. Ngày đáo hạn: 27/07/2028 (“Ngày Đáo Hạn”)****8. Kỳ hạn trái phiếu: 60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành.****9. Mục đích chào bán trái phiếu**

Nhằm mục đích tăng cường tiềm lực và tái cấu trúc năng lực tài chính cho doanh nghiệp, Tổ Chức Niêm Yết dự kiến chào bán Trái Phiếu ra công chúng để cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Niêm Yết.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu được Tổ Chức Niêm Yết sử dụng phù hợp với mục đích chào bán nêu trên. Cụ thể như sau:

- Toàn bộ số tiền thu được từ Trái Phiếu được sử dụng để thanh toán toàn bộ gốc Trái phiếu NPMPO2022_03 đã phát hành thành công bởi Tổ Chức Niêm Yết ngày 7 tháng 8 năm 2020 và đáo hạn ngày 7 tháng 8 năm 2023 cho các sở hữu trái phiếu với tổng mệnh giá trái phiếu là 1.000.000.000.000 (một nghìn tỷ Đồng), Trái phiếu NPMPO2022_03 là trái phiếu đợt 3 theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 101/GCN-UBCK ngày 7 tháng 10 năm 2019 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.
- Tổng số tiền đã sử dụng: 450.000.000.000 VND (bốn trăm năm mươi tỷ Đồng)
- Thời gian sử dụng vốn: Tổ Chức Niêm Yết đã sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu vào ngày 4/8/2023.

10. Nguồn Thanh Toán Trái Phiếu:

- **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 6 (sáu) tháng một lần kể từ ngày phát hành Trái Phiếu. Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sử dụng phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp cho Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi Trái Phiếu.

- **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu dù là tự nguyện hoặc mua lại bắt buộc. Tùy tình hình thị trường thực tế, Tổ Chức Niêm Yết dự kiến sẽ sử dụng (i) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, nguồn thu từ hoạt động tài chính, đầu tư và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Niêm Yết và/hoặc (ii) vốn huy động từ nền kinh tế để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

11. Lãi Suất

Lãi suất áp dụng chung cho Các Trái Phiếu là lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi (như được định nghĩa dưới đây) đầu tiên: lãi suất cố định 9%/năm (chín phần trăm một năm); và
- Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: Lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 4,1% (bốn phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó,

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến đến ngày đáo hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn). Để tránh nhầm lẫn, Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào ngày liền sau ngày kết thúc Kỳ Tính Lãi liền trước đó.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.

“**Ngày Xác Định Lãi Suất**” có nghĩa là đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

12. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc

Lãi áp dụng cho Trái Phiếu sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến ngày tròn 60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành (“**Ngày Đáo Hạn**”) hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc. Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

13. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Niêm Yết

Không có

14. Xếp hạng tín nhiệm

Không có

15. Phương pháp tính giá

Trái Phiếu là trái phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ và có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi theo đó lãi suất được điều chỉnh theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

- PV: là Giá của Trái Phiếu
- FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu
- CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận vào kỳ trả lãi thứ i
- n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
- k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá trái phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất cố định đã công bố áp dụng;
4. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
5. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
6. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
7. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu

Ví dụ minh họa:

Mệnh giá Trái Phiếu (FV):	100.000 Đồng/Trái Phiếu;
Ngày phát hành:	27/07/2023;
Ngày đáo hạn (Maturity):	27/07/2028;
Kỳ hạn:	60 tháng
Kỳ trả lãi (Frequency):	vào các ngày 27/07 và 27/01 hàng năm
Lãi suất (CPN):	Lãi suất cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 9%/năm; và Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 4,1% (bốn phẩy một phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó. “Lãi Suất Tham Chiếu” có nghĩa là trung bình cộng của

	lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.
Giả định ngày định giá (cũng là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn)	20/11/2023
Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại	10 kỳ vào các ngày 27/01/2024, 27/07/2024, 27/01/2025, 27/07/2025, 27/01/2026, 27/07/2026, 27/01/2027, 27/07/2027, 27/01/2028, 27/07/2028
Lãi coupon đã xác định	9% cho các kỳ 27/01/2024 và 27/07/2024
Lãi coupon chưa xác định	Giả sử lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi sau 2 kỳ tính lãi đầu tiên theo xu hướng hiện tại của thị trường, bằng tổng của Lãi Suất Tham Chiếu và 4,1%: 10,1%
Lợi suất yêu cầu ² hay Lãi suất chiết khấu (k)	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 05 năm là khoảng 2,1%/năm (theo thông tin tại https://hnx.vn/vi-vn/traiphieu.html) - Giả định mức biên chênh lệch giữa trái phiếu doanh nghiệp và lợi suất trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn 5 năm được yêu cầu bởi nhà đầu tư là 8,4%/năm - Như vậy mức lợi suất yêu cầu được xác định là 10,5%/năm
Cơ sở tính ngày (day count convention)	- Actual/365

	27/07/2023	20/11/2023	27/01/2024	27/07/2024	27/01/2025	27/07/2025	27/01/2026	27/07/2026	27/01/2027	27/07/2027	27/01/2028	27/07/2028
	Ngày phát hành	Ngày định giá	Kỳ trả lãi 1	Kỳ trả lãi 2	Kỳ trả lãi 3	Kỳ trả lãi 4	Kỳ trả lãi 5	Kỳ trả lãi 6	Kỳ trả lãi 7	Kỳ trả lãi 8	Kỳ trả lãi 9	Kỳ trả lãi 10 + ngày đáo hạn
Số ngày trong kỳ	0		184	182	184	181	184	181	184	181	184	182
Lãi suất coupon (CPN)			9,00%	9,00%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%
Dòng tiền lãi (tính trên mệnh giá của một trái phiếu) = CPN*số ngày thực tế của kỳ tính lãi/365			4.536	4.487	5.091	5.008	5.091	5.008	5.091	5.008	5.091	5.036
Gốc trái phiếu												100.000
Số ngày nắm giữ			68	250	434	615	799	980	1164	1345	1529	1711
Lãi suất chiết khấu			10,50%	10,50%	10,50%	10,50%	10,50%	10,50%	10,50%	10,50%	10,50%	10,50%
Giá trị hiện tại (PV)			4.452	4.190	4.521	4.233	4.091	3.830	3.703	3.466	3.351	65.776
Giá trị định giá			101.614									

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, tại ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HNX dự kiến **20/11/2023**, giá của Trái Phiếu là: 101.614 VND một trái phiếu (bằng tổng của các giá trị hiện tại PV).

16. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn (đối với niên yết trái phiếu)

² Đây chỉ là một ví dụ tham khảo về các xác định lợi suất yêu cầu đối với trái phiếu doanh nghiệp trên cơ sở credit spread đối với trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn theo thông lệ quốc tế. Nhà đầu tư có thể tham khảo thêm lợi suất giao dịch của trái phiếu doanh nghiệp có cùng rating và cùng kỳ hạn hoặc các phương pháp khác để xác định lợi suất yêu cầu.

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính sau:

- *Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu;*
- *Ngày phát hành: 27/07/2023;*
- *Ngày đáo hạn: 27/07/2028;*
- *Kỳ trả lãi: vào các ngày 27/07 và 27/01 hàng năm;*
- *Lãi suất:*
 - *2 kỳ trả lãi đầu tiên: 9%/năm;*
 - *Cho tất cả các kỳ trả lãi sau 2 kỳ trả lãi đầu tiên: 10,1%/năm (đang giả định lãi suất ổn định, không thay đổi giữa các kỳ sau 2 kỳ trả lãi đầu tiên).*
- *Ngày giao dịch dự kiến: 20/11/2023*
- *Giá giao dịch dự kiến: 101.614 VND*

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày 20/11/2023 với giá 101.614 VND và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Tính lợi suất đáo hạn	27/07/2023	20/11/2023	27/01/2024	27/07/2024	27/01/2025	27/07/2025	27/01/2026	27/07/2026	27/01/2027	27/07/2027	27/01/2028	27/07/2028
	Ngày phát hành	Ngày giao dịch dự kiến										Kỳ trả lãi 10*
			Kỳ trả lãi 1	Kỳ trả lãi 2	Kỳ trả lãi 3	Kỳ trả lãi 4	Kỳ trả lãi 5	Kỳ trả lãi 6	Kỳ trả lãi 7	Kỳ trả lãi 8	Kỳ trả lãi 9	ngày đáo hạn
Lãi suất			9,00%	9,00%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%	10,10%
Số ngày thực tế			184	182	184	181	184	181	184	181	184	182
Dòng tiền lãi/gốc		-101.614	4.536	4.487	5.091	5.008	5.091	5.008	5.091	5.008	5.091	105.036
Lợi suất đáo hạn (YTM)												10,50%

Áp dụng phương pháp nội suy: **lợi suất đáo hạn k = 10,5%/năm**

17. Phương thức thực hiện quyền

17.1. Lãi Trái Phiếu

- Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất (“**Lãi Suất**”) như sau:
 - đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên (như được định nghĩa dưới đây) đầu tiên: lãi suất cố định 9%/năm (chín phần trăm một năm); và
 - đối với mỗi Kỳ Tính Lãi còn lại: Lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng của 4,1% (bốn phẩy một phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó (như được định nghĩa

dưới đây).

Trong đó,

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến ngày đáo hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn). Để tránh nhầm lẫn, Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào ngày liền sau ngày kết thúc Kỳ Tính Lãi liền trước đó.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.

“**Ngày Xác Định Lãi Suất**” có nghĩa là đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

- Trái Phiếu sẽ hưởng lãi cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu. Lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu được tính cho số ngày thực tế đã trôi qua trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- Lãi trên gốc Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán sau, định kỳ vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:
 - đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
 - đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó.

Theo đó, như quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, “**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào tròn 6 (sáu) tháng và 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày như vậy trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt thời hạn Trái Phiếu.

- Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Niêm Yết sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 8.3(b) của Các Điều Khoản Trái Phiếu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc.
- Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, dù là tự nguyện hay bắt buộc (tùy trường hợp áp dụng) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Niêm Yết sẽ thanh toán lãi trên khoản gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất đang áp dụng vào ngày đó cho giai đoạn tính từ (và bao gồm cả) ngày đó đến (nhưng không bao gồm) Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- Trừ khi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác, Tổ Chức Niêm Yết phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác theo Trái Phiếu) phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi liên quan được quy định tại

Điều Khoản 7.1 của Các Điều Khoản Trái Phiếu. Trong trường hợp các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với loại chứng khoán tương tự Trái Phiếu có quy định mức lãi suất quá hạn tối đa đối với bất kỳ khoản tiền chậm thanh toán nào nêu trên mà mức lãi suất quá hạn tối đa đó thấp hơn 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Điều Khoản 7.1 thì mức lãi suất quá hạn tối đa đó sẽ được áp dụng. Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trôi qua trong giai đoạn từ (và bao gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không bao gồm) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Niêm Yết thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Để tránh nhầm lẫn, (i) phụ thuộc vào quy định tại Điều Khoản 12.2, nếu phát sinh việc chậm thanh toán, Tổ Chức Niêm Yết có thể thanh toán khoản tiền chậm thanh toán cùng với lãi quá hạn vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày đến hạn thanh toán có liên quan, và (ii) sẽ không có khoản lãi nào phát sinh trên lãi chậm trả trong bất kỳ trường hợp nào.

17.2. Thanh Toán Gốc và Lãi Trái Phiếu

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

17.3. Mua Lại Trái Phiếu

17.3.1. Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Tổ Chức Niêm Yết sẽ mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

17.3.2. Mua Lại Trước Hạn Theo Quyền Chọn Của Tổ Chức Niêm Yết

Tổ Chức Niêm Yết được phép mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành và để tránh nhầm lẫn, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ) hoặc không bán lại số Trái Phiếu được chào mua của mình cho Tổ Chức Niêm Yết khi nhận được chào mua như vậy.

17.3.3. Mua lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Nếu Trái Phiếu được niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán thì Tổ Chức Niêm Yết được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

17.3.4. Mua Lại Khi Không Bổ Sung Tài Sản Bảo Đảm

- (a) Trong trường hợp Tổ Chức Niêm Yết không tự mình hoặc yêu cầu một hoặc một số Tổ Chức/Cá Nhân khác bổ sung Tài Sản Bảo Đảm hoặc tạo lập Các Biện Pháp Bảo Đảm bổ sung hoặc thực hiện các biện pháp khắc phục khác có liên quan theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, và Các Hợp Đồng Bảo Đảm để đảm bảo Tổng Giá Trị Bảo Đảm không thấp hơn Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu, Tổ Chức Niêm Yết sẽ mua lại từ tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, và khi đó tất cả các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại cho Tổ Chức Niêm Yết, một số Trái Phiếu nhất định theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu các Trái Phiếu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tại Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan sao cho Tổng Giá Trị Bảo Đảm Duy Trì được xác định theo Các Hợp

Đồng Bảo Đảm ngay sau khi mua lại số lượng Trái Phiếu đó không thấp hơn Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu tại thời điểm đó.

- (b) Tổ Chức Niêm Yết có nghĩa vụ công bố, công khai thông tin về việc mua lại Trái Phiếu và gửi thông báo mua lại Trái Phiếu (nêu rõ số lượng Trái Phiếu mua lại, giá mua lại và Ngày Mua Lại Trước Hạn) cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) và Tổ Chức Lưu Ký (nếu áp dụng) chậm nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc trước Ngày Mua Lại Trước Hạn có liên quan.
- (c) Trừ trường hợp việc thanh toán giá mua lại Trái Phiếu sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC và/hoặc giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và các quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán, trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc thời hạn bổ sung Tài Sản Bảo Đảm (để làm rõ, thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc này là thời hạn khắc phục vi phạm cam kết quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu), Tổ Chức Niêm Yết sẽ, thông qua Tổ Chức Lưu Ký, thanh toán cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu mức giá mua lại bằng tổng của (i) khoản gốc của các Trái Phiếu được mua lại, (ii) bất kỳ khoản lãi nào đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán tính trên khoản gốc của các Trái Phiếu được mua lại kể từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày thực hiện thanh toán giá mua lại tương ứng, và (iii) tất cả các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu được mua lại mà Tổ Chức Niêm Yết phải thanh toán cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm đó theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này (nếu có). Ngoại trừ khoản thanh toán giá mua lại các Trái Phiếu theo quy định tại câu liền trước, Tổ Chức Niêm Yết không có nghĩa vụ phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào khác liên quan đến các Trái Phiếu được mua lại nêu trên vào hoặc sau Ngày Mua Lại Trước Hạn đó.

17.3.5. Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm

Nếu (i) có bất kỳ sự kiện nào dưới đây đã xảy ra và đang tiếp diễn và (ii) đã có một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối được thông qua hợp lệ xác định sự kiện đó đã xảy ra và cấu thành một vi phạm theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này và do đó Trái Phiếu cần bị tuyên bố đến hạn để Tổ Chức Niêm Yết mua lại trước hạn (điều kiện nêu tại mục (ii) này không áp dụng đối với bất kỳ sự kiện nào quy định tại đoạn (a) đến đoạn (c) dưới đây) thì sự kiện đó được xem là một sự kiện vi phạm (“**Sự Kiện Vi Phạm**”):

- (a) Không Thanh Toán
Tổ Chức Niêm Yết không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc hoặc lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan và việc không thanh toán đó không được Tổ Chức Niêm Yết khắc phục trong thời hạn 7 (bảy) Ngày Làm Việc liên tục từ ngày đến hạn thanh toán có liên quan.
- (b) Vi Phạm Pháp Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành Trái Phiếu
Tổ Chức Niêm Yết vi phạm nghiêm trọng bất kỳ quy định có liên quan nào của pháp luật Việt Nam về chào bán trái phiếu ra công chúng (trong phạm vi liên quan đến Trái Phiếu) hoặc Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà Tổ Chức Niêm Yết không chấm dứt và/hoặc không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày nhận được thông báo của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về sự kiện có liên quan.
- (c) Không Xác Lập Biện Pháp Bảo Đảm
Tổ Chức Niêm Yết không xác lập và hoàn thiện Các Biện Pháp Bảo Đảm trong thời gian theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.
- (d) Vi Phạm Cam Kết

Tổ Chức Niêm Yết vi phạm một số cam kết được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu mà việc không tuân thủ đó không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Niêm Yết nhận được thông báo của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu về sự kiện có liên quan, tuy nhiên với điều kiện là việc không tuân thủ các cam kết quy định tại các điều kiện sau:

- (i) Tuân Thủ Luật;
- (ii) Quản Lý Tài Chính Và Kế Toán;
- (iii) Bảo Hiểm;
- (iv) Thuế;
- (v) Các Chấp Thuận; và
- (vi) Giao Dịch Với Người Có Liên Quan,

sẽ chỉ được xem là Sự Kiện Vi Phạm nếu gây ra, hoặc có thể được dự tính một cách hợp lý và rõ ràng là sẽ gây ra, một Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng Kể cho Tổ Chức Niêm Yết. Cho dù có quy định tại câu liên trước, việc Tổ Chức Niêm Yết không tuân thủ các cam kết nêu trên là kết quả của hoặc có liên quan đến việc thực hiện các hành động phù hợp với các điều kiện liên quan đến cam kết không giải thể và/hoặc tổ chức lại doanh nghiệp và chuyển nhượng tài sản được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu sẽ không được xem là Sự Kiện Vi Phạm trong bất kỳ trường hợp nào và theo bất kỳ cách thức nào.

(e) Sự Kiện Vi Phạm Tiềm Tàng Theo Các Thỏa Thuận Khác

- (i) Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Niêm Yết không thanh toán bất kỳ Khoản Nợ nào (cho dù là một Khoản Nợ riêng lẻ hay một nhóm các Khoản Nợ có liên quan) khi đến hạn (nhưng chỉ sau khi kết thúc khoảng thời gian ân hạn có liên quan) hoặc có bất kỳ Khoản Nợ nào phải được thanh toán trước ngày đáo hạn của Khoản Nợ đó do vi phạm của Tổ Chức Niêm Yết hoặc Công Ty Con của Tổ Chức Niêm Yết liên quan đến Khoản Nợ đó.

Vì mục đích của quy định này, “**Khoản Nợ**” có nghĩa là bất kỳ khoản nợ nào với tổng số tiền gốc trên 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác) của Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Niêm Yết liên quan đến:

- (A) các khoản tiền vay;
- (B) giấy nhận nợ, trái phiếu, hối phiếu nhận nợ hoặc các chứng khoán nợ tương tự khác;
- (C) thư tín dụng chấp nhận thanh toán (acceptance credit);
- (D) các khoản phải thu đã bán hoặc chiết khấu (trừ trường hợp được bán hoặc chiết khấu trên cơ sở không truy đòi);
- (E) chi phí mua bất kỳ tài sản nào phải thanh toán trước hoặc sau thời điểm người có nghĩa vụ thanh toán mua hoặc sở hữu tài sản đó nếu khoản thanh toán trước hoặc khoản tiền trả chậm chủ yếu được thu xếp như một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
- (F) bất kỳ hợp đồng thuê tài sản nào được ký kết chủ yếu như là một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;

- (G) bất kỳ giao dịch hoán đổi tiền tệ hay hoán đổi lãi suất nào, giao dịch về mức trần hoặc mức sàn hoặc bất kỳ giao dịch phái sinh nào được ký kết nhằm tránh bị ảnh hưởng bởi hoặc nhằm thu lợi từ việc biến động lãi suất hoặc giá (trừ trường hợp đối với một khoản tiền không được thanh toán, khoản tiền đó sẽ được tính bằng cách sử dụng giá trị được điều chỉnh theo giá trị thị trường của bất kỳ giao dịch phái sinh nào);
 - (H) bất kỳ khoản tiền nào được huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác có giá trị về mặt thương mại như là một khoản vay hoặc hoạt động huy động vốn;
 - (I) bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng nào đối với bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn, trái phiếu, thư tín dụng hoặc bất kỳ công cụ nào khác do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; hoặc
 - (J) bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn hoặc biện pháp đảm bảo có tính chất tương tự nào cho tổn thất tài chính của một Tổ Chức/Cá Nhân nào liên quan đến bất kỳ mục nào nêu tại các đoạn từ (A) đến (I) trên.
- (ii) Có bất kỳ tài sản nào có giá trị lớn hơn 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác) của Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Niêm Yết bị xử lý theo diện xử lý tài sản bảo đảm.
- (f) Mất Khả Năng Thanh Toán
- Tổ Chức Niêm Yết hoặc bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Niêm Yết bị lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán (kể cả do ngừng hoặc đe dọa ngừng toàn bộ hoặc một phần đáng kể hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết hoặc Công Ty Con đó) làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản đối với Tổ Chức Niêm Yết hoặc Công Ty Con đó của chủ nợ nói chung (kể cả các chủ nợ đối với các khoản phải thanh toán của Tổ Chức Niêm Yết hoặc Công Ty Con đó theo bất kỳ bản án hoặc quyết định nào của tòa án được ban hành và có hiệu lực thi hành đối với Tổ Chức Niêm Yết hoặc Công Ty Con đó) theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật về phá sản doanh nghiệp và tình trạng đó không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xuất hiện.
- (g) Quốc Hữu Hóa
- Bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào tịch thu, quốc hữu hóa, tịch biên, sung công hoặc bằng cách khác đoạt quyền chiếm hữu hoặc kiểm soát tất cả hoặc về cơ bản là (i) tất cả các công việc kinh doanh, hoạt động, bất động sản hoặc tài sản khác của Tổ Chức Niêm Yết hoặc Công Ty Con Chính hoặc Các Bên Bảo Đảm hoặc (ii) vốn điều lệ/phần vốn góp của Tổ Chức Niêm Yết hoặc Công Ty Con Chính hoặc Các Bên Bảo Đảm và biện pháp hoặc hành động đó không được giải trừ hoặc hủy bỏ trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xuất hiện.
- (h) Bất Hợp Pháp
- Việc Tổ Chức Niêm Yết hoặc Các Bên Bảo Đảm thực hiện hoặc tuân thủ các nghĩa vụ quan trọng của mình theo Các Điều Kiện Trái Phiếu là hoặc trở nên bất hợp pháp theo các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và sự kiện này không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xuất hiện.
- Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào xảy ra, bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu để yêu cầu Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn.

17.3.6. Mua Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Khi Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Điều Khoản 9.3 và các hình thức mua lại trước hạn khác phù hợp với các quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật và các quy chế có liên quan của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Niêm Yết có thể mua Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại bất kỳ thời điểm nào từ sau khi Trái Phiếu được giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo phương thức phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, các quy chế và hướng dẫn có liên quan của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Ngoài những quy định trên đây, nhà đầu tư Trái Phiếu được thực hiện các quyền khác quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

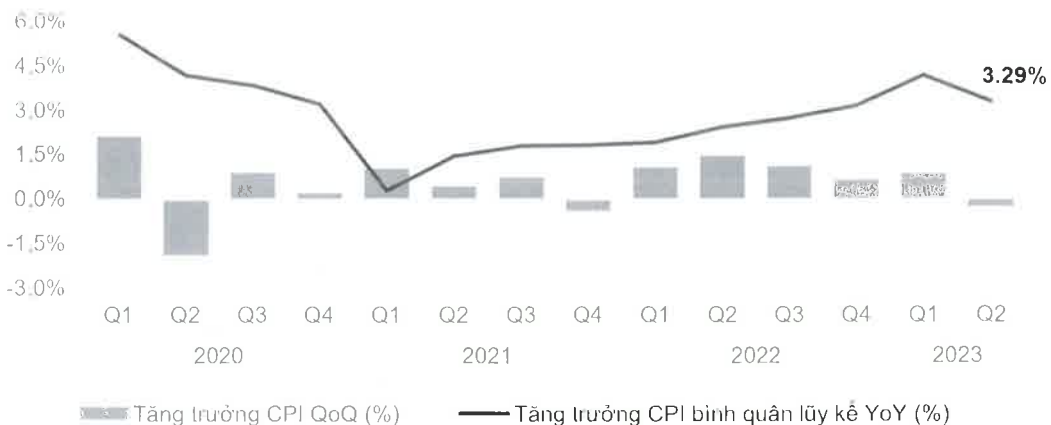
18. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết

Lạm phát được xác định là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam từ trước tới nay. Nhận thức rõ vai trò của lạm phát, trong những năm gần đây, Chính phủ đã xác định mức cụ thể và coi lạm phát hàng năm là một chỉ tiêu phải được kiểm soát một cách chặt chẽ bên cạnh các chỉ tiêu kinh tế quan trọng khác. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, mức tăng bình quân thấp nhất trong 3 năm gần nhất. Trong năm 2020, lạm phát ở mức 3,23% và tiếp tục trong tầm kiểm soát so với mục tiêu 4% được đề ra trong năm của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua. Bình quân năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng. Lạm phát trong nước tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 6/23 với mức tăng 2,0% so với cùng kỳ, đánh dấu mức tăng thấp nhất trong vòng 16 tháng qua. Trong 6 tháng năm 2023, CPI bình quân tăng 3,3% so với cùng kỳ.

Tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Một số thay đổi trong điều hành lãi suất những năm qua luôn được Ngân hàng Nhà nước tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính ổn định và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế. Việc quy định trần lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên, đã góp phần gia tăng cơ hội tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp.

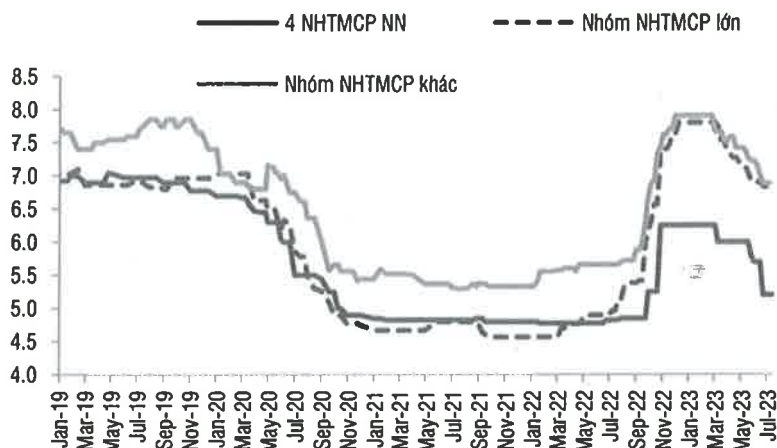
Diễn biến lạm phát giai đoạn từ năm 2020 đến đầu năm 2023

CPI bình quân 6T/2023 tăng 3.29% YoY, thấp hơn mục tiêu Chính phủ đề ra



Nguồn: Tổng cục Thống kê, TCBS tổng hợp

Diễn biến lãi suất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn từ năm 2019 đến đầu năm 2023



(Nguồn: Bloomberg, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, SSI tổng hợp)

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất.

19. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo

Các Trái Phiếu được bảo đảm toàn bộ bằng tài sản bảo đảm của bên thứ ba, theo Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm số 06/2023/HDQLTSBD/NPM-TCBS ngày 05/5/2023 giữa Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo với tư cách là Tổ Chức Phát Hành, Công Ty TNHH MTV Tài Nguyên Masan Thái Nguyên với tư cách là Bên Bảo Đảm, và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương với tư cách là Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm.

Các nghĩa vụ được bảo đảm theo Các Điều Khoản Trái Phiếu là toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Niêm Yết liên quan đến Trái Phiếu ("**Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**") bao gồm nhưng không giới hạn: (i) nghĩa vụ thanh toán gốc của các Trái Phiếu đang lưu hành tại từng thời điểm áp dụng, (ii) nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán tính trên các Trái Phiếu (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn), (iii) số tiền phạt và bồi thường thiệt hại của Tổ Chức Niêm Yết đối với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, và (iv) các nghĩa vụ thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và Các Hợp Đồng Bảo Đảm.

Thông tin chi tiết về biện pháp bảo đảm:

- (a) Tài Sản Bảo Đảm: Phần Vốn Góp NPM thuộc sở hữu của Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên (MRTN).

(b) Thông Tin Về Chủ Sở Hữu Tài Sản/Bên Bảo Đảm và Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm:

- Chủ Sở Hữu Tài Sản/Bên Bảo Đảm: Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên (“MRTN”) được Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty thông qua việc thế chấp một số lượng Phần Vốn Góp NPM để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Trái Phiếu NPMPO2328006 theo Quyết định của Chủ tịch Công ty số 241/2023/QD-CT ngày 04/5/2023 và số 297/2023/QD-CT ngày 8/6/2023; và Quyết định của Giám đốc Công ty số 242/2023/QD-GD ngày 04/5/2023 và số 298/2023/QD-GD ngày 8/6/2023.

Thông tin về MRTN:

- Mã số doanh nghiệp Số 0309960069 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 5 năm 2010, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
 - Địa chỉ: Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Lĩnh vực hoạt động: Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (cụ thể: nghiên cứu thị trường); và Hoạt động tư vấn quản lý (cụ thể: dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính, kế toán)
 - Vốn điều lệ: 12.156.476.389.000 Đồng
 - Mọi quan hệ với Tổ Chức Niêm Yết: Công ty mẹ nắm giữ trực tiếp phần vốn góp chi phối tại Tổ Chức Niêm Yết.
- Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương (“TCBS”) theo Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm số 06/2023/HDQLTSBD/NPM-TCBS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa Tổ Chức Phát Hành, MRTN và TCBS, như được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm (“**Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm**”).
 - Cam kết của bên thứ ba sở hữu tài sản bảo đảm về việc dùng tài sản đó để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trái phiếu: theo Hợp Đồng Bảo Đảm Bằng Phần Vốn Góp NPM số 06/2023/HDBD/PVGNPM/MRTN-TCBS ngày 05/5/2023, thỏa thuận sửa đổi hợp đồng thế chấp phần vốn góp số 06/2023/TTSD01/HĐBĐ-PVGNPM/MRTN-TCBS ngày 8/6/2023 và các sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm (đối với Trái Phiếu NPMPO2328006) (“**Hợp Đồng Bảo Đảm Phần Vốn Góp NPM**”), Bên Bảo Đảm sẽ thực hiện mọi công việc và thủ tục (kể cả ký kết và chuyển giao tài liệu) bắt buộc hoặc phải được Bên Bảo Đảm thực hiện theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan để đảm bảo hiệu lực và giá trị pháp lý của Giao Dịch Bảo Đảm và hoàn tất việc xử lý Tài Sản Thế Chấp theo hợp đồng thế chấp đã được ký kết.

(c) Giá trị định giá cho toàn bộ Phần Vốn Góp NPM là 12.878.496.000.000 Đồng (mười hai nghìn tám trăm bảy mươi tám tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu Đồng);

(d) Giá trị định giá cho Phần Vốn Góp NPM thế chấp cho Trái Phiếu NPMPO2328006 là 901.494.720.000 Đồng (chín trăm lẻ một tỷ bốn trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn Đồng);

Trị giá Phần Vốn Góp NPM thế chấp (theo vốn điều lệ): 755.504.060.850 VND (*bằng chữ: bảy trăm năm mươi lăm tỷ năm trăm lẻ bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn tám trăm năm mươi Đồng*), tương đương tỷ lệ 7,0% vốn điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết.

(e) Tổ chức thẩm định giá Phần Vốn Góp NPM: Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá và Tư Vấn Quốc Tế (VALUCO) được chỉ định theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐTV ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Tổ Chức Niêm Yết;

- (f) Tài liệu định giá: Chứng thư thẩm định giá số 205/2023/CT-VALUCO ngày 11 tháng 4 năm 2023;
- (g) Tổng Giá Trị Bảo Đảm của Trái Phiếu NPMPO2328006: 450.747.360.000 VND (bốn trăm năm mươi tỷ bảy trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn Đồng)
- (h) Các trường hợp định giá lại Tài Sản Bảo Đảm:
- (i) định kỳ mỗi 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký Hợp Đồng Bảo Đảm Phần Vốn Góp NPM;
 - (ii) khi Tổ Chức Phát Hành phân chia lợi nhuận bằng tiền mặt. Trong trường hợp này, lợi nhuận (bao gồm cả quyền nhận lợi nhuận và các khoản phân chia) sẽ được phong tỏa như một phần Tài Sản Bảo Đảm;
 - (iii) khi Tổ Chức Phát Hành tăng hoặc giảm vốn điều lệ;
 - (iv) Các trường hợp định giá lại khác như được quy định tại Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm
- (i) Các Nghĩa Vụ Khác Được Đảm Bảo Bằng Tài Sản Đây: không có
- (j) Hợp Đồng Có Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm:
- Việc thế chấp Tài sản bảo đảm được quy định theo Hợp Đồng Bảo Đảm Phần Vốn Góp NPM giữa MRTN với tư cách là Bên Bảo Đảm và TCBS với tư cách là Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm;
 - Các điều khoản quan trọng được quy định tại hợp đồng bảo đảm:

(A) Mô tả Tài sản bảo đảm:

Tài sản bảo đảm theo hợp đồng bảo đảm ("**Tài Sản Bảo Đảm**") gồm:

- (i) Phần vốn góp NPM được thế chấp cho Trái Phiếu ("**Phần Vốn Góp Thế Chấp**");
- (ii) các quyền, quyền lợi và lợi ích mà Bên Bảo Đảm có, được hưởng theo hoặc đối với các Phần Vốn Góp Thế Chấp, kể cả các khoản tiền và khoản phân chia liên quan đến hoặc phát sinh từ Phần Vốn Góp Thế Chấp, ngoại trừ các quyền, quyền lợi hoặc lợi ích không được coi là tài sản theo quy định của Bộ Luật Dân Sự; và
- (iii) tất cả các quyền, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà Bên Bảo Đảm nhận được hoặc sẽ nhận được để thay thế cho, thuộc về, hoặc liên quan đến, và mọi tài sản thuộc mọi tính chất và chủng loại nhằm để trao đổi, thay đổi hoặc thay thế cho bất kỳ quyền và tài sản nào được đề cập tại các đoạn từ (i) đến (ii) trên đây.

(B) Đăng ký giao dịch bảo đảm:

Bên Bảo Đảm có trách nhiệm phối hợp với Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm hoàn thành việc đăng ký Giao Dịch Bảo Đảm với Cơ Quan ĐKGDBĐ phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và sẽ cung cấp cho Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm bản gốc của các tài liệu đăng ký đó phù hợp với quy định của Hợp Đồng Bảo Đảm Phần Vốn Góp NPM trước hoặc vào Ngày Phát Hành.

Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ thực hiện tất cả các công việc cần thiết để Giao Dịch Bảo Đảm được tạo lập theo Hợp Đồng Bảo Đảm Phần Vốn Góp NPM được hoàn thiện và có hiệu lực đầy đủ. Trong suốt Thời Hạn Bảo Đảm, Bên Bảo Đảm phải thực hiện tất

các công việc theo chỉ thị hợp lý của Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (tùy từng trường hợp áp dụng) để bảo đảm hiệu lực của Giao Dịch Bảo Đảm.

(C) Bổ sung tài sản bảo đảm

Nếu theo thông báo kết quả định giá lại mà Tổng Giá Trị Bảo Đảm thấp hơn Giá Trị Bảo Đảm Tối Thiểu thì Tổ Chức Niêm Yết phải bảo đảm Tổ Chức Niêm Yết, Bên Bảo Đảm và/hoặc bất kỳ bên thứ ba khác bổ sung Tài Sản Bảo Đảm sao cho sau khi bổ sung, tổng giá trị bảo đảm duy trì không thấp hơn giá trị bảo đảm tối thiểu.

Bên Bảo Đảm có nghĩa vụ thực hiện tất cả các công việc cần thiết để Giao Dịch Bảo Đảm được tạo lập theo hợp đồng bảo đảm có liên quan được hoàn thiện và có hiệu lực đầy đủ và đảm bảo quyền của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và các bên liên quan đến Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo hợp đồng bảo đảm có liên quan có thứ tự ưu tiên cao nhất.

(k) Văn Bản Xác Nhận Đăng Ký Biện Pháp Bảo Đảm:

- Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm số 1497451160 ngày 08 tháng 06 năm 2023 của NRAFT đối với Phần Vốn Góp Thể Chấp.
- Văn bản chứng nhận cập nhật kết quả đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm số 2058052752 ngày 9 tháng 6 năm 2023 của Trung Tâm Đăng Ký Giao Dịch, Tài Sản tại Thành Phố Đà Nẵng (“NRAFT”) đối với Phần Vốn Góp Thể Chấp.

(l) Hợp Đồng Bảo Hiểm Tài Sản: không áp dụng**(m) Phương Thức Xử Lý Tài Sản Bảo Đảm****Quy Định Chung**

Khi một Sự Kiện Vi Phạm được xác định là đã xảy ra theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đã nhận được thông báo bằng văn bản của bất kỳ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nào yêu cầu Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi Thông Báo Buộc Mua Lại Trước Hạn cho Tổ Chức Niêm Yết, Đại Lý Đăng Ký, Tổ Chức Lưu Ký, Các Bên Bảo Đảm và các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Nếu các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Tổ Chức Niêm Yết chưa được thanh toán vào hoặc trước Ngày Thanh Toán Cuối Cùng, phụ thuộc vào các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ thực hiện các hành động nhằm xử lý toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của Tài Sản Bảo Đảm phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng, Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Các Hợp Đồng Bảo Đảm tương ứng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm gửi Thông Báo Xử Lý Tài Sản (như được định nghĩa trong Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan) cho Tổ Chức Niêm Yết, Các Bên Bảo Đảm, các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký và Tổ Chức Lưu Ký (nếu áp dụng) và đăng ký Thông Báo Xử Lý Tài Sản và/hoặc việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm với (các) Cơ Quan ĐKGDBĐ có thẩm quyền (nếu các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có yêu cầu).

Phương Thức Xử Lý Tài Sản Bảo Đảm

Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, theo chỉ thị của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (hành động nhân danh và vì lợi ích của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu), có thể xử lý Tài Sản

Bảo Đảm theo một hoặc các phương thức sau đây:

- (i) nhận chính Tài Sản Bảo Đảm (hành động vì lợi ích của Các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) hoặc chuyển Tài Sản Bảo Đảm để các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhận chính Tài Sản Bảo Đảm thay thế cho việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm;
- (ii) bán hoặc chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm theo quy định của pháp luật có liên quan;
- (iii) định đoạt Tài Sản Bảo Đảm theo cách thức khác không trái với quy định của pháp luật có liên quan; và/hoặc
- (iv) áp dụng bất kỳ phương thức xử lý Tài Sản Bảo Đảm nào khác mà Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan cho phép,

theo cách thức, vào thời điểm, tại địa điểm và theo các điều kiện mà Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm cho là cần thiết hoặc thích hợp để tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và Các Văn Kiện Trái Phiếu .

Để tránh nhầm lẫn Bên Bảo Đảm đồng ý rằng nếu theo quy định của Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật điều kiện để Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thực hiện bất kỳ quyền nào quy định tại đoạn này là các bên phải có thỏa thuận về việc đó thì quy định tại đoạn này chính là thỏa thuận như vậy và điều kiện đó coi như đã được thỏa mãn.

Thứ Tự Thanh Toán Sau Tiền Thu Được Từ Xử Lý Tài Sản Bảo Đảm

Tất cả các khoản tiền mà Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm nhận được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và hợp đồng bảo đảm (trong phạm vi các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan cho phép) sẽ được thanh toán theo thứ tự như sau:

- a. thứ nhất, thanh toán tất cả các chi phí, phí tổn và phí liên quan đến việc thu nhận, chiếm hữu, di chuyển, bảo hiểm, sửa chữa, bảo quản và định đoạt Tài Sản Bảo Đảm và bất kỳ hoặc tất cả các khoản tiền khác liên quan đến việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm;
- b. thứ hai, thanh toán bất kỳ và tất cả thuế, lệ phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ấn định đối với việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm;
- c. thứ ba, (i) nếu số tiền còn lại lớn hơn hoặc bằng tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm chưa được thanh toán thì số tiền tương đương với tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm này sẽ được chia thành các phần bằng với nghĩa vụ thanh toán tương ứng đối với Trái Phiếu; và (ii) nếu số tiền còn lại nhỏ hơn tổng Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm chưa được thanh toán thì sẽ được chuyển cho Tổ Chức Lưu Ký. Sau đó Tổ Chức Lưu Ký sẽ thực hiện thanh toán cho các bên có liên quan và mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu theo tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu và theo thứ tự thanh toán áp dụng đối với Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu có liên quan;
- d. cuối cùng, phần còn lại (nếu có) sẽ được chuyển trả cho các Bên Bảo Đảm có liên quan

Trong trường hợp số tiền sau khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm không đủ để thanh toán hết các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm thì Tổ Chức Niêm Yết tiếp tục có nghĩa vụ phải thanh toán các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm.

Trong phạm vi được pháp luật Việt Nam cho phép, Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm theo quyết định của toàn bộ Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có quyền thay đổi thứ tự thanh toán nêu trên

2
KH
ĐẠI

20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

21. Các loại thuế có liên quan**21.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân**

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là **Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**).
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; và
- (vi) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

21.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

151
G
H
K
U
11
500
C
T
H
N
21

- Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
 - (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
 - (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
 - (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
 - (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
 - (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú

tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức/cá nhân nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Niêm Yết sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Niêm Yết tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Niêm Yết không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

21.3. Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013;

- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế.

Theo quy định trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ lãi trái phiếu không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế GTGT.

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ : Xóm Suối Cát, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam
Số fax : (84-208) 3824 063
Số điện thoại : (84-208) 3824 063
Website : <https://masanhightechmaterials.com/vi/subsidiary/nui-phao-mining-company/>

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Địa chỉ : Tầng 46, Tòa Nhà Keangnam, Landmark Tower, E6, Phạm Hùng, Xã Mỹ
Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại : (84-4) 3946 1600
Website : <https://home.kpmg.com>

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng,
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

4. ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng,
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5/7/2010, được đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 3/6/2022;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết Hội đồng Thành viên của Công Ty phê duyệt phương án phát hành trái phiếu và niêm yết trái phiếu;
3. **Phụ lục III:** Điều lệ công ty;
4. **Phụ lục IV:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết
5. **Phụ lục V:** Báo cáo tài chính của Tổ Chức Niêm Yết:
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã kiểm toán năm 2021 của Công Ty;
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã kiểm toán năm 2022 của Công Ty;
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ soát xét bán niên năm 2023 của Công Ty .
6. **Phụ Lục VI:** Bản sao Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

Được lập tại Thái Nguyên, ngày 02 tháng 10 năm 2023

TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Thiệu Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Craig Richard Bradshaw



Nguyễn Thị Thanh Mai

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hiền